Sự tích Giới Luật (Thích Nữ Trí Hải soạn dịch)

Luật Vinaya & Giảng Giải (Nam truyền)

s ự TÍCH GIỚI LUẬT

THÍCH N ữ TRÍ HẢI soạn dịch

Sự TÍCH GIỚI LUẬT

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO HÀ NỘI - 2005

• Kính dân g Giác linh Đ ại lão H òa thượng tôn sư • Kính dân g quý vị tôn túc Ni • K ính dân g chư thiện hữu tri thức trong đó có cửu huyền thất tổ, hiện tiền phụ m ẫu và chư huynh tỉ muội- những người đ ã gieo trong tàng thức con những h ạt giông tôt lành. • Thân kính tặng ni chúng H ồng ân Huế, những p h á p hữu đ ã khơi nguồn cảm hứng trực tiếp cho tác p h ẩm này, nhân m ùa An cư năm Át hợi (1995)

Muc Luc • •

Dẩn n h ập : Ngũ thiên thất tụ ..... 7 P hần m ột: Sự tích tám tội Khí .....13 P hần h ai: Sự tích 17 pháp tăng tàn ..... 29 P hần ba: Sự tích 30 pháp Xả đọa..... 45 P hần bốn: Sự tích 178 pháp Đơn đề ..... 71 Phần năm : Tám pháp Hối quá ..... 165 P hần sáu: 100 pháp Chúng học ..... 169 Phần bảy: Bảy pháp Diệt tr á n h ..... 175 PHỤ LỤC : Nguồn gốc các giới đơn đ ề 167

DAN NHAP Giới luật tỷ kheo ni gồm 348 giới điều, được gọi là "Ngũ thiên thất tụ". Trước hết, "thất tụ" là bảy nhóm như sau: Nhóm 1: 8 pháp Ba la di Nhóm 2: 17 pháp Tăng tàn Nhóm 3: 30 pháp Xả đọa Nhóm 4: 178 tám pháp Đọa Nhóm 5: 8 pháp Hối quá Nhóm 6: 100 pháp Chúng học Nhóm 7: 7 pháp Diệt tránh. Phân loại theo các việc cần phải cấm chỉ không được làm (chỉ trì) hoặc cần phải làm (tác trì) thì có bảy nhóm như trên, gọi là "Bảy tụ", cũng như những chương, điều được nêu trong bộ luật hình sự ở đời. Những việc Phật

cấm chỉ không được làm, nếu làm thì phạm, gọi là "chỉ trì tác phạm" như giới sát đạo dâm vọng v.v. Những việc Phật dạy phải làm không được bỏ qua, thì gọi là "tác trì chỉ phạm", ví như những việc bố tát, tụng giới, yết ma, tự tứ, vân vân. Nhưng phân loại theo tội phạm và mức độ xử phạt (tỉ như định mức án trong bộ luật hình sự ở đời) thì chỉ có năm mục, gọi là "Năm thiên" đáng nói, đó là: Thiên 1: Tội ba la di, là khi phạm vào một trong tám pháp ba la di nói trên (nặng nhất). Mức xử phạt là đuổi ra khỏi chùa. Thiên 2: Tội Tăng tàn, là khi phạm một trong 17 pháp Tăng tàn nói trên. Mức xử phạt là sám hối trước hai bộ đại tăng và hành sám một thời gian, bằng cách làm các việc do tăng chỉ định. Thiên 3: Tội Ba dật đề, là khi phạm vào hai nhóm 3 và 4 nói trên. Mức hành sám ngang nhau, nhưng một bên có vật trình ra trước Tăng để xả (nói theo luật pháp ở đời là "có tang vật cần tịch thu") rồi sám hối tội đáng đọa lạc, nên gọi là "Xả đọa". Còn một bên không có tang vật, nhưng có những hậu quả

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 9

xấu như mang tai tiếng cho đoàn thể hoặc gây thiệt hại cho người khác, gọi là pháp "Đọa" vì khiến cho người phạm rơi vào những ô nhiễm do tham sân hoặc do đam mê sáu trần cảnh, không đem lại giải thoát. Thiên 4: Tội Thâu lan giá, là loại tội "non Ba la di già Tăng tàn" ví như trong pháp ba la di thứ tám, mà mới phạm có bảy việc, hoặc hai ba bốn việc; hoặc khi cô ý giết mà đôi tượng chưa chết, hoặc âm mưu bại lộ, bất thành. Do vậy nên có ba cấp bực Thâu lan giá. T hiên 5: tội Đột cát la, nhẹ nhất nhưng dễ phạm, là khi vi phạm các pháp trong những thiên còn lại (5, 6, 7) gồm hai thứ: "ác tác" (làm bậy) và "ác thuyết" (nói bậy); tựa như loại tội "vi cảnh" trong luật đời. Sự tích giới luật được viết sau khi tham khảo: 1. Tỳ kheo ni giới, bản dịch của HT. Trí Quang 2. Trung bộ kinh ba tập, bản dịch của HT. Minh Châu

10 s ự TÍCH GIỚI LUẬT

3. Bản dịch bộ "Tứ Phần Tỳ kheo ni Giới bản chú giải" hai tập của Ni sư Phật Oanh, (Thích nữ Trí hải dịch, 1975). 4. Bản dịch bộ "Luật Ngũ phần" 30 quyển, trong Đại tạng kinh (dịch giả Thích nữ Trí hải, 1989). 5. "L'enseignement monastique du Petit Véhicule" bản dịch của Thích nữ Tuệ dung. Điều đáng nói sau khi xem những sự tích này là, với "con mắt thông suốt ba cõi và tấm lòng nghĩ thấu ngàn đời", đức Phật đã quán sát căn cơ hạ liệt của chúng sinh thời mạt pháp nên khiến ra có những vị làm hành vi quấy để cho ngài có dịp chế giới. Người đọc cần phải nghĩ nhớ thâm ân chư Phật bồ tát, không được có tâm phỉ báng như nói "thời Phật mà còn loạn thế." Xét cho kỹ, ta vẫn thấy được yếu tố rất đáng kính và dễ thương nơi những vị "bồ tát nghịch hành" hiện tướng phạm giới này là, họ rất thật thà, không bao giờ chổi cãi hay biện hộ cho những việc quấy mình đã làm. Lại nữa, so với một tăng đoàn đông đảo gồm một ngàn hai trăm năm chục "toàn là những bậc đại a la hán" (được kể trong nhiều kinh) và nhiều vị khác chưa chứng

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 11

đạo, thì con số hai mươi ba vị Tăng (Lục quần và Thập thất quần), và Nhóm 6 tỳ kheo ni "làm gương mẫu" cho sự phạm giới quả thực quá ít. Trong nhiều bộ luật còn kể chuyện ngài Ưu ba cúc đa (Upagupta) xuất gia sau khi Phật nhập diệt không bao lâu. Lúc đó có một vị ni sống tới trên 120 tuổi, bà đã từng được trông thấy Phật và sinh hoạt của chúng tăng thời Phật. Ưu ba cúc đa xin bà kể cho ngài và một số tỷ kheo, bạn hữu nghe về đời sông thanh tịnh của tăng già thời Phật, vì nghe ai cũng chê uy nghi tế hạnh của tăng chúng bây giờ thua xa thuở Phật còn tại thế. Ni bà hẹn với chúng tỷ kheo của Ưu ba cúc đa một buổi đến tư thất. Gần tới giờ hẹn, ni bà treo một bát dầu đầy trên đỉnh cánh cửa. Ưu ba cúc đa và chúng đệ tử lần lượt đẩy cửa đi vào. Khi họ đã vào hết trong phòng và ngồi xuống xin ni bà kể về uy nghi tế hạnh của tỷ kheo thời Phật, Ni bà mở lời: "Vào thời Phật, trong chúng tăng có Lục quần tỷ kheo là những vị thường bị khiển trách là thiếu uy nghi nhất, nhưng vẫn còn có uy nghi tế hạnh hơn chúng tỷ kheo bây giờ nhiều lắm. Chẳng hạn, Lục quần tỷ kheo đẩy cửa đi vào phòng thì sẽ không làm đổ dầu

như thế...(bà đưa tay chỉ ra cửa)." Khi Ưu ba cúc đa và đại chúng nhìn theo tay Ni bà chỉ, họ mới trông thấy những giọt dầu rơi trên nền đất, cùng bát dầu đầy treo lửng lơ trên cánh cửa ra vào. Mỗi giới điều được thâu tóm thành bốn chữ, chỉ cốt để giúp trí nhớ và học thuộc lòng. Muôn rõ nghĩa phải xem nội dung của giới điều và xem sự tích. Khi đọc sự tích, ta có thể thấy rõ nguyên do chế giới và mục tiêu mỗi giới, đồng thời cũng.có thể thấy cái tinh thần nằm ở đằng sau chữ nghĩa, vượt trên chữ nghĩa và truyện tích. Có vậy mới thấy giới luật tuy nhiều mà rút lại không ngoài bốn chữ "thiểu dục tri túc" hay không ngoài hai chữ "tàm quý". Và có vậy mới thấy 348 giới cũng không thấm gì, Phật dạy bao nhiêu cũng không đủ nếu ta chỉ hiểu trên ngôn từ mà không đạt ý. Do đấy mà có đến ba ngàn uy nghi tám vạn tế hạnh để kiện toàn một con người xứng đáng bậc "Chúng trung tôn".

P h ầ n m ột

TÁM PHÁP BA LA DI

Tóm tắ t
Làm hạnh bất tịnh
Lấy của không cho
Sát sinh đủ cách
Dối nói đắc đạo
Nhiễm tâm xoa chạm
Nhiễm tâm tám sự
Che giấu tội trọng
Theo người bị cử.
s ự TÍCH GIỚI LUẬT 17

1. LÀM HẠNH BẤT TỊNH: Lúc Phật ở Xá vệ, có ngài Tu đề na (Sudina) làm hạnh bất tịnh với vợ cũ. Nguyên Tu đề na con nhà giàu, đã có vợ, nghe Phật thuyết pháp bèn năn nỉ cha mẹ từ bỏ gia đình theo Phật xuất gia. Cha mẹ bất đắc dĩ phải để cho ông đi tu. Không bao lâu, gặp mùa đói kém Phật cho phép chúng tỷ kheo tản mác đi khất thực các nơi. Tu đề na dẫn một đoàn tăng chúng về thôn nhà khất thực. Cha mẹ nhân cơ hội ấy năn nỉ Tu đề na hoàn tục, Tu đề na không chịu; cha mẹ lại năn nỉ Tu đề na ở lại với vợ cũ một đêm để ông bà có cháu bế cho vui cửa vui nhà, hơn nữa khi chết còn có người cúng cơm, thờ tự. Tu đề na cuối cùng phải xiêu theo. Nhưng khi trở lại trong tăng chúng, ông cảm thấy bứt rứt, hối hận, khổ sở. Các tỷ kheo bạn tới hỏi thăm, ông nói thật, và cùng đi đến Phật kể rõ sự tình. Phật quở trách đủ thứ và dạy đó là việc không đáng làm, phi phạm hạnh. Nhân đấy Phật chế giới. Lời bàn: Tội ba la di còn dịch là "tha thắng", là để cho cái khuynh hướng khác, không phải mình (tự) thắng lướt, làm cho mình không còn là

mình nữa. Chính đây là nguồn gốc của mọi pháp tu và giới luật Phật chế: khiến cho con người đừng đi lạc xa cái "tánh thường" của mình, nếu lỡ đi xa một chút thì phải nhớ mà quay trở lại. Khi Phật chưa chế giới thì chưa gọi là "phạm", thế nhưng sau khi Tu đề na làm hạnh bất tịnh thì tự thấy hổ thẹn khổ sở. Điều đó chứng tỏ tánh thường của chúng ta vốn tự thanh tịnh, không xen lẫn dâm dục, nên khi làm cái sự gì khác (tha) với tánh thường ấy, thì tâm tự thấy khó chịu. 2. LẤY CỦA KHÔNG CHO: Phật ở Xá vệ, Tỳ kheo Đàn ni ca (Dhanya) con nhà thợ gốm phạm trước tiên. Ông làm một chòi lá trong rừng để ở, một hôm đi khất thực về thấy chòi đã bị những người kiếm củi và chăn trâu phá hết vách mái. Ba lần như vậy, nhớ nghề cũ, ông bèn ra tay nung đất làm gạch xây một cái nhà có mái đỏ chói. Một hôm Phật và chúng tăng đi qua trông thấy, biết là của tỷ kheo xây, Phật bèn sai Anan tới phá, rồi cấm đệ tử không được tự tay đào đất, nung ngói gạch xây nhà, vừa mất thì giờ hành đạo vừa tổn hại chúng sinh. Đàn ni ca khi trở về thấy ngôi nhà ngói cũng bị phá, hỏi ra biết

được là do lệnh Phật, ông bèn vào rừng tìm cây để làm nhà gỗ. Quan giữ rừng không cho, nhưng Đàn ni ca bảo, vua đã cho tôi rồi. Quan nói nếu vua đã cho thì xin đại đức cứ tự tiện mà chặt đốn. Đàn ni ca đốn hết những cây gỗ quý lâu năm. Khi ngự giá qua rừng, trông thấy cây cối ngã nghiêng, những cây gỗ quý dành để tu bổ cung đình đã biến mất, vua cho đòi quan giữ rừng đến hỏi. Quan tâu, vì thấy vua mộ Phật, mà có vị tỷ kheo bảo vua đã cho chặt, nên ông đã để cho vị ấy chặt cây. Nhà vua tức giận cực điểm, cho là quan nói láo, sai bắt nhốt vào cũi giải về cung trị tội. Giữa đường gặp Đàn ni ca, ông ta kêu khóc ầm ĩ. Tỷ kheo bảo không sao, để tôi tới bảo cho vua nhớ, rồi vua sẽ thả ông về. Tỷ kheo đến thẳng cung vua, nói: "Vua không nhớ sao, ngày làm lễ đăng quan, vua có đọc bài diễn văn hứa khi lên ngôi, vua sẽ cho phép các vị xuất gia tự do hành đạo và xử dụng tất cả những vật cần dùng hiện có trong nước. Bởi thế mà tôi đốn những cây gỗ tôi cần để làm nhà." Vua ngao ngán. Căn cứ theo luật pháp, tội tỷ kheo ấy đáng bị xử tử nhưng vì tôn kính đức Phật, nên vua chỉ mắng cho một trận là "kẻ giặc, kẻ ngu

si không biết gì cả, hãy đi đi cho khuất" và đuổi tỷ kheo về. 3å G IẾT HẠI MẠNG NGƯỜI: Phật ở Xá vệ chế giới. Nhiều tỷ kheo phạm. Bấy giờ vào một mùa an cư, Phật dạy cho chúng tỷ kheo hành trì pháp môn quán sát 32 uế vật trong thân, cốt để nhàm chán thân thể, trừ ái dục, gọi là quán bất tịnh. Một số đông tỷ kheo sau khi đắc quả nhờ pháp tu này, đâm ra chán ghét thân thể xú uế bèn đem y bát của mình (tất cả gia tài của một tỷ kheo thời Phật) thuê một người đồ tể giết giùm cái thân. Trong một ngày mà trong vườn Cấp cô độc có đến sáu mươi người chết theo cách ấy. Khi giải hạ, thấy số chúng đến yết kiến Phật giảm thiểu, hỏi nguyên do, Phật bèn quở trách sự hủy hoại thân thể. Thay vì quán bất tịnh, bấy giờ Phật dạy các tỳ kheo quán hơi thở và các pháp "quán tịnh" như quán màu sắc các loại hoa xanh vàng đỏ trắng, hư không, ánh sáng...gọi là quán "biến xứ" hay kasina. Đồng thời Phật cho biết, các vị a la hán ấy hủy hoại thân thể là do dư báo của nghiệp "sát" lâu xa về trước, đến khi đắc quả họ vẫn còn phải thọ

báo lần cuối cùng. Tất cả những vị ấy xưa kia đều đã từng làm nghề đồ tể giết hại súc sinh. 4. ĐẠI VỌNG NGỮ: Phật chế giới này lúc ở thành Tỳ xá ly, trong giảng đường lâu các bên sông Di hầu. Gặp thời đói kém, vào ngày tự tứ, chư tăng đến đảnh lễ Phật. Ai cũng gầy ôrn xanh xao vì suy dinh dưỡng, nhưng đặc biệt có một tốp tỳ kheo mập mạp hồng hào. Khi Phật hỏi cách sinh hoạt tu hành của họ trong mùa an cư ra sao, khất thực có dễ kiếm hay không, họ bạch: "Dạ bạch Thế tôn, dễ lắm. Vì chúng con thay phiên nhau để một người ngồi thiền giữa công cộng, trong khi những người kia thì đi khắp nơi quảng cáo rằng vị ấy chính là một bậc a la hán, ai cúng dường vị ấy sẽ được phước lớn lao. Thiên hạ đua nhau đem thực phẩm thượng hạng tới cúng, do vậy chúng con khất thực không khó khăn gì cả." Phật quở trách thậm tệ cái thói vì y thực mà dối xưng thần thánh ấy, và chế giới. P hụ: Nhân đấy Phật kể cho chúng tỳ kheo nghe chuyện về hoàng hậu vua Ba tư nặc. Trước đây bà vốn là một nữ tì giữ việc chăm

sóc vườn lài cho một nhà giàu. Một hôm, sau khi cúng dường phần ăn sáng của mình cho một sa môn khất thực, nữ tì gặp vua Ba tư nặc đi vào vườn hoa. Nàng ân cần đón tiếp, khiến vua hài lòng đến độ ngay hôm ấy, vua cho mời ông trưởng giả đến để ngỏ ý muốn bỏ tiền ra chuộc nữ tì đưa về hoàng cung. Sau khi về cung, vua lại còn phong ngay cho nàng làm đệ nhất phu nhân, gọi là Mạt lợi phu nhân (Mallika hay Cô Gái Vườn Lài). Khi được làm hoàng hậu, Mạt lợi phu nhân nhớ đến vị sa môn bà đã cúng dường buổi sằng cùng ngày gặp đức vua, và muốn cho đi tìm ngài. Khi hỏi ra mới biết vị sa môn mà bà đã cúng dường đó chính là đức Phật. Bà liền đến nơi đức Phật xin đảnh lễ quy y, và trở thành một phật tử. Một hôm bà đi đến đức Thế tôn để hỏi ngài do nhân gì đời trước mà nay bà được cái phước được gặp đức Thế tôn và lại được làm hoàng hậu. Phật kể, vào một tiền kiếp xa xưa, bà làm một phụ nữ giàu mộ đạo, ham làm phước và cầu mong được gặp bậc minh sư. Vào một mùa đói kém khất thực khó khăn, trong xứ bà ở bỗng có một nhóm năm vị sa môn đến thay nhau tọa thiền ngoài công viên, bà đến đảnh lễ và rước về nhà cúng dường tứ sự. Năm

vị này không có giới đức, chỉ hiện tướng sa môn để thụ hưởng của bà, đồng thời đi các nơi dối gạt mọi người để thủ lợi, làm cho ai cũng nghĩ họ là thần thánh, cúng dường trọng hậu. Do nhân ấy mà trải qua nhiều đời kiếp, họ phải làm thân nô tì để trả nợ cũ. Còn cô gái, do nhân cúng dường với tâm thanh tịnh và lòng khao khát cầu gặp minh sư, mà nay được cái phước gặp Phật và ở địa vị cao sang. Nghe Phật dạy, Mạt lợi phu nhân tò mò hỏi: "Bạch Thế tôn, vậy ra nhờ cúng dường năm sa môn ấy mà nay con được gặp Phật. Thế thì con rất muôn gặp lại các ngài để đền ơn. Xin Thế tôn cho con được biết hiện nay những vị ấy tái sinh chỗ nào?" Phật dạy: "Họ ở ngay bên cạnh bà! Đó là năm tên đầy tớ của bà hiện nay, làm các công việc đánh xe, nấu bếp, giặt ủi..." Nghe Phật dạy, hoàng hậu khóc ròng: "Bạch Thế tôn, con thực đã gây tội lỗi tầy trời ! Đôi với những bậc tôn sư đã đem lại cho con cái phước báo ngày nay, con đã không tôn kính

cúng dường mà lại thường sai sử đánh mắng." Phật an ủi bà: "Không phải lỗi tại bà, đó là quả báo mà các ông ấy phải gặt mà thôi."

24 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

Hoàng hậu nói: "Bạch Thế tôn, nhưng khi đã biết như vậy, thì con cũng không thể nào tiếp tục sai khiến chúng được nữa. Con sẽ cho gọi chúng đến để trả tự do, và xin đức Thế tôn thuyết pháp cho chúng." Thế rồi bà cho gọi bôn người đánh xe trong đoàn tùy tùng như Phật đã chỉ. "Bạch Thế tôn, còn một người nữa ở đâu?" - "Còn ở trong cung, đang lau chùi nhà tắm." Hoàng hậu đau buồn cho gọi đủ năm tên đầy tớ đến. Khi đến, muôn tránh Phật, tất cả năm người đều đứng nấp sau cánh cửa. Phật dùng thần lực khiến cho họ xoay về hướng nào cũng thấy ngài đứng ngay trước mặt. Khi đã xoay đủ chiều mà không tránh nổi, họ bưng mặt khóc: "Chúng tôi khổ sở đủ điều mà sa môn này còn nhiễu loạn chúng tôi!" Phật thu nhiếp thần lực, ôn tồn bảo: "Cũng chính các con tự làm tự chịu đấy thôi." Năm tên nô lệ nói: "Làm đầu tắt mặt tối mới có được bát cơm ăn, chừng nào mới hết nỗi khổ này!"

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 25

Hoàng hậu bèn lên tiếng: "Thôi ta trả tự do cho các ngươi, khỏi làm nô lệ nữa." Năm tên nô lệ đồng loạt quỳ mọp dưới chân hoàng hậu mà khóc lóc: "Tâu lệnh bà, chúng con có lỗi lầm gì xin lệnh bà cứ hành phạt sao cũng được, nhưng xin lệnh bà đừng đuổi chúng con. Chúng con muốn phục dịch hầu hạ lệnh bà mãi mãi!" Phật dạy cho Mạt lợi phu nhân biết, khi chưa trả hết nợ thì năm tên nô bộc ấy vẫn còn ồ lại, dù bà có hành hạ xua đuổi chúng đến đâu. Nhưng đến khi đã trả hết nợ cho bà thì dù bà không nói, chúng cũng sẽ tự động ra đi. Mạt lợi phu nhân thấm thìa lời đức Thế tôn dạy, đảnh lễ rồi xin cáo từ. 5. NHIỄM TÂM XOA CHẠM: Phật ở Xá vệ chế giới. Thâu la nan đà phạm đầu tiên. Trưởng giả Đại thiện lộc lạc có tình ý với Tỷ kheo ni Thâu la nan đà, nên vì cô này mà thỉnh đại chúng về nhà thọ trai. Ni cô này cũng để ý trưởng giả, đến ngày thọ trai cô làm bộ ốm, ở lại trong chùa không đi. Tới giờ ăn, trưởng giả đến chùa gặp Thâu La Nan Đà làm

26 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

các việc như trên. Khi đại chúng thọ trai trở về, sa di ni giữ chùa bạch chúng việc Thâu La Nan Đà đã làm, nội vụ cuối cùng được trình lên Phật. Sau khi quở trách Thâu La Nan Đà xong Phật chế giới ba la di thứ 5. 6. NHIỄM TÂM TÁM s ự (Tám sự là: có tâm ô nhiễm mà nắm tay, nắm áo, vào chỗ vắng, đứng chung, đi chung, xúc chạm, dựa kề, hò hẹn- với nam) Phật ở Xá vệ chế giớiế Thâu La Nan Đà phạm đầu tiên, cùng với Sa lâu lộc lạcỗ 7. CHE GIẤU TỘI NẶNG: Phật ở Xá vệ chế giới; Thâu La Nan Đà bao che cho ếm ruột là Đề Xá phạm tội ba la di, sau cô này bỏ đạo hoàn tục cô kia mới nói mình đã biết chuyện đó từ trước, nhưng không nói cho chúng tăng biết vì sợ xấu lây. 8. THEO NGƯỜI BỊ c ử : Phật ở thành Tỳ xá ly chế giới; Tỳ Kheo Ni ủ y thứ phạm đầu tiên. Xiển đà (Channa) trong chúng tỷ kheo phạm nhiều tội như ăn biệt chúng, v.v. bị tăng yết ma quở trách, tăng chưa làm pháp yết ma giải tội. Ông đến chùa ni và được em gái là tỳ

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 27

kheo ni ủ y thứ giúp đỡ mọi sự. Khi bị tăng quở trách, cô còn nói: "Đấy là anh ruột tôi, không giúp đỡ lúc này thì lúc nào mới giúp?"

P hần hai

MƯỜI BẢY PHÁP TĂNG TÀN

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 31

Tóm t ắ t
1. Làm người mai mối
2. Vu khống tội nặng
3. Xuyên tạc tội nặng
4. Đi thưa kiện người
5. Biết giặc mà độ
6. Giải cho tội trọng
7. Phạm vào bốn sự
8. Nhiễm tâm thọ thực
9. Khuyên thọ nhiễm thực
10. Phá tăng hòa hiệp l l ề Hỗ trợ phá tăng
12. Hoen ố tín đồ
13. Không nghe can gián
14. Thân nhau giấu tội
15. Xúi đừng ở riêng
16. Giận bỏ tam bảo
17. Chê bai chúng tăng.
s ự TÍCH GIỚI LUẬT 33

1. MAI MỐI: Phật ở Xá vệ chế giới. Tỳ kheo Ca la phạm đầu tiên, ông giỏi về khoa bói toán, nên nhiều cư sĩ đến xin nhờ ông coi ngày coi tuổi để dựng vợ gả chồng cho con cái họ. Ông nhờ thê mà được nhiều người thân cận cúng dường. Nhưng có những cặp vợ chồng sau khi cưới nhau gặp rắc rối, cơm không lành canh không ngọt, họ bèn đến chùa mắng vốn. Các tỷ kheo bạch Phật. 2. VU KHỐNG: Phật ở Xá vệ chế giới này. Tỳ kheo Tư Địa phạm. Lúc ấy Đạp bà ma la đã chứng quả a la hán, phát nguyện làm tri sự phân phôi phòng ốc, đồ nằm và cử tăng theo thứ tự thọ thực tại các nhà cư sĩ. Vào ngày kết hạ an cư, Tư địa đến vườn Cấp cô độc lúc trời đã tối, chư tăng đến trước đã yên chỗ. Chỉ còn một chỗ nghỉ tồi hơn các chỗ khác, Đạp bà ma la đưa Tư địa đến đấy và phân phôi mền chiếu cũ cho ông. Tư địa tức giận, nghĩ Đạp bà ma la còn đồ tốt mà muôn chơi xấu mình. Sáng hôm sau, ông lại được phiên thọ thực tại một nhà cư sĩ giàu có, nhưng lại cúng toàn thực phẩm dở. Nguyên vì Tỷ kheo Tư địa mang tiếng xấu

34 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

trong giới cư sĩ, nên khi nghe ông đượ^ cắt phiên đến nhà ấy thọ thực, chủ nhà bèn đổi ý định cúng thực phẩm thượng hạng, mà chỉ cúng những thứ hạng nhì hạng ba. Tư địa

lại nghi Đạp bà ma la xúi, nên ôm hận trong lòng. Để trả thù, ông đến chùa ni gặp cô em gái là Di đa la nhờ cô này vu khống cho Đạp bà ma la phạm giới dâm dục, làm hạnh bất tịnh với mình. Giữa đại chúng, trước sự vu không của ni cô, tôn giả Đạp bà ma la chứng tỏ sự thanh tịnh của mình bằng cách xòe ngón tay út phát ra ánh sáng và bạch Phật: "Bạch đức Thế tôn, từ khi cha sinh mẹ đẻ, dù trong mộng con cũng chưa từng có một ý niệm nhiễm ô đôi với phụ nữ, huống hồ là phạm giới bằng thân hay lời." Đức Phật xác chứng cho lời nói của tôn giả, quở trách hai anh em Tư địa và Di đa la ni đủ điều rồi chế giới: Không được vu không vô căn cứ, muốn cử tội nặng của người nào, phải đủ chứng cớ rõ ràng gồm ba sự là thấy, nghe và nghi. 3. XUYÊN TẠC PH Ỉ BÁNG: Phật chế giới này lúc ở Xá vệ. Tư địa sau khi bị Phật quở trách tội nhờ em gái vu không cho Đạp bà ma la, bèn tìm cách khác để phỉ

báng. Một hôm xuống đồi, trông thấy hai con dê, từ đấy ông bèn nảy ý đặt tên cho dê cái là Di đa la và dê đực là Đạp bà ma la, rồi tuyên bố giữa chúng tăng: "Tôi đích thân thấy Di đa la và Đạp bà ma la hành dâm dục, phạm hạnh bất tịnh. Chứng cớ rõ ràng, không phải là tội ba la di vô căn cứ đâu." Khi tăng hỏi ông đã thấy trong trường hợp nào và ỗ đâu, ông đáp lúc đi xuống đồi, ngay trên bãi cỏ lúc chúng đang cùng ăn cỏ với nhau. Đại chúng nghe lạ tai, bèn hỏi tiếp mới vỡ lẽ đấy là hai con dê được Tư địa đặt tên. Như vậy gọi là lấy một chút cớ nhỏ ("thủ phiến") thuộc về chuyện khác ("ư dị phận sự trung", nhu de, nguoi trung ten) để vu oan cho người, 4. ĐI THƯA KIỆN NGƯỜI: Phật ở Xá vệ chế giới. Có một cư sĩ cúng đất cho ni chúng làm chùa, một thời gian sau ni chúng bỏ chỗ ấy đi dựng chùa nơi khác, chỗ cũ thành một đám đất hoang. Con của cư sĩ đến canh tác, liền bị ni đi kiện. Quan xử cho ni được kiện và tịch biên tài sản của người con cư sĩ. Nhiều người bàn tán chuyện này đến tai Phật, Phật chế giới. Sau đó một trường hợp tương tự xảy ra là, ni chúng bỏ chùa đi vắng,

cư sĩ chủ chùa bèn đem chùa cúng cho một nhóm Phạm chí ngoại đạo. Nhiều kẻ thấy vậy bất bình, đưa việc ấy ra tòa. Ni chúng sợ phạm giới Phật chế không dám đi. Vì thiếu nhân chứng nên tòa xử cho Phạm chí được kiện, ni chúng bị mất chùa. Phật chê tòa xử bất minh, và nhân đấy chế lại giới này, cho phép nếu tòa mời hay có việc chính đáng thì tỳ kheo được phép đến cửa quan. 5. B IẾ T GIẶC MÀ ĐỘ: Phật ở Xá vệ chế giới. Có những nam nữ dòng họ Ly xa (Licchavi) vào rừng cắm trại, bị một cô gái điếm ăn trộm hết bảo vật rồi chạy vào trôn trong chùa ni, xin cạo tóc xuất giaệ Khi quan quân truy nã bắt được, bèn chê bai ni chúng đồng lõa với bọn trộm cướp. 6. GIẢI CHO TỘI TRỌNG: Phật ở Xá vệ chế giớiắ Tỳ kheo ni ủ y thứ phạm tội bị chúng tăng quở trách, chưa hành sám mà Thâu la nan đà vì tình riêng, đưa ra ngoại giới làm phép giải tội cho cô này. 7. PHẠM VÀO BỐN s ự : Phật ở Xá vệ chế giới. Hai tỳ kheo ni là Thâu la nan đà và Sai ma thường phạm bốn

việc là một mình qua sông, một mình vào xóm, một mình ngủ lại và một mình đi sau, khi được hỏi lý do thì các cô bảo "để gặp nam tử". Các tỳ kheo ni thiểu dục quở trách và trình lên. Phật chế giới Tỳ kheo ni không được làm bốn việc một mình ấy, để đề phòng chỉ trích và hỗ trợ phạm hạnh. 8. NHIỄM TÂM THỌ THựC: Phật ở Xá vệ chế giới. Ni cô tên Đề xá nan đà có nhan sắc, thường tới nhà một ông trưởng giả để khất thực. Ông này cúng cho cô nhiều thực phẩm hảo hạng trong một thời gian dài cuối cùng một hôm nọ khi vào khất thực, cô bị ông ta ôm chầm lấy. Ni cô la làng. Khi mọi người kéo tới, ông trưởng giả phân bua: "Tôi có ý muốn mua cô này về làm vợ bé đã lâu, nên cúng dường trọng hậu. số tiền tôi bỏ ra bấy lâu cho cô đã đủ mua một nàng hầu." Mọi người hỏi ni cô: "Ni cô có biết ông này có tình ý với cô hay không?" Đề xá đáp "Biết." Mọi người bĩu môi chê trách: "Biết sao còn nhận đồ cúng của ông ta? Biết sao còn rộng họng la lớn thế?"

38 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

Ông trưởng giả sai người trói ni cô lại, chừng nào có tiền đem hoàn đủ số mới thả về. Cô khóc lóc thảm thiết. Chợt có một nhóm thương gia ở đâu tình cờ đi qua, trông thấy ni cô bị hành hạ, bèn bảo ông trưởng giả: "Chớ đụng vào những của nợ ấy. Đấy là những đệ tử của đức Thế tôn mà tất cả vua, đại thần đều kính trọng, ai khôn hồn thì đừng dây dưa tới họ, coi chừng mang họaế" Tât cả mọi người đều tin lời thương gia vì năng đi đây đi đó biết nhiều hiểu rộng, bèn cởi trói thả cho Đề xá ra về, còn hăm he: "Liệu hồn, sau đừng dẫn xác tới đây nữa." 9. KHUYÊN NHẬN NHIỄM THựC: Phật ở Xá vệ chê giới. Một tỷ kheo ni lớn tuổi có một đệ tử nhan sắc mỹ miều thường đem đồ khất thực ngon về cho bà dùng. Trải qua một thời gian dài, bà chuyên được thực phẩm hảo hạng do ni cô khất thực vể dâng. Nhưng sau đó, thực phẩm ni cô đem về càng ngay cang tẹj bà thây nuốt không xuống (vì đã quen ăn ngon) bèn hỏi ni cô: "Trước đây ngươi thương xin được toàn đô ngon không, tại sao sau này ngươi đem về tinh ròng những thứ ma chê quỷ hờn thế?"

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 39

Ni cô thực tình kể: "Bấy lâu có một ông nhà giàu thường cúng cho con toàn thực phẩm hảo hạng. Một hôm cúng xong ông ta hỏi, cô có biết tại sao tôi cúng dường cho cô không? Con trả lời, thí chủ cho tôi là vì muôn cầu phước chứ còn vì sao nữaỂ Ông trưởng giả nói không phải, vì tôi yêu ni cô đấy thôi. Chính vì ông trưởng giả nói như vậy, nên từ đấy con không tới nhà ông ta để khất thực nữa, vì Phật đã chế giới không được nhiễm tâm nhận đồ ăn." B à thầy nghe xong nói: "Người kia có nhiễm tâm hay không mặc kệ, miễn sao ngươi không có nhiễm tâm là được rồi, sợ nỗi gì. Họ đã cho đồ ăn thì cứ tới mà nhận đi chứ." Cô đệ tử cãi lại: "Phật đã chế giới xuất gia phải thiểu dục tri túc, sao thầy đã không khuyên con những điều tốt đẹp, lại còn vì thức ăn mà xúi con làm bậy?" - "Có gì là bậy ? Ta có xúi ngươi phạm giới đâu cà ?" Hai thầy trò cãi nhau càng lúc càng hăng, đến tai những vị khác, cuối cùng trình lên Phật. Phật xử cho ni cô đệ tử nói có lý, và quở trách bà thầy tham xơi ngon xúi bậy.

40 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

Câu chuyện này chứng tỏ tinh thần bình đẳng trong Phật giáo. Liên hệ thầy trò trong giáo lý Phật thường được đề cao hết mức, bậc thầy đôi khi còn quan trọng hơn cả Tam bảo, vì nhờ thầy mà ta biết đến Tam bảo. Nhưng không phải vì thế mà người đệ tử trở thành mù quáng vô trách nhiệm đôi với bản thân, mọi sự đều nhất nhất nghe theo thầy. Vì ngoài bậc thầy còn có Chánh pháp và lương tâm của mình là những tiêu chuẩn để phân biệt phải quấy; nếu thầy nói những lời mà mình xét không thích hợp với chánh pháp hoặc với lương tâm, thì có thể trình bày lý do bất tuân mà không sợ phạm tội hỗn láo hay phản thầy. 10. PHÁ TĂNG HÒA HỢP: Phật ở Xá vệ, Đề bà đạt đa (Devadatta) phạm đầu tiên. Đề bà đạt đa ganh tị với uy thế của Phật, cô dựa thê lực của chính quyền vua A xà thế để tự xưng Phật và lập riêng một tăng đoàn có quy luật khắc khe hơn giới luật Phật chế, như phải khất thực suốt đời không được nhận lời mời ăn tại nhà cư sĩ, phải suốt đời mặc y phấn tảo (lượm vải bỏ đông rác mà mặc) vân vân. Một số tăng khoái khổ hạnh quá khích đi theo Đề bà đạt đa.

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 41

11. HỖ TRỢ PHÁ TẢNG: Phật ở Xá vệ chế giới, nhóm đi theo Đề bà đạt đa phạm tội này. 12. HOEN Ố TÍN ĐỒ: Phật ở Xá vệ chế giới. Hai tỳ kheo Mã túc và Mãn túc ở chung tại một thôn xóm giao du với cư sĩ, làm nhiều việc phi pháp, không có uy nghi, tiếng đồn đến tận vườn Cấp cô độc. Phật sai Xá lợi phất và Mục kiền liên đến nơi cử tội hai tỳ kheo làm hoen ố tín đồ. Vì chưa bao giờ trông thấy vị tỳ kheo nào khác ngoài hai ông ấy, nên khi Xá lợi phất Mục kiền liên đến, cư dân trong vùng bảo nhau: "Hai ông này không nhanh nhẩu hoạt bát gì cả, cũng không thân mật vui vẻ với mình, khác xa hai vị ta thường cúng. Người gì đâu mà đi khất thực thì cứ lầm lì chằm bẵm không cười không nói, chán thấy mồ." Làm cho người ta có một hình ảnh sai lạc về Phật Pháp Tăng như vậy, gọi là hoen ố tín đồ hay làm dơ nhà người, "ô tha gia". 13. ÁC TÁNH CHỐNG CAN: Phật ở Xá vệ chế giới. Tỷ kheo Xa nặc (Channa, có chỗ dịch âm là Xiển đà) một trong Lục quần, ỷ dòng họ cao sang, không nghe lời

42 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

chúng tăng can gián, còn bảo: "Đáng lẽ tôi dạy các vị mới phải chứ, sao các vị lại dạy tôi. Tại sao? Chư vị thuộc đủ các giai cấp, thuộc nhiều dòng họ (bách tánh) tụ họp lại đây, trong khi đó dòng họ của tôi thì thù thắng hơn tất cả chư vị. Vậy, các vị chẳng nên đem lời khuyên can tôi, tôi cũng không khuyên can gì các vịắ" Các tỷ kheo đến bạch Phật, Phật quở trách Xiển đà rồi chế giới. 14. THÂN NHAU GIẤU TỘI: Phật ở Xá vệ, hai tỳ kheo ni Tô ma và Bà phả di ở chung trong một thôn xóm, thân nhau, sinh hoạt không khác gì người thế tục, bị đời chê bai phỉ báng đến tai Phật. 15ề XÚ I ĐỪNG Ở RIÊNG: Phật ở Xá vệ, tỳ kheo ni Thâu la nan đà xúi Tô ma, Bà phả di đừng nghe lời chúng tăng mà ở riêng. 16. GIẬN BỎ TAM BẢO: Phật ồ Xa vệ, Nhóm 6 ni phạm đầu tiên. 17ẻ KHÁNG C ự KHÔNG PHỤC: Phật ở Xá vệ chê giới. Nhóm 6 tỳ kheo phạm lỗi, tăng chúng quở trách thì chông cự không phục tùng.

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 43

Phật nhân đấy kể chuyện về mục đồng tên Hoan hỉ thường đến nghe pháp. Vào thời phật Ca diếp, mục đồng ấy đã làm một vị tỳ kheo tinh thông ba tạng, có tài phân xử. Một hôm có hai tỷ kheo đến nhờ ông xử đoán một việc tranh chấp, ông bận việc nên giới thiệu họ đến nhờ chúng tăng phân xử. Khi xong việc trở về, nghe thuật lại cách phân xử của tăng, ông bèn chê: "Chúng tăng xử đoán việc như thế không khác gì lối xử của bọn chăn trâu." Do lời nhục mạ ấy mà ông phải làm kẻ chăn trâu nhiều đời kiếp.

P h ần ba

BA MƯƠI PHÁP XẢ ĐỌA (NI TÁT KỲ BA DẬT ĐE)

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 47

Tóm tắ t
1. Hạn giữ y dư (10 ngày)
2. Lìa y mà ngủ
3. Hạn cất vải dư (1 tháng)
4. Xin y không thân
5. Nhận vải quá phần
6. Xin thêm tiền y
7. Khuyên chung tiền lại
8. Đòi quá 6 lần
9. Cầm giữ tiền của
10. Mua bán bảo yật
11. Bán mua đổi chác
12. Xin bát quá phần
13. Không thân xin nhờ
14. Bảo thợ dệt thêm
15. Cho rồi đoạt lại
16. Cất chứa nhiều đồ
17. Giữ y cúng gấp
18. Xoay nhiều về một
48 S ự TÍCH GIỚI LUẬT
19. Đòi vầy đòi khác
20. Pháp đường thành y
21. Xoay một về nhiều
22. Cúng vầy xoay khác
23. Xin vầy xoay khác
24. Chứa nhiều bát tốt
25. Chứa nhiều đồ đẹp
26. Không cho bệnh y
27.Dùng y phi thời

28.ĐỔĨ rồi đòi lại
29. Áo dày quá giá
30. Áo mỏng quá giá
s ự TÍCH GIỚI LUẬT 49

1. GIỮ Y QUÁ HẠN: Phật ở Xá vệ chế giới tỷ kheo không được giữ quá 3 y. Vào một mùa an cư, tôn giả A nan được cúng dường một tấm y ca sa đẹp. Ngài đã có đủ V, nhưng muôn giữ cái y này để dành cúng tôn giả Ca diếp đang an cư xa chưa về, mà lại sợ phạm giới bèn đến bạch Phật. Phật hỏi: "Ca diếp chừng nào về đến?" A nan thưa: "Bạch đức Thế tôn, khoảng mười ngày nữa." Phật bèn chế giới hạn cho phép chứa y dư là trong vòng 10 ngày, quá hạn ấy phải bạch tăng để làm phép "tịnh thí." Tịnh thí có hai loại, là "chân thật tịnh thí" và "triển chuyển tịnh thí". Loại một là cho đứt một người nào chưa đủ ba y. Loại hai là sau khi bạch chúng để xả y dư, đương sự nói lên tên người mình muôn cho, rồi mỗi khi cần dùng những y ấy, thì phải mượn. (Theo HT Trí quang). Theo Ni sư Phật Oanh thì trong pháp "chân thật tịnh thí" đương sự phải hỏi chủ mới được mặc, còn "triển chuyển" thì khỏi cần hỏi cũng mặc được, không phạm.

50 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

Chân thật tịnh thí thì ở giữa chúng, đương sự tác bạch với một vị như sau: "Bạch đại đức, tôi có y dư này chưa làm pháp tịnh thí, nay muốn thanh tịnh nên xả cho đại đức." Triển chuyển tịnh thí thì bạch: "Bạch đại đức, tôi có y dư chưa làm pháp tịnh thí, nay muôn thanh tịnh nên xả cho đại đức. Xin đại đức triển chuyển tịnh thí giùm tôi." Vị thọ tịnh trong trường hợp này nên nói: "Đại đức, xin nghe cho. Đại đức có y dư, chưa tác tịnh, vì muôn thanh tịnh nên cho tôi, tôi sẽ nhận." Nhận xong lại hỏi: "Nay đại đức muốn tôi chuyển cho ai?" Đương sự đáp: "Cho vị tên Cột." Vị thọ tịnh nên nói: "Đại đức, xin nghe cho. Y dư của đại đức chưa tác tịnh, vì muôn thanh tịnh nên cho tôi. Nay tôi nhận để cho vị tên Cột. Nhưng vị tên Cột đã có đủ y, vậy đại đức nên vì Cột mà giữ gìn y ấy, khi cần thì cứ lấy mà mặc."

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 51

2. LÌA Y MÀ NGỦ: Phật ở Xá vệ chế giới. Nhóm 6 tỳ kheo phạm. Một tỳ kheo trong chùa ngàv nào cũng đem nhiều y ra phơi cho khỏi hư mục. Các tỳ kheo hỏi sao có nhiều y dư không bạch, vị ấy đáp đấy là của Lục quần tỳ kheo nhờ giữ hộ để du hành. Phật nhân đấy nhóm tăng chế giới không được rời y ngủ cách đêm. 3. CHỨA VẢI QUÁ HẠN: Phật ở Xá vệ chế giới. Sau khi Phật cấm chứa vải (y) dư, một tỳ kheo có y tăng già lê bị rách, muôn sắm y khác nhưng chưa có đủ vải, mà không dám giữ những mảnh vải hiện có vì sợ phạm. Phật bèn cho phép nếu có hi vọng được thêm vải để may y, thì cho phép giữ vải vụn chờ được thêm cho đủ. Lục quần tỳ kheo nhân đấy đi xin nhiều vải vụn đủ loại rồi gửi cho bạn bè mà đi tứ phương. Những người bạn này đem nhiều vải ra phơi, các tỳ kheo biết chuyện bạch Phật. Phật bèn chế giới cho giữ vải vụn trong vòng một tháng phải may thành y, quá hạn ấy mà còn giữ bo bo thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

52 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

4. XIN Y KHÔNG THÂN: Phật ở Xá vệ chế giới này. Tỳ kheo Bạt nan đà có tài ăn nói lưu loát, biết nhiều hiểu rộng, một buổi sáng sớm tình cờ gặp một ông trưởng giả mặc áo lông cừu sang trọng đi vào vườn Cấp cô độc vãn cảnh. Nghe tỳ kheo nói chuyện quá hay, ông ta phát tâm muôn cúng dường: "Tôi muốn cúng dường đại đức, đại đức cần gì xin nói cho tôi biết?" Bạt nan đà muôn trêu ông ta bèn nói: "Điều mà tôi cần, ông không thể nào cho được, nói ra cũng vô ích mà thôi." Trưởng giả năn nỉ: "Không hề gì, xin đại đức cứ nói đi. Tôi sẽ đáp ứng." - "Thật không?" - "Thật." B ạt nan đà nói: "Tôi cần cái áo lông cừu trên người ông đang mặc." Ông trưởng giả nói: "Cũng được, nhưng xin hãy để đến mai, tôi sẽ cho người mang đến. Vì hôm nay đi dạo sớm, tôi chỉ khoác một cái áo này ra ngoài cho mau."

Bạt nan đà bèn bảo: "Thấy chưa? Tôi đã nói là điều tôi xin, ông không thể nào đáp ứng, thì nay quả nhiên như vậy." - "Không phải là tôi không thể cúng cho dại đức cái áo này, tôi chỉ nói là hãy để đến mai." - "Tôi không cần nó ngày mai, tôi cần ngay bây giờ. Ông tiếc của thì cứ nói phứt đi, đừng bày đặt nói loanh quanh để từ chối." Bị chạm tự ái, ông trưởng giả bèn cởi phăng cái y đưa cho tôn giả rồi hằm hằm ra về. Thấy ông mang giày da sang trọng, vận quần xa tanh dài láng bóng, nhưng mình lại ở trần trùng trục mà tản bộ giữa đường, không ai không ngạc nhiên, v ề đến cổng, gia nhân ra chào đón thấy vậy thất kinh hỏi dồn: "Thưa chủ nhân, cái áo cừu đẹp của chủ đâu rồi? Phải chăng chủ đã bị bọn cướp đường trấn lột?" - "Phải, ta đã bị Sa môn Thích tử trấn lột mất cái áo cừu." Thiên hạ bu tới biết chuyện, chê bai tỳ kheo tham cầu không biết chán; dù người ta có cho cũng không nên nhận những vật đắt giá, huống hồ cưỡng bức mà xin. Khi câu chuyện này đến tai Phật, ngài bèn họp

tăng chế giới: "Với người cư sĩ không thân, không được xin y." Sau khi Phật chê giới này, có một nhóm tỳ kheo ở xa về thành Xá vệ thăm Phật, khi đi ngang qua rừng ban đêm bị bọn cướp lột hết y phục, nhưng hôm sau vào xóm làng, họ cũng không dám xin y từ cư sĩ không quen thân. Cả đoàn trần trụi kéo nhau về vườn Cấp cô độc; các tỳ kheo từ xa trông thấy cứ tưởng là bọn lõa thể ngoại đạo, đến gần mới biết là tỳ kheo. Tôn giả Ưu ba ly bèn cho họ mượn y mặc đến hầu Phật. Phật nhân đấy chế lại giới này, là "trừ khi y bị cướp," vân vân, thì có thể đến cư sĩ không thân mà xin y. 5. NHẬN VẢI QUÁ PHẦN: Phật ở Xá vệ chế giới này. Khi các tỳ kheo bị cướp sạch hết y phục được phép đi xin y, các cư sĩ thấy tội nghiệp bèn đua nhau cúng y cho họ. Lục quần tỳ kheo xúi những vị này nên thừa dịp ấy cứ nhận thật nhiều rồi về cho bớt anh em. Phật bèn chê giới không được nhận quá phần y mình được giữ. 6. XIN THÊM TIỀN Y Phật ở Xá vệ, Bạt nan đà phạm đầu tiên. Các tỳ kheo đi khất thực nghe một nhà cư sĩ

nọ đang bàn tính chuyện may y cúng cho tỳ kheo B ạt nan đà, bèn về mách lại. B ạt nan đà thân hành đi đến nhà ấy, nói: "Lành thay, nghe nói cư sĩ muôn cúng cho tôi, vậy hãy cúng một tấm y như vậy như vậy..." Thái độ của Bạt nan đà làm cư sĩ bất mãn, nhất là

vì ông đòi một cái y đắt tiền hơn cái giá tiền y mà họ muốn cúng. 7. KHUYÊN CHUNG TIEN l ạ i Cũng như trên, người phạm là B ạt nan đà. Ông nghe lỏm biết có hai nhà cư sĩ cùng muôn cúng y, sợ họ cúng hai cái y xấu (mà ông có thể phải xả bớt một), ông bèn đến điều đình hai nhà nên chung tiền sắm một cái cho tốt. Cư sĩ chê bai, Phật chế giới. 8. ĐÒI QUÁ 6 LẦN : Phật ở Xá vệ chế giới. Bạt nan đà được cúng tiền y, giao cho một cư sĩ giữ. Đến khi cần, ông đi đến cư sĩ gặp lúc ông này đang bận túi bụi công việc, sắp phải dự một phiên họp hàng năm của các thương gia, ai đi trễ bị phạt năm trăm quan tiền. Cư sĩ giữ tiền của Bạt nan đà năn nỉ ông ta chờ đến khi đi họp về sẽ giao tiền may y, nhưng Bạt nan đà nhất quyết đòi cho được, cuối cùng ông ta phải về nhà lấy,

và do vậy trễ cuộc họp, phải bị phạt. Cư sĩ chê bai: "Tỳ kheo gì mà lại làm cho người ta sạt nghiệp." 9. CẦM GIỮ TIỀN CỦA: Phật ở Xá vệ, Bạt nan đà phạm. Nhân B ạt nan đà có vàng do bà vợ một ông đại thần cúng, ông đem vào chợ gửi cho cư sĩ giữ, bị chê bai. Phật khiển trách và chế giới. 10. MUA BÁN BẢO VẬT: Phật ở Xá vệ. Bạt nan đà phạm đầu tiên; ông cầm vàng vào chợ bán lấy tiền mua vật thực. Cư sĩ chê bai lên tới Phật. Phật chế giới. 11. BÁN MUA ĐỔI CHÁC: Phật ở Xá Vệ. Bạt nan đà đem vật xin được chỗ này đến chỗ kia trong chợ mà đổi chác. Khi Xá lợi phất đi khất thực đến những nơi đã từng đổi chác với Bạt nan đà, họ bèn hỏi: "Ông có gì đổi không? Trước đây một tỳ kheo luôn luôn có thứ này thứ khác để đổi với chúng tôi, nay ông đến tay không thì sao được?" Xá lợi phất về bạch Phật, Phật chế giới. 12. XIN BÁT QUÁ PHẦN: Phật ở Xá vệ. Bạt nan đà làm bể bình bát, bèn đến các nhà cư sĩ xin. Nhà nào ông

cũng khai rằng bát bể, hãy cho tôi một cái mới. Các cư sĩ ai cũng hoan hỉ cúng dườngế Cúng xong gặp nhau họ khoe: "Hôm nay tôi làm được việc phước đức lớn." - "Việc gì?" -"Cúng bát cho tỳ kheo." - "Cúng cho ai?" -"Đại đức B ạt nan đà Thích tử!" - "Thì tôi cũng vậy." Khi ấy họ vỡ lẽ B ạt nan đà đến nhà ai cũng xin bát, lấy làm bất mãn, chê bai tới tai chúng tăng. 13. KHÔNG THÂN XIN NHỜ : Phật ở Xá vệ. B ạt nan đà đi đến các nhà cư sĩ xin chỉ để dệt y tăng già lê (đại y). Sau khi xin được thật nhiều chỉ có thể may đến ba cái y, ông đem tới một người thợ dệt không thân nhờ dệt giúp. Thợ dệt trông thấy tỳ kheo xin quá nhiều chỉ, bèn chê vị ấy tham cầu không chán. 14. BẢO THỢ D ỆT THÊM: Phật ở Xá vệ chế giới. Bạt nan đà nghe lỏm có cư sĩ đang gửi chỉ nơi một thợ dệt để dệt y cho mình, bèn tức tốc đến nơi thợ dệt ấy

mà hỏi thực hư. Thợ dệt xác nhận, và đưa chỉ người kia cúng cho ông ta xem. Bạt nan đà bảo, cứ dệt cho dày, tốt, rồi tôi sẽ trả thêm tiền công cho. Thợ dệt nói bấy nhiêu chỉ thì dày, tốt gì nổi, phải thêm vào mới đủ. Bạt nan đà bèn tới nhà cư sĩ nọ, nói cái y dệt cúng cho tôi còn thiêu chỉ. Gặp lúc cư sĩ vắng nhà, bà vợ đưa thêm chỉ tốt cho tỳ kheo đem đi. Khi thợ dệt giao hàng đên nhà, cư sĩ thấy cái y có hai thứ chỉ, không như ý mình muôn cúng ban đầu, bèn hỏi vợ mới biết tỳ kheo đã đến nhà lấy thêm chỉ tốt hơn để giao cho thợ dệt. Cư sĩ nổi giận, chê bai phỉ báng. 15. CHO RỒI ĐOẠT LẠI: Phật ở Xá

vệ chế giới. Trong vườn Cấp cô độc bấy giờ có một tỳ kheo trẻ tuổi giỏi đi khuyến hóa, thường được cúng nhiều. Bạt nan đà tặng cho ông này một tấm y để dụ ông ta cùng đi với mình. Sau đó, có nhiều tỳ kheo khác nói cho tỳ kheo trẻ biết Bạt nan đà thiếu tư cách, thường bị Phật quở, và khuyên ông ta đừng đi chung. Tỳ kheo trẻ nghe lời, đổi ý không chịu đi theo B ạt nan đà nữa. B ạt nan đà giận đòi y lại, ông kia nói: "Đại đức đã cho con rồi, sao bây giờ đòi lại?"

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 59

- "Ta cho ngươi vì nghĩ rằng ngươi sẽ theo ta. Bây giờ ngươi đổi ý thì hãy trả y lại." Tỳ kheo trẻ không trả, Bạt nan đà dùng vũ lực cưỡng đoạt y lại, bị chúng tăng chê rồi bạch lên đức Thế tôn. Phật chế giới đã cho rồi không được đòi lại. 16. CẤT CHỨA NHIỀU Đ ồ : Phật ở Xá vệ chế giới này. Tỳ kheo Tất lăng già bà sa và chúng đệ tử của ông xin được nhiều vật thực, đem về chất đầy một nhà gồm những đồ chứa đủ cỡ, đựng sữa tươi, đường phèn, dầu, bơ...để ruồi bu kiến đậu. Cư sĩ vào chùa trông thấy, chê bai. 17. GIỮ Y CÚNG GẤP: Phật ở Tỳ lan nhã, nhân Lục quần tỳ kheo và Bạt nan đà mà chế giới. Thể theo lời cầu thỉnh của một bà la môn giàu có, Phật cùng chúng tăng đến thôn ấp của ông mà an cư ba tháng mùa mưa. Sau đó, bà la môn bị ma ám, nên không nhớ gì đến chuyện đã thỉnh Phật. Suốt mùa an cư ấy Phật và chư tăng phải tạm dùng lúa ngựa để sống qua ngày. Khi sắp mãn hạ an cư, bà la môn mới nhớ tới chuyện cúng dường, bèn đến sám hối

60 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

và thỉnh Phật cùng chúng tăng lưu lại ba tháng nữa, nhưng Phật từ chối. Bà la môn năn nỉ xin được có một ngày cúng dường Phật và chúng tăng y thực. Phật im lặng nhận lời. Bà la môn bèn mang thật nhiều y thực thượng hạng đủ dùng cả ba tháng mà cúng dường Phật và chúng tăng trong ngày hôm đó, để bù lại sự khinh suất của mình vừa quaể Lục quần tỳ kheo thây Phật cho phép nhận y trong mùa an cư, bèn đi xin y khắp nơi suốt cả ba mùa, chứa rất nhiều y. B ạt nan đà thì an cư xong nghe ở đâu có nhiều đồ cúng cũng đi tới, nên được nhiều y. Phật cấm đi xin các nơi khác sau mùa an cư, và cấm nhận y khi an cư chưa xong, phải đợi cho đến ngày Tự tứ. Về sau, có hai viên quan chưa đến mùa Vu lan (còn những mười ngày nữa) đã đến Tinh xá Kỳ viên xin cúng dường y gấp để đi đánh giặc, vì không kịp chờ đến ngày Tự tứ. Các tỳ kheo không dám nhận, bạch Phật. Phật nhân đấy chê giới này lần thứ hai, cho phép nhận y cúng gấp trước Tự tứ mười ngày. Quá mười ngày phải bạch trước chúng tăng để làm pháp "chứa y dư", nếu không bạch thì cái y ấy gọi là y phi thời, nghĩa là nhận không đúng lúc. Y nhận đúng lúc, được phép mặc gọi là "thời y" nghĩa

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 61

là y nhận từ rằm tháng bảy đến rằm tháng chạp (nếu có thọ y công đức). 18. XOAY NHIỀU VỀ MỘT : Phật ở Xá vệ chế giới này. B ạt nan đà biết một cư sĩ đang sắm sửa y thực để cúng cho chư tăng ở Kỳ viên tinh xá, bèn tới nhà nói: "Phật và chúng tăng đã được vua và đại thần cúng nhiều y sang quý tốt đẹp, chỉ có tôi còn thiếu. Ông cúng chư tăng thực phẩm là đủ rồi, khỏi cần cúng vải vóc làm gì." Cư sĩ làm theo lời, chỉ cúng

thức ăn. Các tỳ kheo biết chuyện, bạch Phật. Phật chế giới "không được xoay vật người ta định cúng chư tăng về cho một mình mình." 19. ĐÒI VẦY ĐÒI KHÁC: Phật ở Xá vệ chế giới. Tỳ kheo ni Thâu la nan đà dung mạo xinh đẹp, được cư sĩ khoái nên cô đòi gì được nấy. Vì quen được chiều chuộng nên cô yêu sách đủ điều, xin thứ này được cư sĩ đáp ứng xong cô lại đổi ý trả lại, đòi thứ khác. Nhiều lần như vậy, cư sĩ đâm chán, chê bai đồn đến tai chúng tăng.

20. PH Á P ĐƯỜNG THÀNH Y : Phật ở Xá vệ chế giới này. Nhân thấy một chúng tỳ kheo ni ngồi giữa trời mà bô" tát thuyết giới, cư sĩ chung nhau tiền đem đến cúng cho ni để làm một pháp đường (nhà để chư tăng thuyết giới bố tát hay giảng Kinh Luật Luận). Chư ni nhóm họp bàn rằng, làm nhà thuyết giới thì phải trông coi thợ nề thợ mộc, vật liệu... quá phiền phức, mà mỗi tháng chỉ có hai lần bô" tát là cần dùng đến nhà ấy. Còn y phục thì xin kiếm khó khăn, vậy ta nên đem tiền làm pháp đường mà chia cho chúng may y. về sau, cư sĩ lại thấy chư ni ngồi bô" tát giữa trời, hỏi ra mới biết tiền họ cúng làm nhà giảng đã được phân manh mún chia nhau. Cư sĩ chê bai: “Ai chả biết y phục khó kiếm? Chính vì nghe Phật dạy làm pháp đường cúng cho tứ phương tăng hành đạo thì được phước vô lượng, chúng ta mới đem tiền đến cúng làm pháp đường chứ." Giới này bao hàm sự "xoay vật cúng cho tứ phương tăng thành ra hiện tiền tăng trong chùa." 21. XOAY MỘT VỀ NHIỀU : Phật ở Xá vệ chế giới. Bấy giờ các tỳ kheo ni ở Xá vệ nghe nói ni sư An ổn sắp đến, họ

bèn đi khắp thành phố mà xin tứ sự cho ni sư" An ổn là một ni sư có danh tiếng thời bấy giờ, nên nghe nói quyên cho ni sư An ổn thì phật tử mộ đạo ai cũng hoan hỉ cúng dường trọng hậu đủ thứ cần dùng. Nhưng rốt cuộc chờ cả tháng ni sư không đến, chư ni bèn đem phân chia cho chúng tất cả những gì đã quyên cho bà An ổn. Chia xong thì An ổn lò dò đến, không có vật dụng bà ôm y bát vào thành để khất. Các sư sĩ thấy, bèn tới chùa hỏi: "Những vật thực và đồ dùng chúng tôi cúng cho ni sư ấy đi đâu cả rồi ?" Các tỳ kheo ni cứ thật trình bày, cư sĩ chê bai đủ điều, tới tai chúng tăng, tăng bạch Phật. Phật chế giới "hồi tác dư dụng" này, bao hàm sự "xoay đồ cúng cho một người về cho nhiều người" hay cả chúng, nghĩa là lợi dụng danh nghĩa một vị có tên tuổi để đi xin, rồi mang về phân chia cho nhiều người khác. 22. CÚNG VẦY XOAY KHÁC : Phật ở Xá vệ, nhân ni An ổn phạm mà chê giới. Bà đi khất thực, khi được các cư sĩ hỏi thăm về chỗ ở, bà than phiền là chật chội, ồn ào, đủ thứ. Cư sĩ chung tiền cúng cho bà làm một phòng riêng mà ở cho thanh tịnh. Sau

đó, ni An ổn đem tiền ấy sắm y để mặc, gặp cư sĩ hỏi bà vẫn kêu rêu như trước. Họ hỏi, thế thì bà chưa làm phòng riêng sao. Bà nói, tiền các vị cúng cho tôi làm phòng đã được đem may y hết rồi. Cư sĩ chê bai. Phật chế giới này, cấm cái sự "người ta cho mình tiền để làm việc này, mình lại đem làm việc khác." 23. XIN VẦY XOAY KHÁC : Phật ở Xá vệ, Lục quần tỳ kheo ni đi khắp nơi quyên tiền về làm nhà cho tăng chúng ở, khi được tiền

về, lại không làm nhà mà đem chia nhau để may y, bị cư sĩ chê bai. Phật chế giới này, cấm cái sự "nhân danh một việc để xin, khi được tiền lại dùng vào việc khác." 24ề CHỨA N HIỀU BÁT TỐT : Phật ở Xá vệ chế giới. Lục quần tỳ kheo chứa nhiều bát đẹp, dùng mỗi ngày một cái không rửa, để chất từng đông. Cư sĩ vào chùa trông thấy, chê bai tỳ kheo ở dơ và không biết tàm quý, xin bát thật đẹp về mà vứt bừa bãi như gạch vụn. 25. CHỨA N HIỀU Đ ồ Đ Ệ P : Phật ở Xá vệ, Lục quần tỳ kheo chứa nhiều đồ dùng màu sắc đẹp đẽ, cư sĩ trông thấy chê bai, nói giông hàng tạp hóa.

Phụ: Kinh Phước Cái Chánh H ạn h sở tập quyển 6 nói: "Khi Phật ở thành Vương Xá, trong vườn trúc Ca Lan Đà có con trai trưởng giả sau khi nghe Pháp, xin Phật xuất gia. Người mẹ anh ta chỉ có một con nên không muôn rời, bảo con muôn xuất gia thì hãy đợi mẹ chết đã. Người con tuân lời mẹ dạy, siêng năng làm lụng được bao nhiêu tài vật đều đem dâng mẹ, lại thường khuyên bà bố thí tu phước. Người mẹ được tài vật thì cất giữ chôn giấu, tiếc không nỡ đem cho. Nếu có Sa môn đến nhà khất thực thì mắng nhiếc nói rằng quỷ tới. Người con biết chuyện không vui càng khuyên can mẹ, người mẹ lại nói dối đã cho. Không lâu bà mẹ chết, người con mở hội bố thí rộng rãi để hồi hướng cho mẹ rồi xuất gia, tinh tấn tu hành đắc quả Á La Hánễ Bên bờ sông Hằng vị ấy tu thiền định trong một am cỏ, một hôm có con quỷ đến đứng trước mặt hình thể đen xấu như khúc gỗ cháy, đầu tóc lòa xòa cổ nhỏ bụng lớn, tay chân bốc lửa, kêu la gào thét. Tôn giả hỏi: “Ông là ai ?" Quỷ nói: "Tôi là mẹ ông, chết đã 25 năm, đọa vào ngạ quỷ, chịu đói khát vô cùng, không

nghe đến cái tên ăn uống và nước. Có khi tci vừa trông thấy con sông lớn, thì bỗng nó khò cạn, trông xa thấy có rừng trái cây, tới gần lại không có gì. Tôi không được lúc nào an vui. Xin tôn giả cứu vớt. Cho tôi xin chút nước uống." Tôn giả nghe xong buồn khóc nghĩ:"Sống không tu, chết đọa ác đạo." Bèn khuyên mẹ phát tâm hối lỗi. Quỷ cho biết chỗ chôn tài vật lúc sống, nhờ tôn giả đem tài sản ấy thết trai cúng dường và xin những sa môn thọ thực chú nguyện cho bà được thoát khổ. Tôn giả liền triệu tập thân quyến về nhà đào của cải lên, đem cúng dường tam bảo và bô" thí cho kẻ ăn xin, lớn tiến gọi tên mẹ. Bấy giờ đức Thế Tôn dùng sức oai thần gia trì và thuyết pháp, 5000 chúng sanh nghe pháp được ngộ, quỷ thoát khổ, chết ngay. Tôn giả lại nhập định quán sát, thấy mẹ sanh vào loài quỷ giàu có, bèn thuyết pháp cho bà nghe về quả báo của tham lam, khuyên bô" thí. Bà quỷ phát tâm cúng dường chư tăng hai cuộn vải, nhưng tăng chưa kịp chia thì quỷ tiếc, ban đêm đến lấy trộm. Tôn giả đến nơi quỷ đòi lại. Quỷ ăn trộm lại ba lần như thế, chúng tăng cắt ra cho mỗi người một mảnh để vá áo. Quỷ cũng tới ăn

trộm cái áo đi. Phật dạy, nên biết tâm bỏn xẻn thật tai hại, bị nó trói buộc thì vĩnh viễn đọa vào cõi xấu. 26. KHÔNG CHO BỆN H Y: Phật ở Xá vệ chế giới. Sau khi Phật chế ba y cho tỳ kheo và năm y cho tỳ kheo ni, có những tỳ kheo ni có kinh nguyệt ra nhiều, sợ

phạm giới không dám giữ vải vụn nên không đủ để lót, làm dơ bẩn giường ghế. Do đó, Phật cho phép ni được mặc thêm vải (y) lót bên trong lúc bất tịnh, ngoài mặc nê hoàn tăng (quần), khi cần phải trải thêm đồ lót ghế, giường để khỏi vấy bẩn. Ni Chiên đàn thâu na mới vừa dứt kinh nguyệt, liền khoe mình không có tư tưởng dâm dục nên không còn bất tịnh, từ nay ai cần cô sẽ cho mượn "bệnh y" tức đồ vệ sinh phụ nữ. Sau đó một tỳ kheo ni khác cần, đến mượn thì ni cô này không cho, chính vì cô cũng đang bất tịnh, nhưng đã lỡ lời khoe khoang nên không nói lý do tại sao không thể cho mượn. Cô kia bạch chúng tăng. 27. DÙNG Y PH I THỜI (làm y phải thời):

Phật ở Xá vệ chế giới, Lục quần ni phạm. Y phải thời là y cúng và thọ nhận trong thời gian 5 tháng thọ y công đức, từ rằm tháng bảy đến rằm tháng chạp; ngoài thời gian ấy ra mà nhận thì gọi là y phi thời, phải "thuyết tịnh" nghĩa là đem ra giữa tăng mà xả bằng pháp tịnh thí chân thật hay triển chuyển đã nói ở giới sô' 1 Xả đọa ở trên. "Thọ y công đức" là một cách Phật tưởng thưởng, cho phép chúng tăng xả hơi sau ba tháng an cư thanh tịnh. Trong thời gian thọ y công đức, có năm sự được phóng xả như sau: Một là được chứa y dư; hai lìa y ngủ; ba ăn biệt chúng; bốn ăn nhiều lần; năm đi ra khỏi dặn, vào bữa ăn sáng (tiền thực) hoặc bữa ăn trưa (hậu thực). Nếu không có thọ y công đức thì năm việc nói trên chỉ được một tháng phóng xả từ rằm tháng bảy tới rằm tháng tám. 28. ĐỔI RỒI ĐÒI LẠI: Phật ở Xá vệ chế giới, ni Thâu la nan đà đổi y với một cô khác, sau giận không muốn đổi, đòi lại.

29. ÁO DÀY QUÁ GIÁ : Phật ở thành Tỳ xá ly, trong giảng đường lầu các bên sông Di hầu. Khi tỳ kheo ni Ca la đến khất thực tại nhà một cư sĩ quen biết, gặp một người dòng họ Ly xa (Licchavi); ông ta phát tâm muốn cúng dường cho cô một món gì, yêu cầu cô nói ra vật dụng cô cần. Ni cô nói đã có đủ, không cần gì cả. Người Ly xa năn nỉ, cô bèn đòi một cái y quý, giá thật đắt. Người Ly xa đã không cho, lại còn rêu rao là ni tham cầu không chán, đáng lẽ dù được cho áo đẹp .đắt giá cũng không nên nhận, huống hồ đi xin. (Xem chuyện số 4 ở chương này). 30. ÁO MỎNG QUÁ GIÁ : Phật ở Tỳ xá ly, như trên. Tỳ kheo ni B ạt đà Ca tỳ la đến nhà cư sĩ mà xin một tấm y mỏng trị giá 500 tấm vải mịn (trương điệp), bị cư sĩ chê bai ham hố. Phật chế giới. Phụ: Tỳ kheo T ất lăng dà ba sa được cúng một cái áo lông cừu đắt giá, ông mặc đi vào rừng. Bọn cướp trông thấy, đi theo ngài bén gót. Nửa đêm hôm ấy, bọn cướp đến gõ cửa chòi. Ngài hỏi: - "Các ngươi muôn gì?"

- "Muốn cái áo lông cừu. Hãy đưa ra đây." - "Được. Hãy thò tay vào song cửa sổ, ta sẽ đưa ra cho". Tôn giả gia trì thần lực vào cái y, khiến cho bọn cướp đưa tay vào mà không tài nào lôi ra được, thất kỉnh kêu cứu. Tôn giả thu nhiếp thần lực, chúng bèn bỏ chạy một nước không còn dám bén mảng. Sau tôn giả về thuật lại câu chuyện, các tỳ kheo bạch Phật. Phật lo SỢ cho các tỳ kheo đời mạt pháp không có được thần thông như tôn giả, nếu mặc y quý giá mà ở rừng thì có thể nguy đến tánh mạng. Do đó ngài

chế giới này, một phần để tỳ kheo giữ hạnh thiểu dục tri túc, trừ thói kiêu mạn (khi thân cận giới nhà giàu mà được đồ tốt), thói ràng buộc (được đồ tốt thì dễ bị ràng buộc thân tình với người cho), và nhất là thói giữ của, luôn luôn lo sợ mất mát và hiểm nguy.

P h ầ n bốn

178 PHÁP BA DẬT ĐỂ (ĐƠN ĐỀ)

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 73

Tóm tắ t
1. Cố ý nói dối
2. Nhiếc mắng thành phần
3. Nói để ly gián
4. Ngủ chung một nhà
5. Ngủ quá ba đêm
6. Đọc tụng ồn náo
7. Nói tội lỗi nặng
8. Nói thật đắc đạo
9. Quá năm sáu lời
10. Đào cuốc đất đai
11. Chặt phá cây sống
12. Xúc não lời lạ
13. Nhiếc mắng tri sự
14. Trải đồ chỗ trống
15. Trải đồ trong phòng
16. Cưỡng chiếm chỗ nằm
17. Lôi ra khỏi phòng
18. Nằm giường sút chân
74 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

19. Dùng nước có trùng
20. Lợp nhà quá hạn
21. Ản quá một lần
22. Ăn thành biệt chúng
23. Nhận ăn quá phần
24. Ăn lúc phi thời
25. Ãn đồ cách đêm
26. Ăn đồ không mời
27. Đi không dặn lại
28. Nhà ăn ngồi dai
29. Nhà ăn ngồi khuất
30. Ngồi chung chỗ trông

31. Đuổi người đi đi
32. Quá hạn thọ thuốc
33. Đi xem quân trận
34. Trong quân quá hạn
35. Xem quân giao chiến
36. Uống các thứ rượu
37. Đùa giỡn trong nước
38. Thọc lét người khác

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 75

39. Không nghe can gián
40. Nhát cho người sợ
41. Tắm dưới nửa tháng
42. Đốt lửa đất trông
43. Giấu chơi vật dụng
44. Dùng không hỏi chủ
45. Dùng y mới nguyên
46. Cố giết súc sinh
47. Uống nước có trùng
48. Làm buồn người khác
49. Che giấu tội nặng
50. Khơi lại tranh cãi
51. Hẹn đi với giặc
52. Chống can nói càn
53. Theo người nói bậy
54. Dung kẻ bị đuổi
55. Chông cự khuyên học
56. Hủy báng giới luật
57. Sợ nên nói trước
58. Yết ma rồi hôi

76 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

59. Không nói gửi dục
60. Gửi dục rồi hôi
61. Nghe lén mách lẻo
62. Đánh tỳ kheo ni
63. Tát tỳ kheo ni
64. Vu không tội nặng
65. Vào cửa cung vua
66. Cầm lấy báu vật
67. Vào xóm phi thời

68. Làm giường quá hạn
69. Dồn bông độn nệm
70. Ăn các thứ tỏi
71. Cạo lông ba chỗ
72. Tẩy tịnh quá hạn
73. Chế ra nam căn
74. Cùng vỗ với nhau
75. Bưng nước hầu quạt
76. Đi xin lúa sống
77. Đại tiểu cỏ tươi
78. Đổ bậy đồ dơ
s ự TÍCH GIỚI LUẬT 77

79. Xem nghe múa hát
80. Vào xóm đứng khuất
81. Cùng vào chỗ khuất
82. Kề tai nói nhỏ
83. Không nói mà đi
84. Không mời cứ ngồi
85. Nằm nhà cư sĩ
86 ểCùng vào chỗ tôi
87. Không nghe cho kỹ
88. Việc nhỏ thề bồi
89. Đấm ngực khóc la
90. Không bệnh chung giường
91. Chung mền chung nệm
92. Hỏi để quấy rối
93. Không thăm nom bệnh
94. An cư đuổi người
95. Ba mùa du hành 96 ế Giải hạ ở lì
97. Đi chỗ biên giới
98. Đi chỗ nguy hiểm
78 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

99. Thân cận cư sĩ
100. Đi xem hoàng cung
101. Lộ hình tắm sông
102. Khăn tắm quá hạn 103ệ May y quá lâu
104. Năm ngày không đoái
195. Ngăn cúng tăng y
106. Mặc y người khác

107. Cho y ngoại đạo
108. Ngăn tăng chia vải
109. Xúi khoan xuất y
110. Xúi đừng xuất y l l l ẻ Không diệt tranh cãi
112. Cho ngoại đạo ăn
113. Để người sai sử
114. Xe chỉ đánh sợi
115. Không hỏi nằm,, ngồi
116. Không từ mà đi
117. Tà mạng chú thuật
118. Dạy người chú thuật
s ự TÍCH GIỚI LUẬT 79

119. Độ người có thai
120. Độ người con bú
121. Độ chưa đủ tuổi
122. Không dạy học giới
123. Không học sáu pháp
124. Độ không hỏi tăng
125. Độ gái có chồng
126. Đủ năm thiếu phép
127. Độ dâm, tặc nữ
128. Độ không nuôi dạy
129. Không hề y chỉ
130. Không phép, làm thầy
131. Thiếu hạ làm thầy
132. Đủ, tăng không cho
133. Hủy báng không cho
134. Độ kẻ có chủ
135. Độ kẻ đang yêu
136. Gạt thức xoa học
137. Gạt thức xoa y
138. Dưới mười hai tháng
80 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

139. Để cách một đêm
140. Không thọ giáo thọ
141. Không cầu giáo thọ
142. Không cầu tự tứ
143. An cư không tăng
144. Không thưa mà vào

145. Mắng tỳ kheo tăng
146. Trách mắng ni chúng
147. MỔ nhọt không thưa
148. Ăn xong ăn nữa
149. Ganh tị với thầy
150. Hương liệu xoa thân
151. Dầu mè xoa thân
152. Bảo đồng giới xoa
153. Bảo thức xoa xoa 154ề Sa di ni xoa
155. Bảo phụ nữ xoa
156. Mặc quần lót độn
157. Sắm đồ trang điểm
158. Mang dày cầm dù
s ự TÍCH GIỚ I LUẬT 81

159. Không bệnh ngồi xe
160. Không mặc áo lót
161. Tôi đến nhà người
162. Tối mở cổng chùa
163. Trời lặn để cổng
164. Không có an cư
165. Độ người rỉ chảy
166. Độ người hai hình
167. Độ người nhập một
168. Độ người nợ, bệnh
169. Học nghề coi bói
170. Dạy nghề coi bói
171. Đuổi mà không đi
172. Hỏi không xin trước
173. Đi đứng xúc não
174. Xây tháp chùa tăng
175. Khinh tân tỳ kheo
176. Đi mà lắc mình
177. Sắm đồ trang sức
178. Bảo ngoại đạo xoa
82 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

1. CỐ Ý NÓI DỐI Phật ở Ca tỳ la vệ, trong vườn Ni câu luật (Nigrodha) tỳ kheo Trượng lực phạm. Ông thuộc dòng họ Thích ca, có tài biện bác thường tranh luận với ngoại đạo. Mỗi khi người đối thoại chứng minh ông nói sai thì ông quật lại rằng mình chưa từng nói câu ấy. Mọi người chê bai tỳ kheo gì mà lại chuyên nói dối. Phật quở trách

đương sự và chế giới. 2. NHIẾC MẮNG THÀNH PHAN Phật ở Xá vệ chế giới. Lục quần tỳ kheo phạm. "Thành phần" là như lôi nghề nghiệp, cố tật, thành phần xã hội của người ta ra mà nhiếc móc, như nói "đồ con nhà thợ săn", "hàng thịt" vân vân. Kết giới xong, Phật kể một câu chuyện ngụ ngôn. Vào một thời xa xưa, khi loài vật cũng biết nói, ở xứ này có người bà la môn nuôi một con trâu đực chỉ có một sừng nhưng sức mạnh phi thường. Bà la môn cho trâu ăn, săn sóc trâu rất chu đáo. Một ngày kia trong nước có hội đấu trâu, trâu ai kéo nặng đi nhanh nhất sẽ thắng cuộc một ngàn lượng vàngẳ Con trâu nói với chủ: "Xin chủ hãy đem

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 83

tôi ra đấu, tôi sẽ làm cho chủ được cuộc." Bà la môn nghe lời trâu, bỏ tiền ra dự cuộc. Đến ngày dự thi, lúc đem trâu ra trình làng, ông ta giới thiệu: "Thưa bà con cô bác, đây thằng lõi một sừng của tôi đây, xin bà con hãy xem sức mạnh của nó." Trâu nghe nhắc đến dị tậ t "một sừng" của mình, lấy làm hổ thẹn buồn sầu, kéo xe không nổi. Người Bà la môn bị thua cuộc tiu nghỉu dắt trâu về. Về đến nhà, ông bảo trâu: "Bình thường mày mạnh lắm, sao hôm nay bỗng dưng mày trở chứng kéo xe không nổi, làm ta mất toi một ngàn cây?" Trâu nói: "Ai bảo chủ ở trước công chúng mà gọi tôi là thằng lõi một sừng, nghe thế tôi hổ thẹn buồn sầu chẳng còn chút sinh lực nào nữa. Nếu chủ muốn thắng cuộc, hãy đem đặt tiền cuộc gấp đôi, rồi dùng lời êm tai vỗ về trước khi đấu, tôi sẽ đem về cho chủ hai ngàn lượng cho coi." Người Bà la môn nghe vậy, hết lời xin lỗi trâu, rồi đem trâu ra đấu nữa. Lần này trước khi đi ông dụ ngọt: "Con cưng của ba ơi, hãy theo ba ra trường đấu, lần này con rán kéo xe cho thắng cuộc, rồi ba sẽ bồi dưỡng cho con

84 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

nhiều rượu thịt và cho con đi xem cải lương;, hát bóng..." Trâu nghe bùi tai, hăng hái ra đi. Đến nơi, bà la môn lại vỗ về trâu mà giới thiệu: "Thưa bà con cô bác, đây là anh chàng Hoàng Ngưu báu vật sô" một của tôi. Hoàng Ngưu đẹp trai, thông minh, lại khỏe mạnh, dẻo dai vô cùng..." Rồi ông nói riêng với trâu: "Nào Hoàng Ngưu ra đi con, hãy làm cho mọi người trông thấy tận mắt, thưởng thức cái sức mạnh vô địch của con." Con trâu hùng dũng bước ra kéo dễ như bỡn một chiếc xe nặng nhất trong trường đấu, chưa con nào kéo nổi. Mọi người vỗ tay hoan nghênh, và người bà la môn thắng cuộc hai ngàn vàng. Nhân đấy Phật dạy: "Con vật mà còn ưa nghe lời dịu ngọt như thế, huống chi loài người." 3ỆNÓI ĐỂ LY GIẢN Lúc Phật ở Xá vệ, Lục quần tỳ kheo thường đem lời người này nói sau lưng người kia đi nói lại cho người kia biết, và ngược lại; làm cho những người chưa gây gỗ khởi sự gây gỗ, còn những người đã ghét nhau thì hố ngăn

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 85

cách càng thêm sâu, không hàn gắn được. Phật nhóm tăng quở trách Lục quần và chế giới. Đức Thế tôn kể câu chuyện về tai họa của sự đâm thọc như sau. ơ trong khu rừng nọ, có hai gia đình cọp và sư tử đều là mẹ góa con côi, hang của chúng ở cách xa nhau. Hàng ngày hai bà mẹ đi kiếm mồi, cả hai đều căn dặn con mình ở nhà chơi quanh

quẩn, chớ đi xa mà gặp chó sói. Hổ con vâng lời mẹ không dám ra khỏi hang, nhưng chú bé con sư tử thường ưa phiêu lưu mỗi. khi mẹ đi vắng. Một hôm chú đi lạc đến gần hang cọp, gặp ngay cọp mẹ vừa đi ra. Ban đầu hổ tính vồ lấy hài nhi sư tử đem về hai mẹ con ăn thịt, nhưng sau thấy chú bé kháu khỉnh thơ ngây, bà lại bắt sống đem về hang chơi với cọp con cho có bạn. Cọp mẹ đang thích thú ngồi xem hai chú nhỏ đùa giỡn làm quen nhau thì bỗng nhiên sư tử cái lừ lừ tiến đến. Hổ mẹ thất sắc toan bỏ chạy, thì bà sư tử cái đã ôn tồn: "Chị đã có lòng thương đến con tôi như thế, thì chúng ta hãy kết bạn với nhau đi. Ta thay phiên nhau đi kiếm mồi cho cả hai cháu, chúng ở nhà vừa được bạn chơi, vừa được mẹ săn sóc có phải hơn không ?" Cọp cái nghe có lý, từ đấy hai gia đình ở chung một hang rất đầm ấm. Cọp

mẹ đặt tên con là Thiện Bạt (Tát khỏe), sư tử cái đặt tên con là Thiện Nha (Răng nhọn). Hai chú bé càng lớn càng đẹp trai, khỏe mạnh sức địch muôn người, lại thương yêu nhau như ruột thịt. Hai bà mẹ sung sướng thấy hai con thân thiện như thế. Khi đã già gần kề cái chết, họ dặn lại hai con: "Các con yêu dấu, bây giờ hai con đã thành những chúa tể trong rừng sâu nhiều nguy hiểm này. Hai mẹ có chết cũng không lo sợ gì khi thấy các con sông thương yêu hòa thuận. Nhưtig các con hãy đề phòng những lời nói xấu, đâm thọc sau lưng." Sau khi hai bà mẹ lần lượt qua đời, Thiện Nha và Thiện B ạt trở thành một đôi tri kỷ chúa tể rừng sâu, làm cho tất cả thú rừng đều kinh sợ, nể mặt. Chúng thường thay nhau đi kiếm mồi về ăn chung, cũng như lúc còn sinh tiền hai bà mẹ. Nhưng bỗng một ngày kia, xuất hiện một con chồn láu cá. Nó mon men đến gần hang, thốt lời nịnh hót hổ Thiện Bạt đang nằm một mình lúc sư tử Thiện Nha đi vắng: "Anh Thiện B ạt ơi! Sao anh có vẻ buồn thế? Cho em vào đấm lưng, bắt rận cho anh nhé?" Cọp đồng ý cho chồn vào hang chơi trong lúc chờ sư tử đem mồi về. Khi Thiện Nha về vừa trông thấy chồn, Thiện Bạt đã nói

trước: "Anh Thiện Nha ạ, nay ta hãy nuôi chú chồn này để sai vặt cũng hay đấy. Nó sẽ hầu hạ anh lúc tôi đi vắng, cũng như vừa rồi nó đấm lưng bắt rận cho tôi. Rồi chúng ta sẽ cho nó ăn những mẩu xương thừa và dọn dẹp nhà cửa cho mát con mắt." Thiện Nha đồng ý. Từ đó chồn bám theo đôi bạn để kiếm chác. Một hôm chồn sinh tật nói lời ly gián. Khi ở một mình với cọp, chồn bảo: "Anh Thiện B ạt à, anh biết anh Thiện Nha nói sao với em không? Ánh nói rằng Thiện B ạt làm biếng, miệng thối vì không chịu chà răng sau khi ăn, ở chung chán thấy mồ." Thiện B ạt tin là thật, nên lúc Thiện Nha đem mồi về, cọp thờ ơ không săn đón như thường lệ. Hôm sau lúc Thiện Nha ở nhà một mình với chồn, chồn lại tỉ tê: "Anh Thiện Nha ơi! Hôm qua anh Thiện Bạt ở nhà nói xấu anh thậm tệ. Anh ấy bảo rằng, hổ mới là chúa tể sơn lâm; sư tử chỉ nhờ hổ mà được tiếng thơm lây. Sở dĩ thiên hạ sợ hai anh chính là sợ hổ chứ không phải sợ sư tử." Thiện Nha nghe thế, bán tín bán nghi. Lúc cọp về, sư tử hỏi "Có phải anh nói như vậy với chồn hay không?"

Thiện Bạt cũng hỏi lại sư tử: "Có phải anh chê tôi làm biếng, miệng thối không?" Cả hai đều vỡ lẽ chỉ tại con chồn, và nhớ lại lời mẹ dặn. Chúng bèn giết chồn ăn thịt. 4. NGỦ CHUNG MỘT NHÀ (với người k h ác phái) Phật ở Khoáng dã thành, giữa hai nước Ma kiệt (Magadha) và Câu tát la (Kosala). Tôn giả A nâu lâu đà phạm đầu tiên. Tôn giả đi từ Xá vệ đến Câu tát la, giữa đường ngủ nhờ trong chỗ nghỉ đêm của một cô gái làng chơi giàu có. Cô này vừa muôn tạo phước vừa muôn câu khách, nên bỏ tiền ra làm một cái nhà nghỉ đêm miễn phí dành cho khách lỡ đường. Tăng tục đi qua đó đều nghỉ lại nhà cô. Hôm ấy nhà ngủ đầy chật cả người. Thấy tôn giả A nâu lâu đà ngồi thiền trong một góc náo nhiệt, cô ái ngại đến thưa: "Bạch đại đức, xin mời đại đức vào trong nhà riêng của con cho được sạch sẽ, thanh tịnh." Tôn giả theo cô ta vào nhà trong, trải tọa cụ trên giường để ngồi thiền như trước. Nửa đêm nhìn thấy tôn giả đẹp trai cô bỗng nảy ra ý xấu, muôn quyến rũ. Cô tới trước mặt tôn giả mà khiêu khích, nhưng tôn giả vẫn bất động, cuối

cùng cô thoát y nhảy tót lên giường, ngồi bên cạnh. Tôn giả vọt bay lên hư không. Khi ấy cô gái hổ thẹn, mặc lại y phục đảnh lễ tôn giả và bạch: "Xin ngài tha thứ, trở xuống đây nói Pháp cho con nghe." Tôn giả trở xuống thuyết pháp cho cô gái. Nghe xong ngay tại chỗ, cô được pháp nhãn ly trần vô cấu, chứng quả Dự lưu (trừ được ba hạ phần kiết sử là thân kiến, nghi và giới cấm thủ). Tôn giả kể lại câu chuyện này khi về lại thành Xá vệ, nghe xong chúng tăng bạch Phật. Đức Thế tôn nhóm tăng chế giới cấm ngủ cùng nhà với người khác phái, đề phòng người chưa đắc đạo thì không những không hóa độ được kẻ khác (điều mà tôn giả A nâu lâu đà đã làm được) mà còn bị dụ dẫn cho đọa lạc, dù không đọa cũng mang tai tiếng. 5. NGỦ QUÁ BA ĐÊM Phật ở Khoáng dã thành (nằm ở ranh giới Ma kiệt đà và Kiều tát la) chế giới. Bấy giờ trong giảng đường có đông người đến nghe Pháp ngủ lại đêm, tăng tục cùng ở trong một ngôi nhà lớn. Lục quần tỳ kheo trong lúc ngủ say thiếu uy nghi, để lộ thân hình làm cho cư sĩ nhiều lần trông thấy chê cười. Các tỳ kheo

bạch Phật. Phật chế giới, từ nay không được ngủ chung nhà với người chưa thọ giới cụ túc. Sau đó, đến một nơi khác, vì tuân lời Phật dạy, nên không ai dám để cho Rahula ngủ chung phòng. Chú sa di bảy tuổi đến đâu cũng bị đuổi, đứng ngoài trời ban đêm thì sợ rắn cắn, chú bèn vào đứng suốt đêm trong phòng vệ sinh dành riêng cho Phật. Nửa đêm khi Phật đi ra, thấy có ánh lửa trong nhà cầu, ngài biết mà cô" hỏi: "Ai trong đấy?" Rahula thưa: "Bạch Thế tôn, con là Rahula đây." - "Ngươi đứng làm gì trong ấy?" - "Bạch Thế tôn, không ai cho con ngủ chung một phòng với các tôn giả như trước nữa, ở ngoài sợ rắn nên con vào trong này." Phật đưa tay dắt chú bé Rahula về phòng, cho ngủ một đêmỂSáng hôm sau, Phật chế giới cho phép sa di được phép ngủ cùng phòng tỳ kheo ba đêm. 6. ĐỌC TỤNG ỒN NÁO Phật ở thành Khoáng dã như trên, chế giới này. Nhân vì Lục quần tỳ kheo cùng các trưởng giả nhóm họp đọc tụng ồn ào, chướng

ngại cho các vị đang tọa thiền, Phật quở trách và chế giới không được cùng người cư sĩ đọc tụng kinh luật. Tụng kinh lớn tiếng là cốt để gây một bầu khí trang nghiêm, làm tăng tín tâm của người nghe. Nếu không thì đọc thầm hay xem cũng được, cần gì phải lớn giọng? Do vậy, khi tụng chung cần phải bổng trầm có tiết tấu, nhạc điệu hùng tráng thanh thoát mới gây được cảm hứng cho người nghe. Theo tinh thần của sự tích chế giới, thì cấm sự đọc tụng khi giọng điệu không hòa, mỗi người một kiểu, và nhất là khi sự tụng đọc ấy làm rối loạn một sô" đông người đang cần yên tĩnh. 7. NÓI TỘI LỖI NẶNG Phật ở thành Vương Xá chế giới. Bấy giờ có một tỳ kheo phạm tội, bị tăng chúng xử phạt ở riêng và làm các công việc trong nhà cầu. Khi cư sĩ tới chùa, Lục quần tỳ kheo thóc mách với họ: "Ông ấy có tội như vậy như vậy, nên phải bị làm những việc như vậy như vậy." Cư sĩ đem những lời ấy chuyền nhau bàn tán, làm cho vị đang hành sám phải xấu hổ, và tăng chúng cũng khó chịu. Phật quở trách Lục quần tỳ kheo.

Tội lỗi nặng là thuộc hai thiên đầu. Có trường hợp cần phải nói cho cư sĩ biết, như khi Đề bà đạt đa phá tăng, Phật cho phép tăng yết ma cử Xá lợi phất và Mục kiền liên đi nói tội của Đề bà đạt đa. Việc làm này không cô" trừng phạt, bêu xấu đương sự mà cốt để cho kẻ phá giới khỏi lập thêm bè đảng xấu. Khi đi nói tội của một tỳ kheo, phải hội đủ một số điều kiện như: - Do tăng sai nói (người không được tăng sai thì không phép nói) - Nơi chốn và thời gian nên nói. Như khi người phạm giới lường gạt sắp đến một nơi ở đấy có nhiều thí chủ dễ tin hay cúng dường, thì chỉ nên đến những nơi ấy mà nói, chứ không phải bạ đâu nói đó, vừa mất thì giờ vô ích, mà có hại cho đoàn thể khi người nghe không phải phật tử thuần thành, dễ vơ đũa cả nắm để báng bổ, mất lòng tin. - Người nói phải vì tâm hộ trì chánh pháp chứ không phải vì thù riêng và ác ý. Có những người không ưa đi nói tội lỗi người khác, nên khi tăng yết ma đề cử, họ nói không kham năng. Trường hợp ấy, tăng sẽ hỏi ai tình nguyện. Nếu đi một người sợ bị trả thù,

thì có thể sai hai người, hoặc tăng yết ma cho phép ai cũng được nói, khi gặp thời gian và nơi chôn thích hợp như trên. 8. NÓI THẬT ĐẮC ĐẠO Giới này không có ai phạm, vì không ai thật đắc đạo mà đi nói cho cư sĩ biết. Nhưng đây là một giới phụ vào giới trọng thứ tư ở thiên đầu, là tội dối nói đắc đạo để được cúng dường, phạm tội ba la di. Phật dạy, ngay cả khi thật đắc đạo mà đi nói với cư sĩ cũng còn phạm giới nhẹ, huống chi khôngr thật. Nguyên do vì cư sĩ thường không biết gì hoặc biết sai lạc về chuyện tu hành của người xuất gia, nên có nói cho họ nghe cũng vô ích, họ không hiểu gì, và đôi khi còn sinh tâm hủy báng là "nói dóc". Nếu thật đắc đạo đi nói với cư sĩ hay kẻ chưa thụ giới, ấy là tự khoe mình, phạm lỗi kiêu mạn. Nếu nói để được cúng dường, là tham. Luật Tăng kỳ quyển 14 dẫn lời Phật dạy: "Những người vì cái bụng và lỗ miệng mà đem chánh pháp vi diệu nói cho người nghe, thì chẳng khác nào dâm nữ bán mình."

9. QUÁ NẨM SÁU LỜI Phật ở Xá vệ chế giới. Tôn giả Ca lưu đà di (Kaludhayi) phạm. Tôn giả đi đến nhà hai dâu gia cùng ở góa, kề tai nói pháp cho nàng dâu. Bà gia hỏi: "Ông ấy

nói chuyện gì thế?" Nàng dâu đáp, "Nói pháp." - "Nói pháp thì cứ việc nói lớn lên, sao lại phải kề tai nói thầm ?" Lần khác cũng tôn giả này đến nhà ấy bảo nàng dâu khi bà gia đi vắng: "Sở dĩ mẹ chồng cô nóng tính bẵn gắt, là vì trong nách bà có nốt ruồi." Khi khác gặp bà gia một mình, thì ông nói: "Cô dâu của bà ngang ngạnh khó dạy là vì giữa hai vú có nốt ruồi đen và sợi lông xoăn." Hai dâu gia khi cùng tắm thì thấy quả thực như vậy, nên đâm nghi ngờ nhau, sì vả nhau là tư thông với người, để cho tỳ kheo trông thấy ngực và chỗ kín. Kỳ thực chỉ vì Ca lưu đà di thường coi sách tướng, lại ưa nói nhiều, nói bậy. Phật chế giới không được nói ngoài đề tài phật pháp như năm ấm sáu nhập (quá năm sáu lời). Hoặc cũng có thể hiểu

không được nói nhiều, dù nói pháp, với người khác phái. 10. ĐÀO CUỐC ĐẤT ĐAI Phật ở Khoáng dã thành chế giới. Lục quần tỳ kheo đào đất tu bổ giảng đường, bị cư sĩ chê bai vì hại nhiều mạng sinh vật. (Ớ Ân độ, có Kỳ na giáo giữ giới sát sinh rất quá khích. Những tu sĩ này có lúc đi đường mang khẩu trang đề phòng côn trùng bay vào miệng mũi, lại cầm theo cái chổi để quét chỗ mình sắp đặt chân, để khỏi dẫm phải sâu kiến. Phật chế giới này là do tỳ kheo gặp phải sự chê bai của cư sĩ đệ tử những vị này.) 11. CHẶT PHÁ CÂY SÓNG Lúc Phật ở thành Khoáng dã, có một cây lớn bị tỳ kheo chặt, gia đình vị thần cây mất chỗ ở, bồng bế nhau đến khóc với Phật. Phật gọi các thần cây khác đến để dàn xếp cho vị này tạm trú, và chế giới cấm chặt phá cây sống (khi muốn đốn cây lớn, phải nói trước ba ngày để các phi nhân tìm chỗ khác ở). Nhân đấy Phật kể chuyện vua rồng Y bát la xưa kia vì nổi sân khinh hủy giới pháp mà đọa làm rồng.

Một ngày nọ, đại chúng trông thấy vua Chuyển luân oai vệ đẹp đẽ đang từ từ tiến đến ra mắt Phật, thâm tâm ai cũng phát thèm địa vị ông ta. Nhưng khi ông đến, bị Phật quở: "Ngươi vì không giữ giới đã bị đọa, nay còn dối trá hiện hình này nọ để gạt người. Hãy hiện nguyên hình ngay lập tức!" Rồng nói: "Bạch Thế tôn, con có nhiều kẻ thù, nếu con hiện nguyên hình thì sợ chúng hợp lực kéo đến tân công, con trở tay không kịp." Phật dạy, "Ta sẽ bảo bồ tát Kim cương thủ bảo vệ cho ngươi." Rồng vâng lệnh Phật, ẩn mất thân vua Chuyển luân rồi đến sau một ngọn núi lớn để hiện lại nguyên hình. Khi ấy một con rồng khổng lồ bảy đầu, trên mỗi cái đầu mọc một cây Y bát la to lớn cành lá sum sê, từ sau núi lừ lừ trườn tới phía Phật và đại chúng. Cả ụiân hình rồng tuôn ra máu mủ vì bị sâu dòi đục khoét, mùi hôi thối xông khắp. Đại chúng thất kinh hồn vía thưa hỏi lai lịch con quái vật, Phật dạy đó là Y bát la long vương, ban nãy vừa giả làm vua Chuyển luân để lòe các ngươi đấy.

Nguyên vào thời Phật Ca diếp, nó làm một tỳ kheo tinh thông ba tạng. Một hôm đang ngồi bất động giữa rừng, tỳ kheo bị những cành cây y la tạt vào mặt mỗi khi gió thổi; nhiều lần chịu đựng như vậy ông tức mình đứng dậy kiếm cái mác chặt hết cành lớn nhánh nhỏ, lại còn la lên: "Phật Ca diếp ơi! Cái vật vô tri vô giác này, bứt nó đi thì có gì là hại, mà ông chế giới cho tôi khổ thế này!" Do tâm sân hận, khinh hủy giới luật như

vậy mà tỳ kheo bị đọa làm con rồng từ đấy. Y bát la long vương hỏi Phật, "Bạch Thế tôn, đến chừng nào con mới thoát khỏi thân nghiệp báo này?" Phật dạy: “Khi nào Phật Di lặc xuất thế". Rồng khóc nức nở, nước mắt chảy ra làm ngập mười bốn son sông lớn. Phật bảo: "Ngươi hãy nín đi, kẻo thiên hạ ngập lụt chết hết bây giờ." Rồng bảo, "Bạch Thê tôn, từ khi quy y Phật, con đã nguyện không làm hại chúng sinh, dù chỉ là một sinh vật nhỏ." Bèn nín khóc. 12. XÚC NÃO LỜI LẠ (nói lời khó hiểu để xúc não người khác).

Phật ở Câu diệm di (Kosambi). Xiển đA mỗi khi bị chúng cử tội thì nói quanh co để xúc não, hoặc làm điều trái ngược; dù im lặng hay nói phô đều để xúc não người. 13. NHIẾC MẮNG TRI s ự Phật ở thành Vương xá, tỳ kheo Tư địa ghét tri sự Đạp bà ma la, nên thường nói ông này có tham sân si sợ. Khi thì nói tại chỗ có thể nghe mà không trông thấy (như cách vách), khi thì nói tại chỗ có thể thấy mà không nghe rõ lời (như trông thấy Đạp bà ma la từ xa đi tới, Tư địa bèn nói với người khác). Các tỳ kheo bạch Phật. T ạp bảo kinh kể chuyện, một hôm trên đường cùng đi với A nan, thấy một bà lão nô tì đang múc nước giếng, Phật bảo A nan đến xin nước cho ngài dùng. Bà trông thấy Phật bèn đến ôm chầm lấy, khóc gọi "Con ơi con!" Phật dạy Anan, trong nhiều đời kiếp, bà đã từng làm mẹ của ngài. Rồi Phật chuộc bà về cho theo Di mẫu xuất gia. về sau, khi bà đắc quả A la hán, ngài cho chúng tăng biết trong một đời trước bà đã từng xuất gia làm ni chủ, nhưng do nghiệp mạ lị một vị ni đã đắc quả là "dòng dõi nô tì hạ liệt" mà phải rước quả báo làm nô tì.

Bà cũng thường ngăn cản người khác bô" thí, nên nhiều kiếp phải sinh vào nhà nghèo khó. Trong những đời kiếp làm con của bà, Phật cũng đã thường bỏ tiền ra chuộc bà về mỗi khi bà bị giặc phá tan gia sản và cướp bà đi. 14. TRẢI ĐỒ CHỖ TRỐNG Lúc Phật ở Xá vệ, nhóm 17 tỳ kheo nhỏ tuổi (Thập thất quần) trải đồ nằm ra giữa đất trống rồi bỏ đi không dẹp, bị gió thổi bay tứ tung. 15. TRẢI ĐỒ TRONG PHÒNG Phật ở Xá vệ, một khách tăng đến xin ở lại, khi ra đi không dẹp chiếu mền cũng không nhờ người ở lại dẹp, nên bị hư hỏng. Phật nhóm tăng chế giới này. 16. CƯỠNG CHIẾM CHỖ NAM Phật ở Xá vệ. Nhóm 6 và Nhóm 17 đi đường; khi gần đến một thôn ấp, Nhóm 17 nhường Nhóm 6 vào thôn trước để tìm chỗ nghỉ, nhưng Lục quần bảo, cho các ngươi tự tiện tìm chỗ trước đi, chúng ta ở đâu cũng được. Nhóm 17 đi trước tìm được chỗ nghỉ, quét sạch sẽ trải đồ nằm xong thì Nhóm 6 đi vào giành chỗ, ỷ thê lớn đuổi Nhóm 17 ra. Các

chú nhỏ kêu khóc. Phật quở nhóm 6 và chế giới. 17ẽ LÔI RA KHỎI PHÒNG Cũng hai nhóm nói trên, nhưng lần này thì tại một ngôi chùa. Nhóm 6 đi đường nghỉ đêm, vào ngủ nhờ trong một ngôi chùa, gặp Nhóm 17 đã trải đồ nằm tử tê trong một phòng dành cho khách trú (tục lệ này rất phổ thông bên Phật giáo Nam tông, chùa thường có chỗ dành cho người lỡ đường ở lại một đêm, bất kể tăng hay tục.) Lục quần tỳ kheo đến sau thấy chỗ tốt bèn đuổi Nhóm 17 đi ra. Trời đã tối, Nhóm nhỏ không muôn đi tiếp nữa, đề nghị ở chung, nhưng Nhóm 6 viện dẫn giới Phật chê, lôi các chú nhỏ ra khỏi phòng. 18.

NẰM GIƯỜNG SÚT CHÂN Phật ở Xá vệ, các tỳ kheo nằm ngồi trên một căn gác gỗ, ván mục rớt xuống đụng nhằm đầu một tỳ kheo ở tầng dưới, xảy ra tai nạn lưu huyết. Phật chế giới, trước khi nằm ngồi giường hay võng thì phải xem kỹ. 19. DÙNG NƯỚC CÓ TRÙNG Phật ở Xá vệ, tỳ kheo Xiển đà dùng nước ao để trộn hồ, cư sĩ trông thấy chê bai tỳ kheo

làm tổn hại những sinh vật tròng nước. (Xem giới số 10 ở trên) 20. LỘP n h à q u á h ạ n Phật ở Xá vệ; tỳ kheo Xiển đà làm một cái nhà ở bên bờ ruộng, đi xin tranh để lợp. Vì lợp quá nhiều lớp tranh, móng và vách yếu không chở nổi nên cái nhà đổ xuống trên đám mạ mới cấy, làm hỏng ruộng mạ của dân. Cư sĩ chê bai tỳ kheo tham lam. 21. ĂN QUÁ MỘT LẦN Phật ở Câu tát la chế giới. Tại một thôn xóm không có tinh xá, một nhà giàu bỏ tiền ra làm một Nhà nghỉ đêm cho chư tăng du hành ngang đấy muốn ở lại, sáng ra cúng dường một bữa trước khi lên đường đi tiếp. Nhóm 6 đi qua ở lại một đêm, sáng ra được dọn ăn ngon bèn ở tiếp, trở ngại cho khách tăng khác. Cư sĩ chê bai, Phật chê giới. Sau đó Xá lợi phất cũng đi đến một nhà nghỉ đêm, sáng ra bị ốm nhưng cũng không dám lưu lại, cứ ra đi nên bệnh càng tăng. Phật chế lại giới này, thêm câu "nếu không bệnh mà ăn quá một bữa."

22. ĂN THÀNH BIỆT CHÚNG Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 phạm. Giới này là đế phòng sự kết bè đảng để lập tăng đoàn riêng, như Đề bà đạt đa (phá tăng hòa hợp). Chỉ được ăn riêng một, hai hay ba người, nếu không có việc gì mà tách ra 4 tỳ kheo trở lên ăn riêng thì phạm giới này. 23. NHẬN ĂN QUÁ PHAN Phật ở Xá vệ chế giới. Có một phụ nữ lấy chồng xa về thăm quê mẹ ở Xá vệ; khi sắp khởi hành để trở lại nhà chồng, cô làm nhiều bánh và lương khô để ăn dọc đường. Gặp một tỳ kheo đến khất thực, nàng đem những thức ăn này ra cúng, các tỳ kheo khác thấy vậy cũng đến xin. Cô gái hảo tâm cứ làm bánh để cúng dường hết lớp này tới lớp khác, người chồng chờ mãi không thấy cô trở lại, cuối cùng bèn lấy vợ khác. Cha cô gái đến kể chuyện này với Phật. Lại có một đoàn người đi buôn nghỉ tại một nơi, tỳ kheo đến xin ăn được đồ ngon, về mách, các vị khác cũng đến xin. Thương khách tốt bụng vì phải đi mua sắm lại lương thực nên bị trễ hẹn, phải đi sau một mình, bị giặc cướp

sạch sành sanh. Do vậy, Phật chế giới này, cấm ăn lương thực của người đi đường. 24. ĂN LÚC PHI THỜI Phật ở Xá vệ chế giới. Tỳ kheo Nan đà và Bạt nan đà vào thành xem hát trở về tối mới đi xin ăn. Ca lưu đà di cũng đi xin khi m ặt trời đã lặn. Vào một nhà nọ, gặp một phụ nữ mang thai đang đứng một mình sau bếp, thấy tôn giả lù lù đi tới nhe răng cười, để lộ hàm răng trắng toát trong bóng đêm không thấy thân hình (vì tôn giả da đen, nên có biệt hiệu là Ưu đà di đen như quạ), phụ nữ sợ quá la lên: "Ô con Quỷ, con quỷ!" Tôn giả nói, "Không phải quỷ đâu, đây là tỳ kheo đi khất thực." Bà kia hoảng hồn mắng: "Cha tỳ kheo hãy chết đi, mẹ tỳ kheo hãy chết đi! Thà lấy con dao bén mổ cái bụng của ngươi đi, còn hơn là vì cái lỗ bụng mà đến nhà người ta xin ăn vào buổi

tối, làm cho người ta sợ hết hồn!" Sau đó người phụ nữ này do cơn kích động mà bị sẩy thai. Phật nhân đấy chế giới quá ngọ không được đi khất thực, và cấm ăn phi thời, nghĩa là ăn sau giờ ngọ.

25. ẢN ĐỒ CÁCH ĐÊM Phật ở Vương xá. Bấy giờ có tỳ kheo Ca la làm biếng khất thực mỗi ngày, nên đi xin một lần để dành ăn nhiều ngày. Vào giờ ăn sáng ăn trưa, không thấy tỳ kheo Ca la vào nhà ăn để cùng san sẻ đồ ăn khất thực, chúng tỳ kheo hỏi nhau: "Sư huynh ấy biến đâu mất, mà không vào nhà ăn ? Bị bệnh, hay đã hoàn tục, hay bị giặc bắt, bị cọp vồ?" Hỏi ra mới biết ông ăn đồ cách đêm, vài ngày mới lại đi khất thực một lần. Chúng tỳ kheo bạch lên đức Thế tôn, Phật chế giới. 26. ẢN ĐỒ KHÔNG MỜI Phật ở Xá vệ. Có vị tỳ kheo khổ hạnh, sống bằng y thực lượm nhặt của người ta vứt. Trong thành có đám cúng cô hồn, ông đến lấy những vật thực người ta đang bày cúng để ăn, vì nghĩ rằng trước sau gì họ cũng vứt. Bị cư sĩ chê bai. Tôn giả A na luật (Anurudha, còn dịch âm A nâu đạt) cũng theo hạnh ấy, một hôm trông thấy một phụ nữ đem đồ cúng ra tung vãi giữa đất trống cho chim thú ăn. Ngài đi theo bà ấy bén gót, dùng thần lực khiến cho chim thú không dám lai vảng, rồi đến thu nhặt. Phụ nữ

thấy đồ ăn của mình rải ra không được chim thú nào chiếu cố vì sự xuất hiện của tôn giả, lấy làm tức giận. Trở về tôn giả kể lại thành tích, bị Phật quở rồi chế giới: "Không được không thọ thực mà bỏ đồ ăn thức uống vào miệng", nghĩa là tỳ kheo ăn uống gì phải do có người mời trước. 27. ĐI KHÔNG DẶN LẠI Phật ở Xá vệ. Có một trưởng giả trong thành vốn là bạn thân của tôn giả B ạt nan đà, nên ông ta vì tôn giả mà thỉnh tấ t cả tăng chúng đến nhà ông thọ thực. Đến giờ ăn, tất cả tăng chúng đều tụ họp đông đủ tại nhà trưởng giả, chỉ thiếu B ạt nan đà, nên thí chủ vẫn chưa chịu dọn thức ăn. Gần đến giờ ngọ tôn giả B ạt nan đà mới xuất hiện nói "Chư hiền hãy cứ tự nhiên, tôi đã ăn trước rồi." Phật biết chuyện, chế giới. 28. NHÀ ĂN NGỒI DAI Phật ở Xá vệ chế giới. Tôn giả Ca lưu đà di lúc còn tại gia đã quen một cô gái đẹp, hai người để ý nhau. Khi cô này có chồng, tôn giả ôm bát đến nhà khất thực, người chồng sai vợ đem thực phẩm cúng dường. Ăn xong tôn giả chưa chịu đi mà còn ngồi lại cà kê dê ngỗng

một hồi với "người tình cũ." Thấy chướng tai gai mắt, người chồng mắng cho một trận rồi bỏ nhà ra đi. Một tỳ kheo đến khất thực tình cờ trông thấy cảnh ấy, về bạch Phật. Phật quở trách đương sự và chế giới: Tại nhà thí chủ, không được ngồi dai, cũng không được ngồi cách xa cửa ra vào quá một tầm tay. 29. NHÀ ẢN NGỒI KHUẤT Cũng tôn giả Ca lưu đà di với nhà cư sĩ nói trên. Khi nghe Phật cấm ngồi cách cửa quá xa, tôn giả lần này tìm cách ngồi nói chuyện với vợ cư sĩ khuất sau cánh cửa, để khỏi phạm giới. Một tỳ kheo khác đến trông thấy, về bạch Phật. Phật chế thêm giới cấm ngồi tại chỗ khuất. Thập tụng luật kể, có con chó bỏ nhà mình sang nhà khác xin ăn, bị chủ nhà đánh đuổi. Khi cả hai đều chết xuống âm phủ, con chó kiện với Diêm vương: "Ông ấy ỷ thế làm người đã đánh đuổi tôi thậm tệ, trong khi tôi không vi phạm phép tắc của loài chó."

Diêm vương tò mò hỏi: "Thế nào là phép tắc của loài chó?"

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 107

Con chó nói: "Tại nhà chủ, thì tôi đi khắp nơi bằng cả cái đầu, bốn cẳng và sãi cái đuôi ra ve vẩy tự do. Nhưng đến nhà lạ, bao giờ tôi cũng đứng thập thò để cái đuôi ngoài cửa, chỉ đưa đầu vào trước đánh hơi, chủ có vui vẻ cho phép thì tôi mới vào. Thế đấy là phép tắc của loài chó". (Khi một bầy chó chơi đánh nhau cũng vậy, con nào cụp đuôi xuống thì những con khác biết nó đã đầu hàng, không quấy rầy nó nữa.) Diêm vương hỏi: "Bây giờ ngươi muôn ta trừng phạt người kia cách gì?" Chó thưa: “Xin cho ông ta đầu thai làm một người có quyền cao chức trọng." - "Tại sao ?" - "Vì có quyền thế địa vị thì dễ làm nhiều việc ác ôn thất đức rồi phải đọa. Xưa kia tôi cũng là một kẻ có chức quyền, vì làm nhiều sự ác mà phải đầu thai làm súc sinh." Phật dạy, chó còn biết phép tắc, giới hạn của mình, huống chi con người. 30. NGỒI CHUNG CHỖ TRƯỚC Phật ở Xá vệ chế giới, do tôn giả Ca lưu đà di phạm. Ông cùng ngồi với vợ cư sĩ ở chỗ trống vắng. (Xem từ giới 28 trở đi.)

108 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

31. ĐUỔI NGƯỜI ĐI ĐI Phật ở Xá vệ. B ạt nan đà gây gổ với một tỳ kheo khác bị thua, ôm hận, sau đó trả đũa bằng cách rủ ông này cùng đến một thôn xóm khất thực, hẹn sẽ có thực phẩm tcít. Khi ông này đi theo, tôn giả đưa đến một nơi không ai cúng thứ gì. B ạt nan đà bảo: "Thông thường ta đi khất thực không bao giờ gặp xui như vậy. Thôi ngươi hãy đi riêng ra, ta cũng đi chỗ khác kiếm thức ăn." Tỳ kheo kia một mình về đến tinh xá thì đã quá giờ, phải nhịn đói, trong lúc ấy Bạt nan đà đi đến nhà quen, bảo dọn cơm ăn. 32. QUÁ HẠN THỌ THUỐC Phật ở Thích sí sấu, vườn Ca tì la vệ. Bấy giờ Thích Ma ha nam anh của tôn giả A na luật (em chú bác với Phật lúc còn tại gia) thỉnh chúng tăng đến nhà thọ thực trong bốn tháng an cư. Nhóm 6 Tỳ kheo ganh tị, bảo Ma ha nam chỉ cúng đồ tốt cho những vị thượng tọa mà thôi, dành đồ xấu cho hạ tọa. Cư sĩ nổi sân, đuổi Nhóm 6, mất tín tâm, tuyên bô' không cúng dường nữa. Phật chế giới quá hạn bốn tháng hạ an cư cấm tiếp tục đến nhà cư sĩ mà thọ thuốc (kể luôn thực phẩm), về sau Ma

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 109

hạ nam hối hận, đến thỉnh chư tăng trở lại nhận đồ cúng, nhưng các tỳ kheo không dám đi, cũng không dám nhận phần thực phẩm người ta cúng. Do đó Phật đã chế lại giới này nhiều lần, thêm các trường hợp "cánh thỉnh" (lại mời nữa), "phần thỉnh" (chia ra từng phần cúng mỗi vị), "tận hình thọ thỉnh" (tình nguyện còn sông là còn cúng cho tỳ kheo) vân vân. 33. ĐI XEM QUÂN TRẬN Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 nhân an cư xong, đi du hành trông thấy vua Ba tư nặc đang bày binh bố trận, bèn đứng lại coi. Vua hỏi, "Các đại đức có việc gì mà đến đây?" - "Không có việc gì, chúng tôi chỉ đứng coi chơi cho biết." Vua bất mãn, đuổi khéo bằng cách gửi vài món quà cho họ đem về cúng dường Phật. Khi mang quà trở về hầu Phật, Phật biết chuyện này quở trách và chế giới "không được đi xem quân trận." Về sau, có hai viên quan sắp đem quân ra trận, đên thỉnh tôn giả A nan vào trại binh thuyêt pháp cho quân sĩ. Tôn giả nghi sợ phạm

110 s ự TÍCH GIỚI LUẬT

giới. Phật chế lại giới này, cho phép nếu có việc cần thì được đi. 34. TRONG QUÂN QUÁ HẠN Phật ở Xá vệ, nhân Phật cho phép vào trong trại quân, Nhóm 6 theo tôn giả A nan đi vào trại. Trong khi tôn giả thuyết pháp thì Nhóm 6 ba hoa với quân sĩ về binh trận chiến lược, và xong việc cũng còn lưu lại trong quân. Cư sĩ chê bai, Phật chế giới nếu có việc cũng không được ở quá ba đêm. 35. XEM QUÂN GIAO CHIEN : Lục quần tỳ kheo khi ở trong quân bèn đi coi binh lính tập trận. Có một người bị tên bắn trúng, được đồng bạn băng bó đặt trên cáng khiêng về chùa. Cư sĩ hỏi biết nguyên do, đã không thương còn chê đáng kiếp. Phật chế giới, khi có việc đến trong quân, cũng cấm coi binh lính tập dượt. 36. UỐNG CÁC THỨ RƯỢU Phật ở Xá vệ. Một hôm nhân theo Phật và chúng tỳ kheo đi qua một thôn ấp, tôn giả Thiện lai (Sagata, Sa già đà) hàng phục được một con độc long tại địa phương thường quấy phá tàn hại dân lành. Sau khi cúng dường

Phật và chúng tăng, dân chúng xin phép Phật thỉnh "người hùng" lưu lại để thết đãi. Họ dọn nhiều rượu, tôn giả quá chén, người ta phải dìu ông về chùa, say túy lúy càn khôn. Phật và A nan tắm rửa thay y phục cho Thiện lai và đặt ông lên giường, ông vẫn chưa tỉnh rượu, ú ớ quay chân về phía đức Thế tôn. Thấy chúng tỳ kheo xúm lại coi, Phật hỏi: "Này các tỳ kheo, giờ đây Thiện lai còn có khả năng hàng phục được độc long chăng?" - "Bạch Thế tôn, bây giờ y không thể hàng phục cả đến một con rắn nhỏ, nói gì đến rồng!" Nhân đấy Phật chế giới cấm rượu. 37. ĐÙA GIỠN TRONG NƯỚC Phật ở Xá vệ chế giới, Nhóm 17 tỳ kheo phạm. Một hôm, khi cùng với Mạt lợi phu nhân ngồi trên lầu cao, vua trông thấy Nhóm 17 đang đùa giỡn tạt nước vào nhau trong lúc tắm. Vua Ba tư nặc chưa tin Phật pháp, thấy vậy sinh tâm phỉ báng bèn chỉ cho phu nhân xem mà nói: "Phu nhân hãy nhìn xem các ruộng phước quý hóa của bà kia kìa!" Bà chống chế: "Các vị ấy tuổi còn trẻ, mới tập sự ấy mà." Rồi phu nhân lẳng lặng cho người đến bạch Phật sự vụ ấy. Trong Nhóm 17

có vị đã chứng đạo, biết tâm niệm của vua và hoàng hậu bèn thăng lên hư không, làm các phép thần biến. Mạt lợi phu nhân liền chỉ cho vua xem mà nói: "Bệ hạ hãy nhìn xem những người bệ hạ báng bổ kìa!" 38. THỌC L É T NGƯỜI KHÁC Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 phạm. Một vị trong Nhóm 6 nhân lúc chơi đùa, đã thọc lét một vị trong Nhóm 17 cười tới nỗi chết ngất. Phật nhân đấy chế giới. 39. KHÔNG NGHE CAN GIÁN Phật ở Câu diệm di, trong vườn Cù sư la chế giới. Tỳ kheo Xiển đà phạm. 40. NHÁT CHO NGƯỜI s ợ Lúc Phật ở thành Ba tra lợi phất (Pataliputra) phía nam sông Hằng, ngài được thị giả là Nagapala (Long hộ) hầu cận. Một đêm nọ, Phật kinh hành giữa rừng cho đến quá nửa đêm, làm tôn giả phải thức theo, ông nảy ý nhát cho Phật sợ mà đi ngủ, bèn lấy cái y trùm lên đầu ngồi thụp sau hốc cây, đợi lúc Phật tới gần sẽ nhảy ra hù. Khi ông vừa ngồi xuống thì đức Thế tôn đã đến bên hỏi nhỏ:

"Này tỳ kheo Nagapala, ngươi định làm trò gì đấy?" Ông hoảng hồn vía đứng lên bỏ chạy. Sáng hôm sau, Phật nhóm tăng thuật lại chuyện này, và chế giới. 41. TẮM DƯỚI NỬA THÁNG Phật ở thành Vương Xá, Nhóm 6 tỳ kheo phạm. Bấy giờ vua Ba tư nặc kính Phật trọng tăng nên để chúng tỳ kheo được tự do vào xử dụng hồ tắm trong cung. Nhóm 6 tỳ kheo vào tắm nhiều lần, trở ngại người khác. Nhân đấy Phật chế giới. 42. ĐỐT LỬA ĐẤT TRốNG Phật ở Khoáng dã thành, Nhóm 6 tỳ kheo tụ tập đôt lửa lên sưởi. Trong bọng cây có con rắn lớn chui ra, Nhóm 6 la lớn, cầm các que lửa ném tứ tung, làm cháy nhà thiên hạ. Phật chế giới. 43. GIẤU CHƠI VẬT DỤNG Phật ở vườn Cấp cô độc, Nhóm 6 phạm. Một hôm, vào ngày tăng chúng được mời ăn tại nhà cư sĩ, Nhóm 17 thu xếp y bát để một góc rồi ra vườn đi bách bộ chờ giờ khởi hành. Nhóm 6 tỳ kheo muôn trêu chọc trẻ nhỏ nên giấu hết đồ đạc của các vị này. Khi đến giờ,

Nhóm 17 đi tìm kiếm khắp nơi không thấy y bát, khóc um lên. Phật quở trách Nhóm 6 và chế giới. 44. DÙNG KHÔNG HỎI CHỦ Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 có quá nhiều y phải làm phép tịnh thí. Sau khi tịnh thí, muôn mặc phải hỏi chủ (mặc dù các y ấy mình vẫn giữ). Nhóm 6 không theo quy ước này, Phật chế giới. 45. DÙNG Y MỚI NGUYÊN Phật ở Xá vệ chế giới. Nhóm 6 mặc y mới màu trắng đi đường, bị cư sĩ mỉa mai rằng trông giông các đại thần. Phật chế giới không được mặc y trắng, phải nhuộm các màu hoại sắc. Ngũ phần thì nói y mới cần phải làm dấu cho dễ nhận, gọi là "điểm tịnh" ba chấm, như ngày nay ta thêu tên. Nguyên nhân như sau. Một hôm có đoàn tỳ kheo an cư xong, về Xá vệ đảnh lễ Phật. Họ cùng với đoàn thương khách lúc đi qua một khu rừng, bị giặc cướp hết hành lý và y phục mang trên người (ngày nay gọi là trấn lột). Khi đoàn người đi ra cổng rừng, các quân canh thấy tỳ kheo mất hết y bát, hỏi ra

biết đã bị cướp. Biết vua Ba tư nặc mộ Phật, nếu để các tỳ kheo về nói đã bị cướp thì vua sẽ trị tội họ không bảo vệ dân lành. Toán quan quân bèn nói cả đoàn người hãy ngồi lại, đợi họ đi truy lùng bắt bọn cướp. Sau một hồi săn tìm, bắt gặp bọn cướp giấu hàng trong một khu rừng lân cận, họ tịch thu hết tang vật đem về. Các thương gia đều mừng rỡ lấy lại được hàng hóa sau khi khai báo cho quan quân. Còn một đông vải vóc và y phục (tức những tấm vải để quấn quanh mình, tăng cũng như tục, theo cách phục sức của Ấn độ) thì họ để ưu tiên cho các tỳ kheo đến nhận. Tỳ kheo không thể phân biệt y của mình với vải mới của đoàn người buôn, sợ nhận lầm nên nhường cho các thương gia lấy trước. Những người buôn láu cá nhận hết các tấm y mới nhất, để lại toàn đồ cũ rách cho các tỳ kheo. Biết mình hô", nhiửig trước sự đã rồi các tỳ kheo đành mang y rách tươm trở về vườn Cấp cô độc. Các cư sĩ hỏi: "Mùa an cư vừa xong, tại trú xứ an cư không có ai cúng gì hay sao mà chư đại đức ăn mặc tồi tàn th ế kia về hầu Phật?" Các tỳ kheo thuật lại chuyện như trên. Những cư sĩ có người cảm phục, song cũng có người bĩu môi chê trách: "Tỳ kheo tự nhận là

biết pháp biết luật, nhưng đến tấm y của mình khoác trên người mà cũng không nhận ra, thì làm ăn nỗi gì? Quả là những người chẳng được tích sự gì cả." Nhân đấy Phật chế giới phải "điểm tịnh" để dễ nhận ra y của mình. 46. CỐ GIẾT SÚC SINH Phật ở Xá vệ chế giới. Tôn giả Ca lưu đà di mỗi khi tọa thiền thường bị quấy rầy vì bầy quạ bay đến kêu ỏm tỏi. Tức mình, ông bèn thủ sẵn một cái ná và một đống hột "bì lời" để bắn chim, vốn có tài thiện xạ bá phát bá trúng, ông làm chết vô số quạ đang bay. Khi cư sĩ vào vườn thấy thây chim nằm ngỗn ngang, hỏi ra mới biết do ngài bắn chết, họ chê bai tỳ kheo thiếu tâm từ. 47. UỔNG NƯỚC CÓ TRÙNG Phật ở Xá vệ chế giới uống nước ao hồ phải lọc kẻo làm chết nhiều chúng sinh. Có hai tỳ kheo sau mùa an cư về hầu Phật, đi đường quên đem đây lọc nước. Một ông vâng lời Phật dạy, thà chết không hủy phá giới Phật đã chế. Do vậy ông chết khát, và ngay lúc đó được sinh lên trời. Vừa tái sinh vào thiên giới, ông

biết được do nhân giữ giới mà được tái sinh thù thắng, nên vị trời này liền bay xuống rừng Kỳ đà đảnh lễ Phật, nghe Phật thuyết pháp và chứng quả. Tỳ kheo kia uống nước ao xong, chôn bạn rồi tiếp tục lên đường. Khi đến nơi Phật, ông khoe: "Bạch Thế tôn, con nhờ phương tiện uống nước ao mà được gặp Phật. Tỳ kheo kia giữ chặt giới cấm nên chết mất." Phật dạy: “Tỳ kheo kia đã gặp ta từ lâu. Ngay lúc tỳ kheo kia chết, ông ấy đã được gặp Như lai do đức tin .thuần tịnh. Còn ngươi tuy thấy ta mà kỳ thực, xa cách ta muôn trùng." 48. LÀM BUỒN NGƯỜI KHÁC Lục quần tỳ kheo phạm. Lúc Phật ở Xá vệ, Nhóm 17 đến hỏi Nhóm 6 về cách làm thế nào để chứng các quả Dự lưu, Nhất lai cho đến a la hán. Nhóm 6 bảo: "Chết chửa, sao các ngươi dại thế? Hỏi như vậy là phạm giới tội rất nặng." Nhóm 17 đâm lo sợ phiền não, bèn đi đến hỏi một vị khác: "Chúng con đã hỏi như vậy, thì phạm tội gì, tội ấy thuộc vào thiên thứ mấy trong Năm thiên?"

Trưởng lão nói, "Không phạm gì cả. Ai bảo ngươi nói như thế là phạm tội?" Khi biết chuyện, Phật chế giới. 49. CHE GIẤU TỘI NẶNG Phật ở Xá vệ chê giới. Bạt nan đà chơi thân với một tỳ kheo, kể cho nghe vị này các tội tăng tàn mà ông đã phạm, và dặn đừng cho ai biết. Về sau hai người giận nhau, tỳ kheo đem tội tăng tàn của B ạt nan đà nói giữa chúng tăngẽ Tăng hỏi làm sao mà ông biết được, tỳ kheo nói chính đương sự cho biết, nhưng vì lúc ấy đang chơi thân nên giấu giùm. Nay tức giận mới nói. Phật nhân đấy chế giới, biết người ta phạm mà mình che giấu thì mình cũng phạm tội. 50. KHƠI LẠ I TRANH CÃI Phật ở Xá vệ. Nhóm 6 tỳ kheo thường gợi lại những sự tranh cãi đã được tăng giải quyết xong; làm cho ai chưa cãi nhau khởi sự cãi, cãi rồi thì không chấm dứt được. 51. HẸN ĐI VỚI GIẶC Phật ở Xá vệ, khi các tỳ kheo từ Xá vệ đi Tỳ xá ly, có một đoàn buôn lậu xin hẹn cùng đi để lọt qua các trạm kiểm soát. Tỳ kheo nhận

lời cho đi chung. Khi quan quân truy lùng bọn buôn lậu để bắt, toàn bộ đoàn người đi cùng chuyến đều bị giải về kinh trị tộiể Quan tra hỏi các tỳ kheo, "Khi hẹn nhau cùng đi, các vị có biết đây là bọn người buôn lậu không?" Tỳ kheo đáp "Biết mới cho đi, vì

chúng hi vọng khỏi bị bắt." Căn cứ luật pháp, thì các tỳ kheo ấy đáng tội tử hình, nhưng nhờ uy thế của Phật mà họ được thả. Phật chế giới, nếu biết là giặc thì không được cùng đi chung. 52. CHỐNG CAN NÓI CÀN Phật ở Xá vệ, tỳ kheo A lê tra (Arittha) phạm. Vị này có ác kiến, cho rằng dâm dục không có hại gì cho đạo giải thoát. Các tỳ kheo quở trách, bạch Phật. Phật chế giới. 53. THEO NGƯỜI CÓ TỘI Tức là tội nói bậy như trên. Phật ở Xá vệ chế giới. Nhóm 6 cung cấp vật thực cho A lê tra, bầu bạn với vị này trong lúc ông bị tăng yết ma quở trách mà chưa sám hối.

120 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

54. DUNG KẺ BỊ Đ U ổI Phật ở Xá vệ, B ạt nan đà có hai đệ tử sa di là Karma và Mahurja có ác tà kiến như trên (sô" 52); bị đại chúng đuổi ra khỏi chùa. Nhóm 6 biết vậy mà cứ dung túng hai sa di ấy. Phật chế giới. 55. CHỐNG C ự KHUYÊN HỌC Phật ở Câu diệm di chế giới. Bấy giờ tỳ kheo Xiển đà phạm giới tội, được chúng tăng như pháp can gián mà không phục tùng, lại bảo: "Tôi không học giới đó. Tôi sẽ chờ gặp người giỏi Luật hỏi cho ra lẽ rồi mới học." 56. HỦY BÁNG GIỚI LUẬT Phật ở Xá vệ. Nhóm 6 thấy chúng tăng tụng Giới luật thuộc làu làu thì sợ họ y luật vạch rõ các tội mình đã phạm, bèn nói: "Chư hiền, các vị cần gì phải tụng hết ngũ thiên thất tụ, tất cả giới tội linh tinh ? Chỉ nên nói 4 pháp ba la di, 13 tăng tàn là đủ. Các giới tội khác không quan trọng, nói lên chỉ tổ mất thì giờ, lại khiến cho người ta phiền não hổ thẹn hoài nghi." Các tỳ kheo bạch Phật, Phật chế giới.

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 121

57. SỢ NÊN NÓI TRƯỚC Phật ở Xá vệ, một vị trong Nhóm 6 sợ bị kết tội, nên đến trước một vị thanh tịnh tăng mà nói: "Hiền giả, nay tôi mới biết đó là một giới tội Phật đã chế. Phật cũng thường dạy rằng không biết thì không phạm tội." Tỳ kheo bạch Phật, Phật dạy nói như vậy còn phạm nặng hơn, chồng thêm một tội vô tri, vì lâu nay vào các thời tụng giới không dụng tâm nghe kỹ. 58. Y Ế T MA RỒI H ố i Phật ở thành La duyệt, vào một mùa an cư, Đạp bà ma la làm tri sự giỏi, tận tâm với chúng tăng, y phục ông ta lại rách nát, nên chúng tăng yết ma để thưởng cho Đap bà ma la tấm y đẹp (y công đức) mà cư sĩ đem đến cúng. Yết ma xong, Nhóm 6 lại bảo chúng tăng thiên vị, đem y cúng chung mà thưởng riêng cho một người. Phật chế giới, nếu khi tăng yết ma mình không phát biểu thì coi như đã chấp thuận, về sau cấm bàn. 59. KHÔNG NÓI GỬI DỤC Phật ở Xá vệ. Nhóm 6 phạm. Khi chúng tăng sắp nhóm họp để bàn luận về giới, Nhóm

122 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

6 sợ bị cử tội nên cứ tìm cớ bỏ đi trước, chúng mời ở lại cũng không ở. Phật chế giới, muốn đi phải gởi dục (bày tỏ sự hoàn toàn đồng ý với cách xử đoán của chúng tăng, về sau sẽ không khiếu nại.) 60. GỬI DỤC RỒI HỐI Phật ở Xá vệ. Nhóm 6 có người phạm giới tội, họ sợ bị cử nên theo nhau không rời (để bênh vực cho nhau.) Chúng tăng nhóm họp lúc họ đông đủ để yết ma. Họ viện cớ bận may y không đến, tăng bảo họ không tới thì hãy cử một đại diện, những vị khác gởi dục cũng được. Một vị trong Nhóm 6 được cử đi dự yết ma, khi về mặt buồn sầu nói: "Tăng yết ma chính là để cử tội tôi." Nhóm Sáu nghe vậy, mặc dù đã gửi dục mà vẫn la oai oái lên rằng yết ma không thành, chúng tôi

không đồng ý. Phật chế giới, đã gửi dục rồi thì phải rán chịu. 61. NGHE L ÉN MÁCH LẺO Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 phạm. Họ nghe lén, đem lời người này đi nói với người kia và ngược lại; làm cho tăng chúng rối loạn, bất hòa.

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 123

62. ĐÁNH TỲ KHEO NI Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 giận đánh đập một vị trong Nhóm 17, làm cho vị này la khóc om sòm. 63. TÁT T Ỳ KHEO NI Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 nắm tay lại để hăm dọa một chú nhỏ trong Nhóm 17, làm như sắp giáng một cú đấm. Vị này sợ hãi la khóc. 64. VU KHỐNG TỘI NẶNG Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 vu cho Nhóm 17 phạm tội tăng tàn (mai mối, v.v..)ẽ 65. VÀO CỬA CUNG VUA Phật ở Xá vệ, tỳ kheo Ca lưu đà di một hôm vào cung vua sớm, trông thấy Mạt lợi phu nhân bị rơi rớt y phục, về khoe ầm lên là "Tôi đã trông thấy tận mắt vật báu của vua Ba tư nặc." Chúng tỳ kheo không hiểu đó là vật gì, nghe Ca lưu đà di kể mới hiểu ra, liền bạch Phật. Phật chế tỳ kheo không được đi vào nội cung. Phật dạy tỳ kheo vào nội cung có mười điều hại.

124 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

1. Khi hoàng hậu cười với tỳ kheo, vua nghi giữa hai bên có tình ý. 2<Ắ. Nếu sau đó Hoàng hậu có bầu vua sẽ nghi không phải con mình. 3. Nếu trong cung có mất vật gì quý báu, cũng nghi tỳ kheo lấy. 4. Việc bí mật trong cung bị tiết lộ ra ngoài cũng nghi cho tỳ kheo. 5. Khi vua bỏ con trưởng lập con thứ, thái tử sẽ nghi do tỳ kheo xúi. 6. Khi thái tử giết cha để cướp ngôi, người ta sẽ nghi tỳ kheo chủ mưu. 7. Đại thần mất chức cũng nghi vì tỳ kheo mà ra nông nỗi. 8. Quan nhỏ thành quan lớn (tàn ác) chúng sẽ nghi là do tỳ kheo tiến cử. 9. Vua có đi chinh phạt nơi nào, người ta cũng nghi do ông tỳ kheo thân cận vua bày đặt để làm khổ dân. 10.Vinh hoa phú quý dễ làm cho tỳ kheo hoàn tục. Phật kể xưa có tỳ kheo bị tẩn xuất, sầu khổ đi lang thang gặp một con quỷ cũng đang

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 125

bị Tỳ sa môn thiên vương trục xuất khỏi thiên giới, đang bay lơ lửng tìm cái ăn. Quỷ dụ tỳ kheo leo lên lưng mình, để thiên hạ chỉ thấy người không thấy quỷ, sẽ tưởng tỳ kheo có thần thông, cúng dường trọng hậu. Rồi khi được đồ cúng, tỳ kheo cùng quỷ chia nhau. Tỳ kheo bằng lòng, leo lên vai cho quỷ mang đi. Trông thấy tỳ kheo ngồi ngất ngưỡng giữa hư không, thiên hạ cho là thần thánh, đem phẩm vật cúng dường. Quỷ chở tỳ kheo về lại chùa cũ, nơi ông ta bị tẩn xuất. Dân chúng thấy vậy trách chúng tăng không có mắt, nhè trục xuất một người đắc đạo như thế. Họ rước ông trở về chùa để lễ bái cúng dường. Sau đó quỷ mang tỳ kheo lên vai đi ra gặp ngay Tỳ sa môn thiên vương cùng đoàn tùy tùng đang tuần hành trên không, quỷ hoảng hồn ù té chạy, hất tỳ kheo té nhào xuống đất, bất tỉnh. Do vậy, Phật dạy tỳ kheo không nên dựa thế lực thần quyền vì khi quyền lực ấy trúc đổ hay bị hạ bệ, tỳ kheo cũng trúc theo. 66. CẦM LẤY BÁU VẬT Phật ở Xá vệ, có cư sĩ đi đường ngủ lại, sáng sớm ra đi bỏ quên một bao vàng. Tỳ kheo đến sau trông thấy giữ giùm, với ý định sẽ trả

126 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

lại khổ chủ. Đang cầm thì chủ trở lui tìm, tỳ kheo đưa ra. Ông ta kiểm lại số vàng và hô hoán lên là đã mất bớt một nửa. Tỳ kheo nói chưa hề động tới số vàng trong bao. Người kia vẫn khăng khăng bảo tỳ kheo lấy trộm, đưa nhau đến quan xử. Việc đưa lên thấu vua Ba tư nặc, vua nói: "Nếu tỳ kheo có làm mất của ngươi bao nhiêu vàng, cứ khai ra, ta sẽ cho lấy vàng trong kho hoàn lại cho ngươi, chớ có làm ồn náo não loạn vị ấy." Người kia thấy vậy khai trong bao của y khi trước có đến hai ngàn lượng. Vua cho người vào lấy đủ số" bỏ vào bao thì thấy cái bao của y không thể nào chứa nổi chừng ấy vàng. Có chứng cớ rõ ràng người ấy khai gian, vua bèn tịch biên tất cả vàng và gia sản của y, vì tội đã vô ơn, lại còn khai man và vu không. Cư sĩ chê bai tỳ kheo gây chuyện khiến cho kẻ kia bị phá sản. Do đó Phật chế giới cấm cầm bảo vật. Một hôm, Mạt lợi phu nhân treo nơi gốc cây chuỗi trang sức quý giá bà đang đeo trước khi vào vườn Cấp cô độc đảnh lễ Phật. Khi về tới nội cung bà mới nhớ ra đã quên lấy lại xâu chuỗi; toan sai người đến tìm, nhưng nghĩ lại

sợ nếu tìm không có, người ấy sẽ nghi là chúng tăng lấy, mang tội hủy báng tam bảo. Trong lúc ấy một tỳ kheo đi dạo vườn trông thấy chuỗi ngọc, đâm nghi không dám cầm. Phật bảo lấy giữ giùm cho bà vợ vua, và chế lại giới này: "Trừ khi trông thấy của báu có chủ bỏ quên trong chùa, thì nên giữ giùm cho họ." Lại có tỳ kheo đến nghỉ nhờ tại một nhà thợ kim hoàn, chủ nhà quên cất vào tủ, cứ để vàng bạc la liệt mà giao phòng cho tỳ kheo. Tỳ kheo không dám động đến của báu vì sợ phạm giới Phật chế, mà cũng không dám ngủ vì sợ trộm vào lấy mất. Ông ngồi thức suốt đêm để canh vàng cho chủ nhà. v ề bạch Phật, Phật lại chế giới này, thêm câu "trừ tại chỗ m ì n h ở nhờ" (ký túc xứ) nếu thấy báu vật mình biết có chủ, mà có thể bị trộm, thì nên lấy cất vào một nơi an toàn trước khi đi ngủ. 67. VÀO XÓM PH I THỜI Phật ở Xá vệ chế giới. Bạt nan đà vào xóm ngoài giờ khất thực để đánh cờ, bị cư sĩ chê bai. 68. LÀM GIƯỜNG QUÁ HẠN Phật ở Xá vệ chế giới. Ca lưu đà di làm một cái giường cao lớn, biết Phật sắp đi qua

ông bày ra giữa đường chờ ngài đến để khoe: "Bạch Thê tôn, xem con có giường cao tốt." Phật quở, và cấm làm giường cao quá. 69. DỒN BÔNG ĐỘN NỆM Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 đi xin bông tơ tằm về độn gối, nệm lớn nhỏ đủ cỡ, phải mất thì giờ hong phơi, đập giũ bụi bặm. Phật cấm dùng tơ tằm và lông thú để dồn bông độn nệm, vì xa xỉ, thiếu từ tâm, mất vệ sinh và chướng ngại sự tọa thiền, hành đạo. 70. ĂN CÁC THỨ TỎI Phật ở thành Tỳ xá ly (Vaisali) chế giới. Tỳ kheo ni Thâu la nan đà đến xin tỏi tại vườn tỏi của một thương gia. Sau khi nhổ cho ni cô đủ số" tỏi cần dùng, ông chủ ra đi, giao vườn tỏi cho người trông giữ. Thâu la nan đà về chùa, các đệ tử xúm lại xin tỏi, cô chỉ họ tới vườn kia mà nhổ. Chủ vườn tỏi chưa về, gia nhân không cho. Các ni cô về thưa lại, Thâu la nan đà cùng đám đệ tử kéo đến vườn. Cô bảo người giữ vườn, hãy để cho chúng ta nhổ tỏi vì chủ nhà ngươi là chỗ thân tình, đã bảo ta cần bao nhiêu cứ việc lấy đem về. Rồi cô cùng đám đệ tử thi nhau nhổ tỏi, bảo cái này nhổ cho Thượng tọa này, đại đức nọ, Ni bà kia...cuôi

cùng họ nhổ sạch cả vườn tỏi. Các cư sĩ dị nghị, chê bai. Phật chế giới cấm dùng các thứ tỏi, nếu bị bệnh cần trị bằng tỏi thì phải bạch chúng mà ra ở riêng. Trong thời gian ăn tỏi không được tụng kinh lễ bái, ngồi nằm giường chúng tăng và xử dụng phòng vệ sinh của chúng. Nhân đấy Phật kể, quá khứ xa xưa có một gia đình vợ chồng con cái thương yêu nhau da diết. Chẳng may người chồng chết sớm, để lại bà vợ và một bầy con túng thiếu. Vì quá yêu thương vợ con, người chồng hóa làm con chim nhạn toàn thân bao phủ bằng những cọng lông bằng vàng, bay đến nhà cũ, mỗi ngày nhả xuống một cọng lông cho bà vợ bán nuôi con. Bà vợ sinh lòng tham, bắt con chim nhạn nhổ hết lông vàng. Sau vì hết vàng nên nó tái sinh thành chim nhạn lông trắng. Ân ái theo nhau nhiều đời như thê cho đến ngày nay, người chồng tái sinh làm chủ vườn tỏi và Thâu la nan đà là tái sinh của bà vợ ngày xưa, với bầy con ỉả những đệ tử hiện nay của cô ấy. 71. CẠO LÔNG BA CHỖ Phật ở Xá vệ. Thâu la nan đà đi khất thực, trông thấy phụ nữ tại gia nhổ lông nơi

hai nách v à chỗ kín, trở về b ắ t chước. Các V’ thiểu dục quở trách và trình lên Phật. Phật chế giới. 72. TẨY TỊNH QUÁ HẠN Phật ở Thích sí sấu, Ca duy la vệ quốc chế giới. Ni chủ Đại Ái đạo nghe thân thể phụ nữ hôi dơ, xin cho ni được dùng nước tẩy tịnh, làm vệ sinh phụ nữ. Thâu la nan đà tẩy tịnh đến nỗi xuất huyết. Phật chế giới cấm tẩy tịnh quá sâu. 73. CH Ế RA NAM CĂN Phật ở Xá vệ. Nhóm 6 Tỳ kheo ni đi khất thực, trông thấy các cung nữ, về bắt chước. 74. CÙNG VỖ VỚI NHAU Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Tỳ kheo ni vào cung vua, các cung nữ bày cho cách đồng tính luyến ái. Phật chế giới cấm. 75. BƯNG NƯỚC HẦU QUẠT (cho tỳ kheo) Phật ở Xá yệ chế giới. Có hai vợ chồng cùng xuất gia; người chồng trở thành đại đức tỳ kheo ôm bát đi khất thực một hôm ghé vào một chùa ni để ngồi ăn vì sắp trễ giờ ngọ trai, không về chùa mình kịp. Gặp đúng cái chùa

trong đó có ni cô vốn là vợ cũ của ông. Ni cô đem nước ra cho đại đức, cầm quạt quạt cho ổng. Đại đức hổ thẹn cúi gầm mặt mà nói nhỏ: "Bà đừng có làm như vậy, người ta cười." Bà vợ cũ nỗi tam bành la lên: "Hồi còn ở nhà, ông làm vậy vậy sao không xấu hổ, bây giờ lại làm bộ làm tịch ? Vậy nè, vậy nè..." Bà trở cán quạt đánh vào đầu ông chồng cũ túi bụi, rồi cầm ly nước đổ hắt lên người ông. Xong xuôi mới bỏ đi vào. Các vị khác trông thấy cảnh ấy, bạch Phật. Phật chế giới cấm bưng nước hầu quạt cho tỳ kheo, để đề phòng cái sự hắt nước và trở cán quạt đánh; lại cũng đề phòng nhiễm tâm sinh khởi hoặc chuốc sự hiềm nghi của người đời. 76. ĐI XIN LÚA SỐNG Phật ở Xá vệ. Nhóm 6 tỳ kheo đi xin ngũ cốc bị cư sĩ chê bai. Phật cấm xin ngũ cốc lúa gạo nơi cư sĩ không thân. 77. ĐẠI T IỂU C ỏ TƯƠI Phật ở Xá vệ. Gần tinh xá ni chúng có một đám cỏ tươi, nam nữ thanh niên ưa tụ tập cắm trại chơi đùa ở đấy, gây huyên náo mất thanh tịnh. Các tỳ kheo ni chờ họ ra về, đem

đổ đại tiểu tiện trên cỏ, với ý định để họ khỏi tiếp tục đến chơi tại chỗ ấy. Hôm sau họ vẫn đến ngồi, vì không để ý nên y phục bị lấm bẩn, hôi dơ. Phật chế giới. 78. ĐỔ BẬY ĐỒ D ơ Phật ở Vương xá thành. Một buổi sáng sớm, Nhóm 6 tỳ kheo ni không xem trước mà đổ đồ đại tiểu ban đêm ra ngoài tường, trúng đầu một đại thần đang đi bách bộ. Ông này định đi kiện, nhưng một người ba la môn khuyên can ông ta rồi đến bạch Phật. 79. XEM NGHE MÚA HÁT Phật ở Vương Xá, Nhóm 6 Ni đi dự xem hội ca vũ nhạc, cư sĩ trông thấy chê bai. Phật chế giới cấm. 80. VÀO XÓM ĐỨNG KHUẤT Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Ni cùng người nam đứng chỗ khuất nẻo trong xóm, bị cư sĩ chê. 81. CÙNG VÀO CHỖ KHUẤT (Như sô" 80 ở trên). Xem sô" 29. 82. KỀ TAI NÓI THẦM (như trên. Xem thêm sô" 29)

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 133

83. KHÔNG NÓI MÀ ĐI Phật ở Xá vệ, có ni cô đến nhà cư sĩ ngồi. Cư sĩ có việc đi ra, ni cô sau đó không chờ chủ về mà lại bỏ đi, để nhà trống khiến chủ nhà bị mất trộm nhiều đồ đạc. 84. KHÔNG MỜI MÀ NGồI Phật ở Vương xá, Thâu la nan đà đến nhà một ông đại thần chưa tin Phật pháp, ngồi trên ghế riêng của ông, rủi để bất tịnh chảy dơ bẩn, bị chê bai sỉ vả. 85. NẰM NHÀ CƯ SĨ Phật ở Xá vệ. Nhiều tỳ kheo ni đến một trú xứ, thấy không có người bèn trải đồ nằm ra nghỉ. Sau cư sĩ tới hỏi ai cho phép, tỳ kheo ni bảo không ai cho cả. Cư sĩ chê trách. Phật chế giới. Tỳ nại da quyển 18 kể, một ni cô tới ngủ nhờ nhà thợ dệt, nằm trên giường bà vợ trong lúc bà này ra ngoài. Nửa đêm người chồng về, vào nhà tưởng người nằm trên giường là vợ, khi thấy đầu trọc ông ta nổi sân mắng nhiếc.

134 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

86. CÙNG VÀO CHỖ T ố i Phật ở Xá vệ chế giới; Nhóm 6 tỳ kheo ni ở trong xóm làng cùng với nam tử vào chỗ tối, bị cư sĩ chê trách. 87. KHÔNG NGHE CHO KỸ Phật ở Xá vệ. Tỳ kheo ni Đề xá nan đà chưa nghe kỹ lời thầy đã vội đi nói với người khác. Bà thầy là Sám ma, sai ni cô đi lấy ông đựng kim và các vật dụng khác. Cô này đi nói: "Thầy tôi bảo tôi đi ăn cắp những thứ ấy về cho thầy." Các tỳ kheo nghe, hỏi lại mới biết cô đệ tử nghe nhầm. Phật chế giới. 88. VIỆC NHỎ THỀ B ồ i Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Ni giận nhau thốt lời thề độc: "Nếu tôi có như vậy, tôi sẽ bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, không được sinh vào trong gia đình Phật pháp..." Phật chế giới cấm thề. 89. ĐẤM NGựC KHÓC LA Phật ở Câu diệm di (Kosambi), trong vườn trưởng giả Cù sư la (Kosila, dịch là Mỹ âm, là một loài chim hót tiếng rất hay. Trong một tiền kiếp, ông làm một con chó sủa mời một vị Bích chi phật vào nhà chủ, do nhân ấy mà đời

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 135

kiếp nào cũng được âm thanh tốt). Ni cô Ca La cãi nhau với cô khác, đấm ngực la khóc. Phật chế giới. 90. KHÔNG BỆNH CHUNG GIƯỜNG Phật ở Bà kỳ đà. Nhóm 6 Ni có hai vị ngủ chung giường với nhau, các ni khác trông thấy tưởng là với nam tử, sau mới biết không phải. Phật chế giới cấm hai ni ngủ chung giường. Lại có một viên đại tướng mới cưới vợ sắp đi viễn chinh, đưa bà vợ trẻ đến chùa gửi cho ni cô Đạt đề Ca Tỳ la cho chắc. Ni cô bảo vệ bà này bằng cách săn sóc tử tế, cho ngủ chung giường. Bà đem tâm ái

luyến ni cô, khi đi đánh giặc về chồng cho người tới chùa đón, bà không chịu về, đòi ở luôn với ni cô. Ông chồng đau khổ buồn phiền vì thấy thiện ý ban đầu của mình lại biến thành tai họa. Các vị khác bạch Phật, Phật chế giới hai ni không được ngủ chung, cũng không được ngủ chung với phụ nữ. 91. CHUNG MỀN CHUNG NỆM Phật ở Xá vệ chế giới. Nhóm 6 Ni nằm chung một nệm, đắp chung mền. Phật chế, thiếu giường thì cho ngủ chung giường, nhưng

phải riêng đồ đắp (mền, ra...). Khi không có mền riêng thì phải mặc y phục kín đáo, có mặc áo lót mình. 92. HỎI ĐỂ QUẤY RỐI Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 ni đến một trú xứ, có người ở chung trong phòng. Muốn đuổi khéo, họ bày ra hỏi nhau nghĩa lý kinh luật để xúc não. Phật chế giới. 93. KHÔNG THĂM NOM BỆNH Phật ở Xá vệ, ni Thâu la nan đà có bạn đồng phòng đau ô"m mà không săn sóc thăm hỏi, đến nỗi cô này bệnh thêm nặng, chết. 94. AN CƯ ĐUỔI NGƯỜI Phật ở Xá vệ. Vào một mùa an cư, Ni Thâu la nan đà lúc đầu cho một cô khác ở chung, nửa chừng xích mích đuổi đi. 95. BA MÙA DU HÀNH Phật ở Xá vệ, ni Thâu la nan đà phạm, bị cư sĩ chê bai: "Chim còn có tổ, ngoại đạo cũng an cư ba tháng mùa mưa vì sợ dẫm phải côn trùng đang mùa sinh sản. Vậy mà các tỳ kheo ni thì cả ba mùa xuân hạ đông, lúc nào cũng thấy đi ta bà." Phật chế giới.

96. GIẢI HẠ Ở LÌ Phật ở Xá vệ, trong thành có những cư sĩ chỉ phát nguyện cúng dường ẩm thực cho các tu sĩ trong bốn tháng mùa mưa. Tỳ kheo ni Sám ma an cư xong vẫn lại tiếp tục đến xin tại nhà ấy, bị cư sĩ chê trách. 97. ĐI CHỖ B IÊN GIỚI Phật ở Xá vệặ, Nhóm 6 Ni đi đến những chỗ biên giới đang có giặc làm phản. Biết vua Ba tư nặc thường ưu đãi tu sĩ đệ tử Phật, vì giận lây, bọn giặc quấy phá Nhóm 6 Ni cho bõ ghét. 98. ĐI CHỖ NGUY HIEM (ở tron g biên giới) Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Ni đi đến những vùng ở trong biên giới đã rơi vào tay bọn phản tặc, bị giặc quấy phá (như trên). 99. THÂN CẬN CƯ sĩ (can ba lần không bỏ) Phật ở Xá vệ, một tỳ kheo ni phạm tội ở chung với cư sĩ làm hạnh xấu, mang tiếng, tăng yết ma can ba lần không chịu bỏ. Phật chế giới.

100. ĐI XEM HOÀNG CUNG : Phật ở Xá vệ chê giới, Nhóm 6 Ni ưa vãn cảnh xem các nơi danh tiếng, bị cư sĩ chê bai. 101. LỘ HÌNH TẮM SÔNG: Phật ở Xá vệ chế giới. Lục quần tỳ kheo ni lộ hình tắm sông suôi, dâm nữ trông thấy phẩm bình thân hình cô kia xấu, cô này đẹp, đi tu quá uổng, v.v. Người thì chê rằng giông như tặc nữ, dâm nữ, không biết xấu hổ. Mạt lợi phu nhân nghe thế, xin phép Phật để cho chư ni được mặc áo tắm, và may áo tắm cúng dường. 102. KHĂN TẤM QUÁ LƯỢNG : Khi Phật cho phép ni dùng khăn (áo) tắm, Nhóm 6 Tỳ kheo ni dùng khăn quá dài rộng tốn vải, tha thướt giống như phụ nữ thế tục. Phật chế giới. 103. MAY Y QUÁ LÂU: Phật ỗ Xá vệ; Thâu la nan đà khéo tay may cắt, nhận vải cắt ra để may y tăng già lê giùm cho một ni cô. c ắ t xong chưa chịu may, có ý để cho cô này lui tới nhiều lần, đem theo đồ cúng dường cho mình. Sau đó có hỏa hoạn xảy ra, vải bay tứ tán. Cư sĩ thấy chê bai. Phật

chế giới không được để vải quá lâu không may thành y phục. 104. NĂM NGÀY KHÔNG ĐOÁI (xem y tă n g già lê) Phật ở Vaisali; Lục quần ni để y tăng già lê (đại y) lâu ngày không ngó ngàng tới, bị chuột, trùng gậm. Phật chế giới trong vòng năm ngày phải xem xét lại y phục. 105. NGĂN CÚNG TĂNG Y: Phật ở Xá vệ, Thâu la nan đà biết cư sĩ sắp cúng dường y cho chúng, bèn đến nhà cư sĩ bảo, tăng đã có đủ y, không cần cúng thêm nữa. Cư sĩ nghe theo, chỉ cúng ẩm thực. 106. MẶC Y NGƯỜI KHÁC: Phật ở Xá vệ chế giới. Một ni cô lấy y cô khác vận mà không hỏi chủ, khổ chủ tìm khắp không ra tưởng là mất trộm, sau gặp bạn đang mặc đi giữa đường. 107. CHO Y NGOẠI ĐẠO: Phật ở Xá vệ. Có hai sa di đệ tử của B ạt nan đà đã thôi tu, một người hoàn tục một người theo ngoại đạo, nhưng vẫn lui tới Nhóm 6 tỳ kheo ni. Những vị này đem y sa môn mà

cho họ; họ mặc ra đường làm những việc phi pháp khiến cho người ta nghĩ xấu về tăng đoàn của Phật. Phật chê giới. 108. NGĂN TẢNG CHIA VẢI : Phật ở Xá vệ. Thâu là nan đà có nhiều đệ tử đang ở xa chưa về kịp; gặp lúc chúng tăng sắp chia vải, cô bèn ngăn cản vì sợ đệ tử mất phần. 109. XÚI KHOAN XUẤT Y: Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Tỳ kheo ni đề nghị chúng tăng hãy khoan làm phép xuất công đức y, để được hưởng lâu năm sự phóng xả. Phật chế giới. 110. XÚI ĐỪNG XUẤT Y: Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Ni phạm, như trên.

111. KHÔNG D IỆT TRANH CÃI : Phật ở Xá vệ. Ni Thâu la nan đà có tài ăn nói, khéo hòa giải các vụ cãi nhau. Các ni cô khác đến nhờ Thâu La Nan Đà giải quyết giùm một cuộc tranh chấp, nhưng cô này không làm, khiến về sau tất cả họ đều hoàn tục vì chán cái sự cứ tiếp tục cãi nhau.

112. CHO NGOẠI ĐẠO ĂN: Phật ở Xá vệ chế giới. Nhóm 6 Ni tự tay đem thực phẩm cho hai sa di đệ tử của Bạt nan đà một đã theo ngoại đạo, một hoàn tục. Một lần nọ, Phật và tăng chúng được quá nhiều thực phẩm do tín đồ dâng cúng; đức Thế tôn bảo A nan đem chia bớt cho các hành khất và lõa thể ngoại đạo đang đi theo sau tăng đoàn. Tình cờ một cô gái lõa thể ngoại đạo được tôn giả chia phần bánh gấp đôi kẻ khác. Bọn này la lên: “A con nhỏ xinh đẹp đã lọt vào mắt xanh của sa môn đẹp trai rồi. Nó được chia phần nhiều hơn chúng ta!" Ngoại đạo thường theo đoàn đệ tử Phật để ăn thực phẩm dư thừa, vì họ không được đồ cúng. Một ni cô thấy một ông lõa thể ngoại đạo ốm đói, sớt bớt phần ăn của mình cho ông ta. Khi được hỏi ai cho đồ ăn, người này nói, "Nữ sa môn trọc đầu." Một lõa thể khác nghe thế bất bình, chê kẻ đồng đạo ấy không bằng con chó còn biết ơn người cho mình ăn. Nhân những việc gây tai tiếng kể trên, Phật chế giới cấm tỳ kheo ni tự tay đem thức

ăn cho ngoại đạo, nếu cần thì để một nơi cho họ đến lấy. 113. ĐỂ NGƯỜI SAI SỬ Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Ni phạm. Thâu la nan đà đến khất thực tại nhà một phụ nữ có con nhỏ đang khóc dai, mẹ dỗ hoài không nín. Thấy tỳ kheo ni tới khất thực, bà ấy bảo: "Nếu cô có cách gì làm trẻ nín khóc, tôi sẽ cho đồ ăn." Thâu la nan đà bế đứa trẻ vỗ về ầu ơ một

lát, đứa bé nín khóc thật, khi ấy bà mẹ mới đem thực phẩm ra cúng. Lần khác Ni chủ Đại Ái đạo đi qua, bà mẹ cũng đang gặp nạn con khóc, bèn gọi bà vào nhờ dỗ giùm. Ni chủ nói, "Đó không phải việc làm của sa môn." Bà mẹ nói, "Thế sao hôm kia có người nữ sa môn như bà đã dỗ được thằng bé nín khóc?" Ni chủ trở về bạch Phật, đức Thê tôn chê giới. 114. XE CHỈ ĐÁNH SỘI Phật ở Xá vệ; Nhóm 6 Ni tự tay xe chỉ đánh sợi, cư sĩ trông thấy phẩm bình: "Các cô sa môn Thích nữ sinh hoạt giống như những phụ nữ tề gia nội trợ." Phật chế giới.

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 143

115. KHÔNG HỎI NẰM, N G ồI (trê n giường, g h ế n h à cư sĩ) Phật ở Xá vệ; Thâu la nan đà đi đến nhà một phụ nữ quen biết, mặc y phục đeo nữ trang của bà ấy rồi nằm trên giường trong lúc bà bỏ ra vườn sau. Người chồng về tưởng là vợ, khi biết là ni cô ông ta mắng cho một trận đuổi ra. Phật chế giới. (Khác giới sô" 85 ở trên, "tỳ kheo ni tới chỗ lạ tự trải đồ nằm", giới này là "đến nhà cư sĩ quen biết mà tự tiện nằm") 116. KHÔNG TỪ MÀ ĐI Lúc Phật ở Xá vệ, nhiều ni đi đến thành Câu tát la ngủ đêm trong nhà cư sĩ xong, sáng sớm không nói mà bỏ đi. Sau đó hỏa hoạn xảy ra, nhà bị cháy lây không ai cứu, vì cư sĩ cứ tưởng còn các tỳ kheo ni ở lại. (Tương tự giới điều số 83 ở trên, tỳ kheo ni bỏ đi không nói, để trộm vào khiên đồ đạc trong nhà cư sĩ hảo tâm.) 117. TÀ MẠNG CHỨ THUẬT Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Ni học các chú thuật của thế gian, tỉ như các loại bùa ngãi, thư phù yểm đảo... Phật cấm.

144 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

118. DẠY NGƯỜI CHÚ THUẬT Như trên, Nhóm 6 Ni đem chú thuật thế gian và ngoại đạo mà dạy cho cư sĩ. Phật cấm. 119. ĐỘ NGƯỜI CÓ THAI Phật ở Xá vệ, Tỳ kheo ni Bà La độ nhằm một phụ nữ đã có bầu, cho thọ giới cụ túc xong, ni cô sinh ra một đứa bé và ẵm nó theo để khất thực, bị cư sĩ chê bai. 120. ĐỘ NGƯỜI CON BÚ Phật ở Xá vệ. Có tỳ kheo ni độ cho một phụ nữ có con còn bú, để lại nhà. Bà mẹ thọ cụ túc giới xong, đứa con ở nhà khóc lóc vì khát sữa, gia đình chồng bèn đem tới chùa để mẹ nó cho bú. Phật chế giới. 121. ĐỘ CHƯA ĐỦ TUỔI Lúc Phật ở Xá vệ, các tỳ kheo ni độ cho những thiếu nữ dưới 18 tuổi chưa biết gì đã cho cạo tóc thọ giới. Khi đi ra, những vị này không có uy nghi, xử sự không khác gì thế tục, bị cư sĩ chê bai. Phật chế giới không được cho thiếu nữ dưới 18 tuổi thọ giới cụ túc.

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 145

122. KHÔNG HAI NĂM HỌC Phật ở Xá vệ; các tỳ kheo ni độ cho thiếu nữ cứ đúng 20 tuổi bèn cho thọ cụ túc giới. Vì họ không được dạy về uy nghi, v.v. nên cũng không khác gì người thế tụcệ Phật chế giới phải đủ 20 tuổi, và phải dạy uy nghi giới pháp rồi mới được cho thọ cụ túcế 123. KHÔNG HỌC SÁU PH Á P Phật ở Xá vệ nhóm tăng chế giới: tỳ kheo ni độ gái 18 tuổi phải cho học giới (sa di ni), và hai năm học sáu pháp (thức xoa ma na) để xét nghiệm về thân và tâm họ, coi có đủ tư cách để thọ giới cụ túc không cái đã. 124. ĐỘ KHÔNG HỎI TĂNG Phật ở Xá vệ; có Tỳ kheo ni độ gái đủ tuổi thọ cụ túc, có cho học giới và sáu pháp, nhưng khi trình ra trước chúng tăng thì những người này bị thọt chân, chột mắt, điếc, què...không đủ thân tướng, làm mất mặt đoàn thể. (nếu

những vị này ham tu, chỉ nên cho thọ giới bồ tát xuất gia thì những vị thầy khỏi phạm giới.) 125. ĐỘ GÁI CÓ CHỒNG Phật ở Xá vệ; các Tỳ kheo ni độ cho phụ nữ đã kết hôn, vội cho thọ cụ túc, trong khi họ

còn mang nhiều tập tục xấu của thời còn tại gia. Do vậy Phật chế giới, phụ nữ đã kết hôn thì phải đợi đến 12 năm học pháp để "đoạn tâm tương tục" mới được thọ cụ túc. 126. ĐỦ NẢM TH IẾU P H É P Cũng như giới 124, chỉ khác trường hợp này là độ cho gái có chồng; dù đã ở chùa đủ 12 năm nhưng thiếu khả năng về nhiều mặt. Do vậy phải trình cho chúng tăng khi muôn độ người nào, để khỏi vì "tình cảm riêng" và "quen con mắt" mà độ cho những người không đủ tiêu chuẩn, và cho thọ giới cụ túc. 127. Đ ộ CHO NGƯỜI XẤU (dâm nữ, tặ c nữ) Phật ở Xá vệ; có tỳ kheo ni độ cho dâm nữ xuất gia. Những người trước kia từng ra vào xóm điếm quen biết cô này, trông thấy "nàng" đã cạo tóc thành ni cô bèn tưởng rằng nữ xuất gia toàn là người như vậy. 128. ĐỘ KHÔNG NUÔI DẠY Phật ở Xá vệ; Ni bà An ổn độ nhiều đệ tử không dạy dỗ, các cô này đi ra mất uy nghi, thiêu tư cách, hỏi các cô đệ tử ai, họ xưng tên thầy mình là "Ni bà An ổn." Phật chế giới

muốn độ người, thầy phải đủ khả năng nuôi đệ tử bằng tài thí pháp thí. 129. KHÔNG NƯƠNG TựA THAY Phật ở Xá vệ; tỳ kheo ni độ nhiều đệ tử cho thọ cụ túc giới xong thả cho đi khắp, không học giới pháp, uy nghi... bị đời chê trách. Phật chế giới tỳ kheo ni sau khi thọ giới phải nương thầy hai nămế 130. KHÔNG P H É P , LÀM THAY Phật ở Xá vệ, có những tỳ kheo ni không biết gì cũng độ đệ tử nên thầy trò cùng dốt nát, thiếu uy nghi. Phật chế giới, tỳ kheo ni muốn độ đệ tử phải đảnh lễ tăng chúng, xin phép; tăng cho mới được độ. Tăng xét thấy vị ấy có đủ khả năng nuôi và dạy đệ tử thì mới yết ma cho độ chúng. 131. TH IẾU HẠ LÀM THAY Phật ở Xá vệ. Có nhiều ni mới thọ cụ túc giới không lâu đã độ đệ tử, nên không biết dạy dỗ. Phật chế giới, tỳ kheo ni phải đủ 12 hạ mới được làm thầy độ chúng. 132. ĐỦ HẠ, TĂNG KHÔNG CHO Phật ở Xá vệ, có tỳ kheo ni tu lâu, đủ hạ nhưng tăng xét thấy vị ấy không đủ khả năng

để độ người, nên không cho nhận đệ tử. Phật chế giới, dù đã đủ hoặc trên 12 hạ, cũng phải có phép tăng mới được độ người. (Giới này tương tự giới số 130 trên kia. Giới 130 cấm độ người là nhắm hạng thầy dốt nói chung, bất kể đủ tuổi hạ hay không. Giới này nhắm hạng thầy tự cho mình đã tu lâu, dư tuổi hạ nhưng thiếu năng lực mà vẫn tự tiện độ chúng.) 133. HỦY BÁNG KHÔNG CHO Phật ở Xá vệ. Sau khi Phật chế giới muôn độ người phải xin tăng cho phép. Có những vị khi tăng làm yết ma tuyên bô" không cho phép họ độ đệ tử, bèn hủy báng chúng tăng, nói có tham sân si sợ, kẻ cho người không. Phật chế giới không được hủy báng. 134. ĐỘ KẺ CÓ CHỦ Phật ở Xá vệ; có tỳ kheo ni độ cho những cô gái đang ở dưới sự giám hộ của cha mẹ, hoặc chồng, hoặc chủ... của họ. Khi những người này trốn đi xuất gia, thì chồng, chủ, cha mẹ họ đến bắt về, gây sự huyên náo. Phật chế giới cấm độ cho những người không có phép cha mẹ, chồng, chủ...

cho xuất gia.

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 149

135. ĐỘ K Ẻ ĐANG Y ÊU Phật ở Xá vệ, có tỳ kheo ni độ nhằm gái đang thất tình, vào chùa hay cáu kỉnh sầu muộn. Phật chế giới này bắt buộc trước khi độ người, phải biết rõ lai lịch họ, tìm hiểu nguyên nhân gì khiến họ muốn xuất gia. 136. GẠT THỨC XOA HỌC Phật ở Xá vệ. Thâu la nan đà bảo một thức xoa hãy bỏ cái này học cái này, rồi ta sẽ độ cho thọ giới. Kẻ kia nghe lời, nhưng rốt cuộc Thâu la nan đà cứ lần lửa không độ cho thọ cụ túc giới, cốt để cô này lui tới cúng dường cho lâu. Cô phiền não, oán trách Thâu la nan đà. Phật chế giới. (Nếu không vì y thực, mà chỉ vì muốn thử tâm kiên cố của người ấy đối với đạo, thì chắc không phạm giới này.) 137. GẠT THỨC XOA Y Phật ở Xá vệ; cũng cô Thâu la nan đà bảo một ni cô đem y cúng ta, ta sẽ cho thọ giới, rốt cuộc Thâu la nan đà nhận y mà không cho thọ. Phật chế giới. 138. DƯỚI MƯỜI HAI THÁNG Phật ở Xá vệ, Ni bà An ổn độ đệ tử thật nhiều mà không dạy xuể, họ đi ra thiếu tư

150 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

cách, mất uy nghi...Phật chế giới, độ người này sau mười hai tháng mới được độ người khác, (mỗi năm chỉ được độ một người). 139. ĐỂ CÁCH MỘT ĐÊM Phật ở Xá vệ; Ni chúng độ người thọ cụ túc xong, cách đêm mới qua bạch tỳ kheo tăng. Phật chế giới cho ni thọ cụ túc xong phải qua bạch chúng tăng cùng trong ngày ấy, không được đê cách đênj. (thiếu cung kỉnh) 140. KHÔNG THỌ GIÁO THỌ Phạt ơ Xa vệ; có nhiều tỳ kheo ni vào ngày bố tát không đến tỳ kheo tăng nhận sự chỉ giáo. Phật chế giới này. 141. KHÔNG CẦU GIÁO THỌ Phật ở Xá vệ; có nhiều ni không đến tăng câu sự chỉ giáo vào ngày bố tát. (Phạm điều 6 trong 8 kĩnh pháp.) 142. KHÔNG CẦU T ự TỨ Lúc ỗ Xá vệ, Phật đã dạy tỳ kheo ni xong hạ phải sang bạch tăng cầu ba sự tự tứ, song có nhiều vị không chịu sang. Phật chế giới này.

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 151

143. AN C ư KHÔNG TÂNG Phật ở Xá vệ; có tỳ kheo ni an cư ở chỗ không có chùa tăng nên không có chỗ y chỉ cầu giáo thọ, xong hạ cũng không có thầy để trình bày ba việc tự tứ thấy nghe nghi. Phật cấm ni an cư một nơi cách quá xa chùa tăng (nhưng quá gần thì cũng không tốt lắm). 144. KHÔNG THƯA MÀ VÀO Phật ở Xá vệ; có một tỳ kheo ni giao thiệp rộng qua đời, ni chúng thiêu xác xong đem di cốt vào trong vườn Cấp cô độc mà xây tháp, ngày ngày thay phiên nhau đến thắp hương đốt trầm dâng hoa cúng nước, khóc lóc làm cho chúng tăng tọa thiền mất thanh tịnh. Cư sĩ các nơi trông thấy chỗ thờ trang nghiêm, không hay biết gì cũng bắt chước kéo nhau tới cúng dường lễ bái như lễ tháp Phật. Một hôm một vị la hán khách tăng dẫn đồ chúng đi ngang vườn Cấp cô độc, trông thấy cảnh dập dìu ấy cũng tưởng là tháp thờ Răng Phật hay Móng tay Phật gì ấy, nên sì sụp lễ bái. Tôn giả Ưu ba li đang tọa thiền gần đấy thấy vậy lên tiếng: "Huynh có biết tháp ai đấy không mà lạy?"

152 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

Vị La hán vỡ lẽ ra là tháp của một ni cô, bèn bảo đệ tử tới đập phá, liệng ra ngoài cổíig chùa. Trước khi cùng đồ đệ ra đi, ông đến bảo tôn giả Ưu ba ly hãy đề phòng, sắp có đại nạn. Quả nhiên lúc các ni cô canh giữ chạy về chùa ni trình bày tự sự, toàn thể ni chúng mang gậy gộc kéo đến. Tôn giả Ưu ba ly đang nhập định Diệt thọ tưởng, ngồi bất động như cái thây chết. Được các ni canh tháp cho biết do ông này mà tháp bị đập phá, các tỳ kheo ni lấy đá chọi, gậy gộc quất túi bụi vào người tôn giả, nhưng ngài không hề hấn gì, vì đã dứt hết cảm giác trong lúc nhập định. Tỳ kheo ni hành hung tôn giả cho hả giận xong, kéo nhau về chùa. Khi tôn giả xuất định trở về trú xứ, các tỳ kheo trông thấy y trên người ngài rách như xơ mướp, thân tàn ma dại, hỏi ra biết ngài đã bị các ni cô hành hung, họ tức giận bảo nhau: "Bất quá thì đừng cúng dường cung kính chúng ta cũng được rồi, làm gì mà đánh anh em một cách tàn nhẫn đến thế?" Họ quyết định từ nay cấm cổng không cho bất cứ bà ni nào bén mảng vào vườn Cấp cô độc. Ni chủ Đại ái đạo đến thăm Phật cũng bị từ chối không cho vào vườn. Nhiều ngày không thấy bà di mẫu đến thăm, đức Thế tôn hỏi tôn

giả A nan mới biết đã xảy ra cớ sự. Ngài bèn nhóm tăng chế giới: Từ nay chư ni muốn vào chùa tăng phải bạch trước để xin phép. Vị tăng giữ cổng nên hỏi, "Các cô không mang theo dao búa gậy gộc đấy chứ?" Khi họ trả lời là "không" mới cho vào. 145. MẮNG TỲ KHEO TẢNG Các ni cô như trên, hôm sau vào thành khất thực, gặp tôn giả Ưu ba ly đang ôm bát đi, họ mắng nhiếc: "Chính lão thầy chùa kia là kẻ đã xúi giục phá tháp chúng ta. Thật là kẻ dã man tàn nhẫn vô nhân đạo." Các tỳ kheo về bạch Phật, Phật chế giới. 146. TRÁCH MẮNG NI CHÚNG Phật ở Câu diệm di. Tỳ kheo ni Ca La ưa cãi nhau với người, ai can cô còn mắng lại. 147. MỔ NHỌT KHÔNG THƯA Phật ở Thích sí sấu, vườn Ni câu luật. Tỳ kheo ni Đạt đà Ca tì la rihờ người nam mổ xẻ ung nhọt, khi chạm xúc thân thể mềm mại của cô, người ấy nổi tâm xấu toan phá phạm hạnh. Ni cô hô hoán lên. Các vị ni khác quở trách Ca tì la rồi bạch đức Thế tôn. Phật dạy, phải bạch

chúng trước mới được để cho nam y sĩ mổ xẻ băng bó ung nhọt trên người. 148. ĂN XONG ĂN NỮA Phật ở Xá vệ, có cư sĩ đến thỉnh ni chúng hôm sau về nhà thọ trai. Đêm ấy cả nhà cự sĩ thức để làm các thứ cúng dường. Hôm sau gặp ngày lễ hội, chùa được thập phương mang nhiều đồ đến cúng, chư ni ăn trước ở chùa xong mới ôm bát đến nhà cư sĩ thọ thực. Vì đã no bụng nên họ không thể ăn thêm gì nhiều; cư sĩ thấy họ ăn một cách thờ ơ nên lấy làm buồn bã. Những vị thiểu dục quở trách và bạch Phật. Phật chế giới, đã nhận mời ăn thì không được ăn trướcề 149. GANH TỊ VỚI THAY Ni An ổn đến nhà một cư sĩ được nhiều đồ cúng, trở về khen với đệ tử Đề xá: "Cư sĩ ấy thật là tốt bụng, nhiệt tâm." Ni đệ tử bảo: "Họ chỉ tốt bụng, nhiệt tâm đối với thầy mà thôi; đâu có đạo tâm gì." 150. HƯƠNG L IỆ U XOA THÂN Phật ở Xá vệ; Nhóm 6 Ni phạm; cư sĩ nghe mùi thơm của hương liệu (nước hoa, v.v.) toát ra từ thân thể các ni cô, chê bai là "giống

như dâm nữ." Vì ở đời, kẻ xức nước hoa là cốt để dụ cho người khác phái ngửi mùi thơm mà bị thu hút đến nơi mình; đôi khi vì thế mà họ nổi tâm xấu và có phản ứng bất lương. Phật cấm. 151. DẦU MÈ XOA THÂN Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Ni phạm. Thoa "Dầu mè" cũng như ngày nay xức kem dưỡng da vậy; đều là những kiểu cách làm dáng của bọn ăn không ngồi rồi, dư tiền lắm của xưa cũng như nay, luôn nghĩ cách trau chuốt cái thây xú uế. 152. BẢO ĐỒNG GIỚI XOA Phật ở Xá vệ; Nhóm 6 Ni phạm, như trên, nhưng thay vì tự mình làm thì lại nhờ tỳ kheo ni khác xoa, còn tệ hơn nữa vì làm cho hai người mất thì giờ. (Hoặc có thể không thoa dầu mè để trang điểm mà xức dầu cạo gió thường xuyên cũng không tốt, vừa mất vệ sinh, mất thì giờ, tạo cho cơ thể có thói quen xấu. Trừ phi trúng gió quá nặng.) 153. BẢO THỨC XOA XOA Như trên, nhưng sai thức xoa là kẻ dưới mình về khía cạnh "thâm niên" trong đạo. Họ

có thể vì nể mà phải giúp, nhiíng không vui vẻ lắm. 154. SA DI NI XOA Như trên, xem từ số 151ể 155. BẢO PHỤ NỮ XOA Như trên, xem từ số 151. 156. MẶC QUẦN LÓT ĐỘN Phật ở Xá vệ chế giới. Thâu la nan đà đi khất thực thấy các phụ nữ mặc quần độn cho mông nở, eo thắt... về bắt chước. Phật cấm chỉ. 157. SẮM ĐỒ TRANG ĐIỂM Phật ở Xá vệ; Nhóm 6 Tỳ kheo ni phạm, bị cư sĩ chê bai "giông dâm nữ." 158. MANG GIÀY CAM d ù Phật ở Xá vệ; Nhóm 6 Ni phạm, bị đời mai mỉa. Phật chế giới cấm. 159. KHÔNG BỆNH N G ồI XE Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Ni phạm, bị cư sĩ chê bai "giông như dâm nữ". (Ngày xưa, xe cũng như kiệu, đều do người kéo. Phần nhiều chỉ có hạng quan quyền, trưởng giả và gái mãi dâm giàu có mới xử dụng phương tiện giao

thông đắt tiền và phong kiến này). Do vậy Phật chế giới cấm ngồi xe. 160. KHÔNG MẶC Á o LÓT Phật ở Xá vệ chế giới. "Tăng kỳ chi" là áo che ngực, nách, eo của phụ nữ. Nhóm 6 Ni vào thôn xóm, không mặc tăng kỳ chi, y ngoài bị gió bay để lộ nách, ngực. Cư sĩ chê cười. Phật chế giới, vào xóm phải mặc tăng kỳ chi bên trong đại y (tăng già lê.) 161. TỐI ĐẾN NHÀ NGƯỜI Phật ở Xá vệ chế giới. Nguyên do vì Thâu la nan đà tới nhà một cư sĩ vào buổi tối, lúc về không nói với chủ nhân, khiến nhà ấy bị trộm lẻn vào lấy đồ đạc mang đi. 162ả TỐI MỞ CỔNG CHÙA Lúc Phật ở Xá vệ, Nhóm 6 Ni tối mở cổng chùa đi ra không dặn, để trộm vào vơ vét tài sản của ni. 163. TRỜI LẶN ĐỂ CổNG Phật ở Xá vệ; Nhóm 6 Ni vào lúc mặt trời lặn mở cổng đi ra, đúng vào lúc một kẻ cướp vượt ngục đang tìm đường thoát, gặp cửa mở bèn lẻn vào. Khi quan quân truy lùng hỏi, các

ni đều bảo không thấy ai vào chùa. Họ vẫn nghi, lục soát một hồi quả nhiên bắt được tên cướp đang trốn trong chùa, bèn chê trách chùa dung chứa giặcẫ Hỏi ra là do Nhóm 6 Ni trời lặn đã ra đi để cổng mở. Phật chế giới. 164. KHÔNG CÓ AN CƯ Phật ở Xá vệ chê giới. Nhiều ni cô du hành cả bốn mùa, bị cư sĩ chê trách đến tai Phật. Phật chế, ni phải an cư ba tháng mùa mưa phần trước (tiền an cư, tức từ ngày rằm) hoặc phần sau (hậu an cư, tức từ 16 trở đi^ Xem giới số 95. 165. ĐỘ NGƯỜI THƯỜNG XUẤT Phật ở Xá vệ; có tỳ kheo ni độ cho những người bị chứng bệnh thường rỉ chảy đại tiểu tiện, mũi dãi...thọ

cụ túc giới. Phật cấm. 166. ĐỘ NGƯỜI HAI HÌNH Phật ở Xá vệ. Có tỳ kheo ni độ cho kẻ có hai căn (bán nam bán nữ), nghĩa là lúc giao thiệp với nữ thì họ giống nam, lúc giao thiệp với nam thì họ giống nữ. Phật cấm. 167. ĐỘ NGƯỜI NHẬP MỘT • • •

Phật ở Xá vệ; tỳ kheo ni độ cho kẻ hai đường đại, tiểu nhập một. Phật cấm.

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 159

Dị tật này có ba trường hợp như sau: Một là âm đạo nhập một với trực tràng, thì kinh nguyệt và phân cùng xuất từ một chỗ. Hai là âm đạo và đường tiểu tiện nhập một; thì kinh nguyệt và tiểu tiện chảy theo một đường. Hai trường hợp này thường do bẩm sinh. Ba là đối với những phụ nữ đã sinh con, thì ngày xưa lúc chưa có phẫu thuật khâu vá, có thể có trường hợp lúc sinh nở âm đạo bị rách thông lên trên là đường tiểu và dưới là -hậu môn, trở thành cả ba đường nhập một, khiến cho đại, tiểu và bất tịnh cùng xuất từ một chỗ. 168. ĐỘ NGƯỜI NỢ, BỆNH Phật ở Xá vệ. Bấy giờ có tỳ kheo ni độ người đang mắc nợ, bị chủ nợ tới đòi, kêu réo chửi rủa, mắng lây cả ni chúng, gây huyên náo trong chùa. Lại có người độ cho kẻ có bệnh kinh niên, các cô khác phải săn sóc bệnh nhân tối ngày không có thì giờ hành đạo. Phật chế giới cấm độ cho những người đang mắc nợ và có bệnh khó dứt.

160 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

Xuất gia là việc của bậc thượng nhân, cốt để kê thừa Phật pháp chứ không phải để trôn nợ, tìm chôn an thân, hoặc mượn đạo tạo đời. Công việc cao cả ấy không thể được đảm nhiệm bởi những thành phần bất túc. Bởi vậy nếu muôn chánh pháp được truyền thừa, thì phẩm chất của người xuất gia cần được chú trọng hơn là số lượng. 169. HỌC NGHỀ BÓI TOÁN Phật ở Xá vệ chê giới; Nhóm 6 Ni phạm. "Thuật số" là một trong những tà mạng Phật cấm. Ngay cả phật tử tại gia còn không được sống bằng nghề bói toán, huống chi xuất gia. 170. DẠY NGHỀ BÓI TOÁN Như trên. Lục quần tỳ kheo ni dạy cho cư sĩ cách coi hướng đất, ngày giờ tốt xấu, V .V., bị Phật cấm. "Chánh pháp niệm xứ" quyển 48 nói xuất gia có 13 việc chướng ngại hành đạo. 1. Nói nhiều. 2. Chữa bệnh. 3. Hội họa. 4. Đờn ca xướng hát làm thơ ngâm vịnh.

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 161

5. Chiêm tinh (xem thiên văn).
6. Đoán điềm triệu (bói toán).
7. Tham ăn ngon.
8. ưa của báu (vàng bạc, đá quý, chơi đồ cổ, suu tập tem cò, V.V.).
9. Thân cận quyền quý.
10.Hi vọng được mời.
11.Không cầu học chánh pháp.
12.Xã giao rộng.
13.Ở chung với người xấu.
171. B Ị ĐUỔI KHÔNG ĐI Phật ở Xá vệ chế giới. Nhóm 6 tỳ kheo phạm. 172. HỎI KHÔNG XIN TRƯỚC Phật ở Xá vệ; Ni An ổn đến một tỳ kheo hỏi nghĩa kinh luật, vị này không

đáp ngay được, đâm ra hổ thẹnệ Phật chế giới muốn hỏi tỳ kheo nghĩa lý cần phải bạch trước. Pháp không phải lúc nào cũng nói được và bạ đâu nói đó. Người hỏi pháp cần có tâm

khiêm hạ cầu thỉnh, để thầy tùy thời, tùy chỗ, tùy người và tùy pháp mà giải thích.

173. ĐI ĐỨNG XÚC NÃO Phật ở Xá vệ chế giới này. Do Nhóm 6 tỳ kheo phạm. Những vị này muôn xúc não người đang ở chung, bèn ở trước mặt họ mà đi đứng nằm ngồi để quấy rối. Xem thêm giới số 92 ở trên, quấy rối người ở chung bằng cách hỏi nhau nghĩa lý kinh luậtế

174. XÂY THÁP CHÙA TĂNG Xem sự tích ở giới 144.

175. KHINH TÂN TỲ KHEO Phật ở Xá vệ chế giới; vì có nhiều ni không cung kính tân tỳ kheo.

176. ĐI MÀ LẮC MÌNH Phật ở Xá vệ chế giới. Nhóm 6 Ni phạm, bắt chước các phụ nữ ở đời, làm dáng lúc đi. Phật cấm.

177. DÙNG ĐỒ TRANG s ứ c Phật ở Xá vệ chế giới; Nhóm 6 Ni phạm (đeo đồ trang sức của phụ nữ).

178. BẢO NGOẠI ĐẠO XOA Phật ở Xá vệ chế giới; khi một tỳ kheo ni có em gái đang tu theo ngoại đạo đến thăm, cô này nhờ xoa bóp vì Phật đã cấm ni và nữ phật tử xoa. (Xem các giới từ số 150 đến 155.)

P h ần n ăm

TÁM PH ÁP HỐI QUÁ

Tám pháp "hối quá" dịch âm là Ba la đề đề xá ni, dịch nghĩa là "đối tha thuyết" hay "Hướng bỉ hối" là khi phạm thì cần đối trước một vị khác mà sám hối về việc quấy mình đã làm để được thanh tịnh. Tám pháp ấy là không bệnh mà do lòng tham ăn, đi xin một trong tám thứ: Tô, dầu, mật, đường tán, sữa, lạc, cá, thịt. Cả tám pháp đều do Lục quần Ni phạm đầu tiên, bị cư sĩ chê bai, Phật chế giới. Trong tám thứ, ba thứ tô, sữa, lạc đều là những thực phẩm chế biến từ sữa. (Sữa tươi từ bò cái gọi là nhũ, từ nhũ có lạc, từ lạc có sinh tô, từ sinh tô có thục tô, từ thục tô có đề hồ.) Cùng với đường, mật, dầu thành sáu thức ăn có tính chất dinh dưỡng cao, người xuất gia chỉ nên xem như thuốc chữa bệnh. Cá, thịt thì liên hệ đến sinh mạng của loài khác, dù nói gì đi nữa (như nói nguyên thủy Phật cho phép ăn năm thứ tịnh nhục, vân vân) thì ăn vào cũng thương tổn tâm từ, mắc nợ máu thịt khó mà giải thoát. Trừ phi bị bệnh kinh niên cần phải ăn, hoặc không có thực phẩm nào khác, thì không nói. (Như ở Tây tạng, trên núi cao rất ít rau cỏ mọc được, tu sĩ hầu hết theo đại thừa

giáo mà không ăn chay. Khi sang tây phương, ngài Dalai lamá vị Phật vương xứ Tây tạng lưu vong, một hôm trông thấy người ta đang cắt cổ gà để thết đãi, ngài từ chối dùng dĩa thịt gà hôm ấy mặc dù không có món ăn nào khác ngon hơn. Từ đấy ngài ăn chay hoàn toàn như người Trung quốc và Việt nam, nhưng sau 12 tháng ngài lâm bệnh vàng da rất nặng, bác sĩ bảo ngài phải kiêng sữa, đậu phụng và phải trở lại ăn cá thịt mới khỏi bệnh. Tuy không trường trai được, mà ngài vẫn luôn tán thán việc ăn chay là hoàn toắn hợp lý, và cứ đến mỗi kỳ đại lễ của Tây tạng và khi nhập thất thì ngài lại dùng chay.) Nếu không bệnh mà ăn các thứ trên, thì có thể sinh bệnh thừa chất đường, chất mỡ (gọi là chứng thừa cholestérol trong máu, gây ra nhiều chứng khó chữa như xơ cứng động mạch, tiểu đường, vân vân). Hoặc nếu may mắn không bệnh (vì lá gan còn hoạt động tốt) thì người cũng mập phì rất khó coi. Thứ nữa là ăn quen chất béo ngọt thì sinh cái tật tham vị ngon, đưa đến tình trạng đọa lạc biết ngày nào mới ra khỏi biển khổ sinh tử ?

P h ầ n sáu

MỘT TRĂM PHÁP CHÚNG HỌC

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 171

Phần này thuộc về uy nghi chánh hạnh, thuộc loại tội nhẹ nhất trong năm thiên, nhưng bản chất cũng đưa đến phiền não. Lại nữa những giới này thuộc về "già tội" không phải "tánh tội" như sát đạo dâm vọng. Trong khi các tội trọng thuộc hai thiên đầu khó phạm mà dễ giữ, thì trái lại các tội thuộc thiên này rất dễ phạm, khó giữ. Trong 100 pháp chúng học, điều thứ 14 (lắc thân mà đi) trùng với Ba dật đề 176; sô" 49 (đại tiểu trên cỏ tươi) trùng với Ba dật đề 77. Còn lại 98 điều giống như giới bản của tỳ kheo. Các giới điều trong thiên này đều do Lục quần phạm trước, bị cư sĩ chê trách nên Phật chê giới. Có thể tóm thâu vào bảy mục: 1. Về y p h ụ c gồm 8 giới, từ số 1 đến s ố 8 như sau: Nội y tề chỉnh, năm y tề chỉnh, không vắt trái y mà đi, và ngồi; quấn y nơi cổ mà đi, và ngồi, trùm đầu mà đi, ngồi nhà cư sĩ. 2. Uy nghỉ đi đường gồm 12 điều, từ 9-17 và 93-95 như sau:

172 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

Không lò cò vào, ngồi nhà cư sĩ, không ngồi xoạc đùi; không chống nạnh vào, ngồi nhà cư sĩ, không lắc thân vào, ngồi nhà cư sĩ, không vung tay vào, ngồi nhà cư sĩ.- Không dắt tay nhau, trèo cao quá đầu, xâu đãy y vào đầu gậy mà vác. 3. T á c phong lúc đến n h à cư sĩ gồm 8 điều, từ 18-25 như sau: Khéo che mình vào, ngồi nhà cư sĩ, không liếc ngó vào, ngồi nhà cư sĩ, yên lặng mà vào, ngồi nhà cư sĩ, không giỡn cười vào, ngồi nhà cư sĩ. 4. T á c phong khi ăn uống gồm 23 điều, từ 26-48 như sau: Chú ý khi ăn, cơm ngang miệng bát, đồ ăn ngang bát, cơm canh tương đương, phải ăn tuần tự, không moi giữa bát, không tự đòi cơm (canh nếu không bệnh), không lấy cơm lấp, liếc bát bên cạnh. Để ý nơi bát, không dồn lớn miếng, há miệng đợi cơm, không ngậm cơm nói, xa ném vào miệng, ăn còn sót cơm, phồng má mà ăn, nhai cơm lớn tiếng, hớp cơm mà ăn, le lưỡi mà liếm, rảy tay mà ăn, lượm cơm

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 173

rơi ăn, tay dơ cầm bát, tạt nước rửa chén (vào nhà cự sĩ). 5. Đại tiểu tiện gồm 3 điều cấm, từ 49-51, như sau: Đại tiểu hỉ nhổ trên cỏ, nước sạch, đứng mà đại tiểu. 6ế T ác phong th u y ết pháp gồm 20 điều, từ 52-59 và 86-92. Từ 52-59 là tám trường hợp không được nói pháp cho những người không bệnh mà có tác phong thiếu cung kính như sau: Vắt áo lên vai, quấn áo nơi cổ, người đang che đầu, người đang trùm đầu, hai tay chống nạnh, chân mang dép da, chân mang guốc gỗ, người đang cưỡi ngựa. Từ 86-92 là bảy trường hợp nói pháp không đúng phép tắc, khi người nghe không bị bệnh hoạn gì: Người ngồi mình đứng, người nằm mình ngồi, người ghế mình không, ngồi cao ngồi thấp, đi trước đi sau, kinh hành cao thấp, đạo và phi đạo.

174 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

Từ 96-100 là năm trường hợp cấm thuyết pháp vì người nghe thiếu cung kính không bỏ xuống những khí giới đang mang như sau: Cầm gậy, cầm kiếm, cầm mâu, cầm dao, che dù. 7. Kính th áp và tượng P h ậ t gồm 26 điều cấm, từ 60-85 như sau: Ngủ trong tháp Phật, cất giấu của cải, mang dép da vào, cầm dép da vào, dép da nhiễu tháp, đi ủng vào tháp, mang giày ủng vào, cầm giày ủng vào, ăn uống xả rác, khiêng thây đi qua, chôn thây nơi tháp, đốt thây nơi tháp, hướng tháp đốt thây, bốn phía hôi tháp, giường áo người chết, đại tiểu gần tháp, hướng tháp mà tiểu, bốn phía xông hơi, ảnh Phật vào cầu, tháp Phật xỉa răng, hướng tháp xỉa răng, nhiễu tháp xỉa răng, khạc nhổ hỉ mũi, hướng tháp hỉ khạc, duỗi chân trước tháp. Tượng Phật phòng dưới mình ở phòng trên.

P h ầ n bảy

BẢY PH Á P DIỆT TRÁNH

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 177

Phần này là bảy phương pháp Phật dạy dùng để giải quyết những tranh chấp trong tăng chúng, thuộc bôn phạm vi là ngôn, sự, mích, phạm. "Ngôn tránh" là cãi nhau về pháp và luật. "Sự tránh" là cãi nhau về công việc. "Mích tránh" là cãi nhau trong lúc tìm lỗi. "Phạm tránh" là cãi nhau về phạm tội nặng nhẹ. Bảy phương pháp đó là: 1. H iện tiền tì ni Đáng cho hiện tiền tì ni, phải cho hiện tiền tì ni. Phật ở Xá vệ dạy pháp này. Nhân tôn giả Ca lưu đà di, một trong Nhóm 6 tỳ kheo, cùng nhiều vị đi tắm sông Aciravati. Tôn giả lên trước, lấy lộn y của vị khác mặc đi về. Vị kia lên sau tìm không thấy y mình mà thấy y của Ca lưu đà di bỏ lại, bèn kết cho vị này tội ăn trộm, làm yết ma diệt tẩn vắng mặt. Tôn giả Ca lưu đà di đến bạch Phật. Phật hỏi tôn giả khi lấy y mặc thì tâm nghĩ gì? Tôn giả đáp tưởng là của mình nên lấy mặc, th ế thôi. Phật

178 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

dạy thế thì không phạm tội, nhưng lần sau phải xem kỹ trước khi mặc. Và đại chúng cũng không được phép làm yết ma kết tội kẻ vắng mặt. Khi làm các yết ma y chỉ, diệt tẩn, quở trách, ngăn đến nhà cư sĩ, yết ma cử tội, v.v. cần phải có mặt đương sự, gọi là "hiện tiền tì ni." Pháp diệt tránh này gọi là "hiện tiền tì ni diệt tránh", nghĩa là phương pháp dứt tranh cãi trong đó cần có mặt đương sự. 2. P h áp d iệt trá n h "ứ c niệm tì ni" Đáng cho ức niệm tì ni, phải cho ức niệm tì ni. Phật ở Xá vệ, Đạp bà ma la làm tri sự,

chia mền chiếu xấu cho một vị trong Lục quần tỳ kheo, vị này tức giận vu không tôn giả phạm giới dâm dục. Phật hỏi tôn giả có như vậy không. Tôn giả đáp từ khi xuất gia ông chưa từng có tâm niệm ấy dù trong giấc mộng. Lục quần cũng xác nhận tôn giả thanh tịnh. Phật tuyên bố Đạp bà ma la là bậc a la hán vô trước, không còn ý tưởng dâm dục. Nhưng các tỳ kheo cứ tiếp tục quấy nhiễu tôn giả bằng cách đi theo mà cật vấn: "Ông có nhớ ông phạm tội ba la di, tăng tàn... nào không?" và tôn giả cứ phải trả lời: “Trưởng lão, tôi không

phạm, chớ có cật vấn tôi mãi. Các tỳ kheo vẫn theo hỏi dai, tôn giả bạch Phật. Phật cho tăng bạch tứ yết ma làm pháp "ức niệm tì ni". Yết ma* xong thì phải để cho đương sự yên ổn, không được theo hỏi lần đân. Đương sự đủ uy nghi tác bạch: "Xin đại đức tăng nghe cho. Tôi tên Đạp bà ma la không phạm trọng, các tỳ kheo lại bảo tôi phạm, và cứ theo hỏi tôi: “Ông có nhớ ông phạm trọng không?" Tôi đã nhớ mình không phạm tội, và đã xin các trưởng lão chớ thường xuyên cật vấn tôi. Thế mà các vị ấy vẫn theo vấn nạn không thôi. Nay xin tăng cho tôi pháp "ức niệm tì ni". Xin tăng thương xót." (nói ba lần) Tăng sai một vị làm yết ma nói như trên để hỏi ý kiến đại chúng, nếu bằng lòng thì im lặng. Hỏi ba lần đều im lặng có nghĩa là yết ma đã thành. Sau khi yết ma, thì tội ấy không được cử lại. Nếu đương sự thực có phạm giới mà làm yết ma như trên, thì đó là yết ma phi pháp.

3. P h áp d iệt trá n h "B ất si tì ni'* Đáng cho bất si tì ni, thì cho bất si tì ni. Phật ở Xá vệ; Tỳ kheo Nan đề trong thời gian bị bệnh điên cuồng tâm loạn đã phạm nhiều tội, mất uy nghi, về sau khi ông ấy hết bệnh, các vị khác vẫn theo hỏi, "Ông có nhớ ông đã làm vậy vậy hay không?" Nan đề xấu hổ nói: "Trước đây tôi đã phạm nhiều tội vì điên cuồng tâm loạn chứ không cố ý. Xin chư vị đừng theo hỏi tôi hoài." Các vị khác cứ lần đân theo hỏi, đương sự bạch Phật. Phật cho bạch tứ yết ma làm pháp "Bất si tì ni" nghĩa là xác nhận đương sự đã hết điên, từ nay không được nhắc lại những chuyện đương sự đã làm trong lúc điên. 4. P h áp d iệt trá n h 'T ự ngôn trị" Phật ở Chiêm bặc, vào một ngày rằm bô tát, tăng chúng nhóm họp đông đủ nhưng đức Thế tôn vẫn không thuyết giới. Mãi cho đến nửa đêm, Phật vẫn ngồi bất động. Tôn giả A nan đến nhắc mấy lần, đức Thế tôn vẫn im lặng. Cuối cùng ngài mới dạy rằng, đức Như lai không thể nói giới khi mà trong chúng có tỳ kheo không thanh tịnh. Khi ấy tôn giả Mục kiền liên dùng thiên nhãn quán sát và biết kẻ

phạm giới đang ngồi cách Thế tôn không xa. Tôn giả bèn đến túm y vị ấy mà lôi ra khỏi pháp đường. Đức Thế tôn dạy: "Mục liên, lần sau ông không được làm như vậy, mà phải khiến cho kẻ kia khuất phục nhận tội, rồi mới làm yết ma cử tội." Từ nay về sau, hãy làm pháp "tự ngôn trị" để diệt tranh cãi. Luật Tứ phần quyển 48 nói: Phật dạy A nan, khi tranh cãi về sự phạm giới tội, thì phải dùng ba pháp là "hiện tiền", "tự ngôn" và "như thảo phú địa” để giải quyết, không được dùng vũ lực mà trị tội. "Tự ngôn" là để

cho đương sự tự phát lộ tội lỗi của mình rồi mới xử. 5. "Đa n h ân ngữ tì ni" Khi một cuộc tranh chấp trong đó tăng chúng chia thành hai phe, thì nên bốc thăm để xem bên nào thắng, gọi là đa nhân ngữ. Nếu bên đúng pháp sô" thăm lại ít hơn bên phi pháp, thì tăng nên tìm cớ giải tán cuộc họp; nếu bên phi pháp biết mình thắng thế cứ ngồi lì, thì nên sang chùa bên cạnh mời thêm những vị như pháp vào họp.

6. Pháp diệt trán h "Mích tội tướng tì ni" Phật ở Thích Sí sấu, tỳ kheo Tượng lực ưa tranh luận, khi thua bèn nói ngược lại những gì đã nói. Các tỳ kheo bạch Phật, Phật dạy tăng hãy bạch tứ yết ma làm pháp "mích tội tướng" đối với tỳ kheo ấy. Nghĩa là khi một người phạm tội nặng (ba la di) mà nói dối, thì tăng cứ bạch tứ yết ma kết tội ba la di, chờ đên khi họ thú tội mới giải yết ma. 7. P h áp d iệt trá n h "Như th ảo phú địa tì ni" Phật ở Xá vệ, các tỳ kheo nhân một việc nhỏ mà gây gỗ chia thành hai phe cãi nhau không dứt (một bên là phe của một thượng tọa luật sư, phe kia của Luận sư), Phật can không được CUÔÌ cùng ngài phải bỏ vào rừng an cư với một con voi chúa, có bầy khỉ dâng trái cây mỗi ngày. Cư sĩ sau đó không đến vườn Cấp cô độc để cúng dường nữa vì vắng Phật, chúng tăng bèn lên rừng thỉnh Phật trở về. Phật dạy hai phe hãy giảng hòa bằng pháp "Như thảo phú địa" (trải cỏ che lấp) là một cách xí xóa tất cả cho nhau, vì hai bên đều có lỗi. Nhân đấy Phật kể câu chuyện để chứng minh những kẻ oan gia nhiều đời mà cuối cùng

còn sống với nhau được, tại sao tỳ kheo lại không hòa nhau để tu học. Ngày xưa giữa vua Phạm Chí và vua Trường Sinh có mối thù từ nhiều đời kiếp. Vua Phạm Chí cất quân sang đánh chiếm nước của vua Trường sinh, bắt vua và hoàng hậu đem đi xử trảm. Thái tử còn nhỏ được người trung thần ẵm mang đi thoát được, mai danh ẩn tích trở thành một trẻ bụi đời kiếm sông bằng nghề hát rong. Một hôm đi ngang hoàng cung bây giờ đã bị vua Phạm chí chiếm đoạt, nghe giọng hát hay, hoàng hậu của vua Phạm Chí bèn gọi đứa trẻ vào cung để mua vui. Đứa trẻ được hoàng hậu yêu mến, cho ở luôn trong cung cấm. Một hôm xâu ngọc quý của hoàng hậu không cánh mà bay mất. Nhà vua, hoàng hậu và đình thần đều nghi đứa bé ăn cắp, vì ngoài nó ra không người nào được vào ra trong cung. Khi bị bắt, đứa trẻ bèn nhận tội ngay không chối cãi. Hỏi cung, nó khai ra thêm bốn người liên lụy trong vụ này là thái tử, quan tể tướng, ông tỷ phú trong thành, và nữ danh ca được yêu chuộng nhất. Cả bốn người đều bị bắt vào tù. Quan tể tướng hỏi: "Này con, tại sao con biết rõ là ta không lấy, mà lại khai ẩu?"

Nó bảo: "Vì quan thông minh, đa mưu túc trí, thế nào cũng tìm ra manh mối vụ này." Thái tử cũng hỏi nó một câu tương tự, nó đáp, "Tại vì ngài là con vua, vua sẽ không nỡ giết. Không lẽ cha mà lại đi giết con?" Ông tỷ phú vào tù gặp nó, bứt đầu bứt tai bảo: "Trời đất quỷ thần ơi, sao cháu nỡ nào khai oan cho bác vậy?" Thì nó tỉnh bơ đáp rằng: "Tại vì bác có thể bỏ tiền ra chuộc mạng để khỏi ở tù." Và khi cô ca sĩ khóc lóc hỏi nó, "Em ơi, tại sao em nỡ vu không cho chị lấy xâu chuỗi ngọc trong khi chị chẳng biết ất

giáp gì?" Nó trả lời: "Vì thiên hạ đều hâm mộ chị, nên thế nào người ta cũng tìm cách đưa vụ này ra ánh sáng càng sớm càng tốt, để cứu chị thoát nạn lao tù." Quả nhiên sau đó một người đầu đảng khét tiếng tài danh về nghề trộm cướp được đưa vào khám đường đối chất. Gặp nó, người chuyên nghề trộm cướp hỏi: "Trong cung, ngoài đức vua, hoàng hậu và bé ra, còn có con vật nào được ra vào không?"

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 185

- "Có một con khỉ thường theo chơi với hoàng hậu." Kẻ trộm nổi danh đi về, rồi trở lại đem theo vào nội cung một bầy khỉ. Ông cũng xin cho đem con khỉ của hoàng hậu đến. Sau khi mượn tạm những xâu chuỗi của các cung nữ đang đeo, y phân phát cho mỗi con khỉ một chuỗi, rồi tự đeo vào cổ một xâu. Cả bầy khỉ đều làm theo y, con nào cũng tròng chuỗi trang sức vào cổ. Con khỉ của hoàng hậu trông thấy liền bắt chước đi lấy xâu chuỗi ngọc quý nó đã ăn cắp ra đeo. Thế là nội vụ đã ra manh mối. Khi nhà vua hỏi tại sao nó không lấy cắp mà chịu nhận tội, lại khai thêm những người vô tội khác. Nó trả lời, "Con chỉ là một tên bụi đời, dù con có nói mình không lấy cũng chẳng ai tinệ Con không có chứng cớ gì để minh oan, nếu không nhận tội sẽ bị vua trừng trị. Do vậy con cứ nhận đại, rồi khai thêm mấy người mà con biết có bị tông vào ngục cũng không sao. Họ là những người danh tiếng, có thể nhờ họ mà người ta sẽ ra công điều tra vụ án này." Vua công nhận thằng bé thông minh, và từ đấy càng thêm yêu mến, cho hầu cận luôn bên mình.

186 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

Một hôm theo vua đi săn lạc giữa rừng sâu, cậu bé bây giờ tuổi đã thành niên, đang canh cho vua ngủ. Thấy nhà vua ngủ say li bì, cậu tuốt gươm khỏi vỏ toan giết để báo thù cho cha, nhưng bỗng nhớ lời cha dặn: "Lấy oán báo oãn, oán ấy chất chồng; lấy ân báo oán, oán ấy tiêu tan" cậu tra gươm vào vỏỂ Đúng lúc ấy, nhà vua trở dậy kể lại giấc chiêm bao: "Vừa rồi ta mộng thấy con vua Trường Sinh đến báo mối thù giết cha ngày trước." Cậu bé liền thú thực với vua tông tích của mình, vốn là thái tử. Nhà vua cảm động, trả lại ngai vàng cho thái tử con vua Trường sinh, lại gả con gái cho chàng. Mối thù giữa hai nhà từ đấy chấm dứt, hai nước láng giềng trở thành bạn hữu.

P h ụ lụ c :

NGUỒN Gốc CÁC GIỚI ĐƠN ĐỀ (GIỚI BẢN TỲ KHEO)

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 189

Muốn hiểu rõ mỗi giới, ta cần hiểu các dữ kiện lịch sử làm căn bản cho giới luật. Sau đây xin trích dẫn một số tài liệu về các nguồn gốc ấy, rút từ Tứ Phần Giới bổn Duyên khởi sự nghĩa của ngài Quảng Mạc đời nhà Minh (thế kỷ thứ 14) l ả Giới tiểu vọng ngữ: Do tôn giả Tượng lực phạm đầu tiên. Ông có tài biện luận mỗi khi thua thì nói ngược lại, chối phăng những điều đã nói. Các tỳ kheo bất mãn bạch Phật. Phật chế giới này. 2. M ắng n h iếc (hủy tỷ ngữ): Do Lục quần tỳ kheo phạm. Phật kể truyện thú vật cũng không ưa nói lời mếch lòng nó, để khuyến cáo các tỳ kheo. 3. Lưỡng th iệt: Lục quần tỳ kheo phạm, chuyên môn gây xáo trộn trong chúng bằng những lời thất thiệt. Phật kể

chuyện sư tử và cọp mất tình thân thiện do sự đâm thọc của anh chồn, để khuyên răn các tỳ kheo và chế giới.

190 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

4. Ngủ đêm cù n g nhà vởi nữ: Tôn giả A na luật một hôm lỡ đường, ghé vào nhà một dâm nữ tá túc. Gặp lúc nguy biến, tôn giả phải vận thần thông bay lên hư không để thoát. Trở về, tôn giả thuật lại, đức Thế tôn nhân đấy chế giới để bảo vệ danh dự cho tăng đoàn. 5. Ngủ quá 3 đêm với người ch ư a thọ cụ : Lục quần tỳ kheo ngủ thiếu uy nghi, để cư sĩ trông thấy, chê bai. Các tỳ kheo bạch Phật, Phật chế giới cấm ngủ chung phòng với cư sĩ. Một hôm, trên đường du hóa của Ngài, sa di La hầu la phải đứng trong cầu vệ sinh suốt đêm, vì không đại đức nào dám chứa người chưa thọ cụ túc, sau khi Phật chế giới. Phật bèn dẫn vào cho ở với Ngài một đêm, và nhóm tăng quở trách không có lòng từ ái đối với trẻ nhỏ. Rồi Ngài chế lại giới này, cho phép người chưa thọ cụ túc được ở chung với tỳ kheo dưới 3 đêm, khi gặp trường hợp đặc biệt. 6. Tụng giới với người chưa thọ cụ túc: Lục quần tỳ kheo bắt chước kiểu tụng đọc của bà la môn, làm cho những vị ưa thanh tịnh trầm tư phải khó chịu. Phật chế giới cấm.

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 191

7. Nói tộ i thô á c củ a tỳ kheo cho người chư a thọ cụ tú c: (khi chúng tăng chưa yết ma cho nói) Lúc Phật ở Linh thứu, có vị tỳ kheo đang hành sám, phải-đi sau chót. Lục quần chỉ cho cư sĩ xem và kể vị ấy phạm tội như vậy như kia, phải làm như vậy như kia. Tỳ kheo có tội lấy làm sỉ nhục, .hiền trách Lục quần. Phật chế giới. Về sau, khi được tăng sai đi nói tội phá tăng của Đề bà đạt đa cho cư sĩ biết, tôn giả Xá lợi phất sợ phạm giới. Phật thêm "trừ khi tăng sai." 8ẻ T h ật đ ắ c đạo, cho người chư a thọ cụ tú c biết: Một tỳ kheo ở Bà lý nói cho sa di và cư sĩ biết những gì mình đã chứng đắc vượt con người. Phật biết được, chế giới cấm nói. 9. Nói p h áp cho nữ nhân quá n ăm , sáu lời: Tôn giả Ca lưu đà di kề tai cô dâu mà nói trước mặt bà mẹ chồng, bà hỏi: "Ông ta nói cái gì thế?" Cô dâu bảo, "Nói pháp"

192 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

- "Nói pháp thì sao không nói lớn cho ta nghe với, lại đi nói thầm?" Câu chuyện tới tai Phật, Ngài bèn chế giới cấm nói pháp cho phụ nữ. Phụ nữ khiếu nại, Ngài bèn cho nói (pháp) nhưng không được quá 5, 6 câu nếu không có nam nhân biết điều (có đủ trí khôn để phân biệt phải trái, thanh thô) cùng ở đấy. Nếu có, thì cho nói nhiều hơn cũng được. 10. Đ ào đ ất: Lục quần tỳ kheo tu bổ nhà giảng, đào đất, bị cư sĩ chê vì làm chết côn trùng. Phật bèn chế giới. (Các giáo phái ở Ấn độ trước Phật giáo cũng kiêng sát sinh còn quá khích hơn đạo Phật, như Kỳ na giáo. Giới cấm này một phần vì từ bi, nhưng phần lớn hơn là để tránh cơ hiềm của ngoại đạo.) 11. H oại quỷ th ầ n thôn: Một tỷ kheo ở đồng trông tự phá cây. Tất cả cây đều có quỷ thần và sinh vật ở, nếu phá thì các sinh vật ấy không có chỗ nương. Do thần cây khiếu nại, Phật chế giới.

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 193

12ệ Dư ngữ n ão x u ấ t: (chọc tức người với những lời lẽ ngang bướng, không đúng vào đề tài, đánh trông lấp). Khởi từ Xiển đà tỳ kheo có tội, bị cử, bèn hỏi vặn lại để xúc não. 13. H iềm m ạ tri sự: Tưđịa tỳ kheo chê tri sự tăng là tôn giả Đạp-bà-ma-la lo về chỗ nằm, mền gối cho chúng, nói sau lưng tôn giả là "còn có thương, giận, sợ, si" (hiềm: chê sau lưng). Các tỳ kheo trách cứ, Từ địa nói: "Tôi không chê, chỉ mắng thôi" (mạ: mắng, người kia nghe được). Đức Phật chế giới cấm cả hai lối nói. 14. T rả i đồ nằm ch ú n g tă n g ở chỗ trôn g : Nhóm 17 tỳ kheo nhỏ tuổi, được thâu vào tăng đoàn một cách sơ suất, đã để bừa bãi đồ nằm của tăng chúng ngoài trời, khiến chim phá chuột gặm. Phật nhân đấy chế giới. ("Thập thất quần tỳ kheo" là nhóm 17 vị, lớn nhất 17 tuổi, nhỏ nhất 12 tuổi, gốc ở La duyệt thành, chơi với nhau từ bé, được cha mẹ cưng chiều. Upàli đầu đàn, vốn là con một, cha mẹ mong cho cậu làm một nghề gì không nhọc

194 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

mệt mà được sung sướng. Thấy tăng đoàn nhờ nấp bóng Phật được trọng nể, nên cả hai ông bà đều muốn cho con xuất gia. Cậu bé cũng thích ý ấy, rồi cả bọn bạn bè của cậu thấy cậu xuất gia cũng đi theo luôn. Các tỳ kheo thâu nạp cho cả 17 trẻ làm tỳ kheo ngayể Nửa đêm cả bọn khóc la kêu đói, đòi ăn đủ thứ. Từ am thất, đức Phật nghe biết, quở trách ra lệnh cấm từ nay không được nhận kẻ dưới 20 tuổi vào làm tỳ kheo. Vì làm sao bọn nhỏ chịu đựng được đói rét, ăn ngày một bữa, sức nắng mặt trời, các loài bò sát, các lời mạ lỵ phỉ báng trong lúc đi xin ăn? Nhưng đối với 17 vị đã lỡ nhận thì đành phải chịu, cũng như đôì với Lục quần. Tăng đoàn thường gặp rắc rối do hai "băng" này gây ra) 15. T rả i đồ nằm ch ú n g tă n g ở chỗ vắng: Do một khách tăng đi vân thủy ghé Kỳ viên xin trọ, sáng ra đi không cáo từ, cũng không xếp trả đồ nằm, làm cho mối mọt ăn rách nát sau một thời gian bị bỏ quên. Chính Phật tìm thấy trong lúc ngài tuần hành qua các trú xứ của chư tăng khi họ đi phó trai, một

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 195

mình Ngài ở nhà. Khi chư tăng trở về, ngài nhóm tăng chế ra giới này. 16. T rả i đồ n ằm lấ n chỗ củ a người đến trư ớ c: Lục quần tỳ kheo cùng với đám 17 thiếu niên tỳ kheo đi đường xa, đến một chùa xin trọ. Lục quần để cho các tỳ kheo nhỏ đi trước xin chỗ xong, đến sau, cậy thế lớn cưỡng trải đồ nằm ra choán chỗ. Các tỳ kv trông thấy, chê trách, bạch phật 17. Đuổi người kh~ Cấm đuổi nr' sân giận, V1 đườn^

L

la

Tộ giường £ bị sút, V c kheo ở dưc

196 s ự TÍCH GIỚI LUẬT

19. Dùng nước có trù n g tưới trê n bùn, cỏ:

Xiển đà tỳ kheo làm nhà ở, lấy nước có trùng hòa với bùn để trét vách, bị cư sĩ chê. (Xem giới thứ 10 ở trên) 20. LỢp n h à quá hạn: Cấm chồng chất quá nhiều đồ lợp mái. Xiển đà làm chỗ trú, còn thừa nhiều tranh, tự nhủ, tranh này khó kiếm, bèn chồng

nhiều lớp lên mái, làm nhà sụp vì không chịu nổi sức nặng. Cư sĩ chê cười, đến tai Phật. 21. Giáo thọ nỉ: Đại ái đạo xin Phật cho tỳ kheo đến chùa ni giáo thọ cho ni. Phật sai chư thượng tọa thứ đệ sai tăng giáo thọ ni. Lục quần tỳ kheo không được chư tăng sai, cũng tự tiện đến chùa ni để giáo giới, chỉ nói toàn chuyện thế tục. Bà dì lại đến kiện Phật, Phật ra lệnh, cấm đi giáo thọ cho ni chúng, trừ tăng sai. 22. Nói p h áp đến tối mịt: Cấm giáo giới ni sau khi mặt trời lặn. Tôn giả Nanda được tăng sai giáo thọ ni, dạy tới tối mới xong. Khi ni trở về chùa trong thành Xá vệ, thì cổng thành đã đóng, phải nghỉ đêm

ở ngoài thành. Sáng sớm, ni trở về, bị cư sĩ đàm tiếu. Phật nhân đây chế giới. 23. N hạo b án g người giáo thọ ni: Lục quần tỳ kheo không được tăng sai giáo thọ ni, bèn hủy báng những vị được tăng sai rằng: những vị này vì muốn ăn ngon nên thuyết pháp. Phật chế giới cấm nói vậy. 24. T ặn g y cho ni: Một tỳ kheo trong chùa Kỳ viên khi vào thành khất thực, ni chúng thấy uy nghi khả kính nên thường cúng dường. Tỳ kheo không nhận. Một hôm được chúng chia y, vị tỳ kheo bèn nghĩ, đem y này tặng cho ni cô thường cho mình vật thực, chắc cô ấy sẽ từ chối và như vậy từ nay ta khỏi bị quấy nhiễu. Nào nhè cô kia nhận liền, tỳ kheo đi rêu rao hành vi kém tế nhị của cô kiaễ Câu chuyện đến Phật, Phật chế giới. 25. M ay y cho ni: Ngoài những tài năng khác, tôn giả Ca lưu đà di còn là thợ may. Ông may giùm cho một ni cô thứ y phục giông phụ nữ thế gian. Mặc vào, ni bị cư sĩ chế nhạo. Bà dì tới kiện Phật, Phật chế giới cấm may y cho ni.

26. Ngồi với ni: Ca lưu đà di ngồi nói chuyện với Thâu la nan đà trước cổng, mọi người trông thấy, chê bai. 27ả H ẹn nỉ cù n g đỉ: Lục quần tỳ kheo cùng du hành với ni, cư sĩ chê. Phật chê giới cấm. về sau, ni đi riêng bị giặc cướp, Phật chế lại giới này, là trừ lúc nguy hiểm. 28. Cùng ni ngồi m ột thuyền: Lục quần tỳ kheo cùng ngồi thuyền với ni để sang sông bị chê cười nên Phật cấm. về sau, khi sông Hằng bị lụt, trời tối, các tỳ kheo qua sông trước, ni ở lại bị giặc bắt. Phật chế giới lại, trừ trường hợp đặc biệt, và trừ khi thuyền lớn. 29. Ẩn đồ cú n g dường do ni c a tụn g m ình: ở Xá vệ, một cư sĩ mời Xá lợi phất và Mục kiền liên thọ thực, đang sửa soạn, thì ni Thâu la nan đà đến, hỏi cúng dường ai đó, đáp hai tôn giả Xá lợi phất, và Mục kiền liên. Ni bảo: “Sao lại mời mấy người hạ tiện đó, nếu

nói cho tôi biết tôi sẽ mời dùm bậc đại long tượng". Cư sĩ hỏi: “Cô muốn nói ai vậy?" Ni nói: “Đề bà đạt đa". Vừa lúc ấy hai tôn giả đến, ni bèn đổi giọng: "Đây, bậc đại long tượng đã đến." Cư sĩ nói: “Tại sao cô vừa nói "hạ tiện", bây giờ lại nói "long tượng"? Từ nay đừng tới nhà tôi nữa". Xá lợi phất về bạch Phật, Phật chế giới cấm ăn một bữa do ni ca tụng mình mà được. Sau đó, ỗ thành La duyệt, một cư sĩ muôn mời tôn giả Lê sư đạt. Một ni cô biết chuyện này, khi tôn giả đến thành, cô bèn tới nhà cư sĩ để báo tin. Cư sĩ thiết trai xong đi mời tôn giả đến thọ, tôn giả hỏi, sao biết tôi đến thành này, cư sĩ đáp, nhờ ni cô cho hay. Tôn giả cẩn thận sợ phạm giới nên không ăn. Phật bèn chế lại giới, thêm câu "Trừ trường hợp thí chủ đã có ý muôn mời trước." 30. H ẹn cù n g nữ n h ân

đỉ chung: Một cô gái người Tỳ xá li làm dâu người ồ Xá vệ, gây lộn với mẹ chồng nên bỏ về lại nhà

cha mẹ ở Tỳ xá li đúng vào lúc tôn giả A na luật (Anurudha) cũng đi từ Xá vệ đến Tỳ xá li. Cô gái xin quá giang theo Ngài, tôn giả bằng lòng. Dè đâu nửa đường, chồng cô ta đuổi kịp trông thấy tôn giả, tưởng ông rủ rê vợ mình, nên đánh tôn giả gần chết. Tôn giả nhẫn thọ, ngồi kiết già bên đường, nhập "hỏa quang tam muội" người kia thấy sám hối. Tôn giả tha thứ bỏ đi, trở về Kỳ viên thuật lại chuyện, Phật bèn chế giới, (so sánh với số 4 ở trên) 31. Ăn quá m ột bữa ăn: ở nước Câu tát la, có một cư sĩ nguyện cho ở lại một đêm, và cúng dường một bữa ăn cho các tu sĩ khi lỡ đường ngang đấy, vì ở đấy không có tăng xá. Lục quần tỳ kheo đến thấy được tiếp đãi nồng hậu nên cô" ở luôn, không chịu đi. Cư sĩ chê cười, các tỳ kheo bạch Phật chế giới cấm ăn quá một bữa. Sáu, tôn giả Xá lợi phất đi qua đấy, nhuốm bệnh mà cũng không dám ở lại vì sợ phạm giới, do đó bệnh càng tăng. Phật bèn sửa lại, là trừ trường hợp bị bệnh. 32. N hận ăn tạ i nhiều nhà (1 lần): Phật cùng 1250 tỳ kheo du hành đến nước A na tần lâu có một bà la môn chở nhiều xe

thực phẩm để cúng dường, khi nào chư tăng không xin được gì, vì họ đang đi qua một vùng đói kém. Khi đoàn lữ hành đến biên giới nước A na tần lâu, thì dân chúng ồ ạt thiết cúng. Bà la môn Sa nâu không biết làm gì với thực phẩm còn lại, xin đổ giữa đường cho đức Phật và tăng chúng dẫm lên để chứng cho lòng thành của ông, trước khi ông từ giã (vì sự đi theo không cần nữa). Phật bảo ông nấu tất cả đồ khô còn lại ấy, thành một thứ cháo thập cẩm, cúng dường chư tăng dùng sáng trước khi đi khất thực. Từ đấy, dân mộ đạo khi được biết Phật cho phép ăn cháo trước khi đi khất thực, bèn chia nhau nấu các thứ cháo nêm ngon lành để cúng. Một vị đại thần cũng thi đua cầu phước, làm một bữa ăn thịnh soạn để cúng tăng. Vì chư tỳ kheo trước đã dùng cháo, nên lúc đến phó trai tại nhà vị đại thần, không thể nào ăn thêm được. Gia chủ rất phiền não vì cớ ấy, bạch Phật. Phật chế giới cấm ăn trước khi đến nhà cư sĩ thọ thực, về sau có người bị bệnh đến nhà một cư sĩ thọ trai nhưng không ăn được một thứ gì, mà cũng không dám nhận thực phẩm tại nhà khác sau đó. Lại có khi một nhà cho ăn không no. Rồi lại có khi, đã nhận lời mời ăn tại một nhà, sau đó lại có nhà vừa

cúng thực phẩm, vừa cúng y. Nếu giữ lời hứa ăn tại nhà đầu tiên thì không có y. Phật bèn chế thêm là trừ những trường hợp đặc biệt ấy. 33. B iệ t ch ứ n g thực: Cấm vắng mặt trong các bữa ăn đông chúng. Đề bà đạt đa là kẻ đầu tiên phạm điều này. Sau khi mưu hại Phật, tiếng ác đồn khắp, lợi dưỡng không còn, Đề bà dùng dư đảng đi khất thực từng nhà, gọi là "biệt chúng thực". Việc khất thực riêng nhóm như vậy trở thành một dấu hiệu muốn ly khai với đại chúng (Đoàn thể), nên Phật cấm ăn biệt chúng, nghĩa là tụ họp nhau 4 người trở lên mà ăn. về sau có người bị bệnh, đươc mời ăn riêng, không dám. Có thí chủ thiết trai và dâng y sau mùa an cư, cũng không dám. Có

người đi đường, bạn đồng hành mời ăn, cũng không dám, để đi một mình đằng sau bị cướp... Phật nhân đây chế thêm, trừ trường hợp đặc biệt như vậy, đi đường, đi phó trai.ệ. thì có thể ăn biệt chúng. 34ẫ N hận ăn quá h ạn: Một cô gái ở Xá vệ lấy chồng xa về nhà thăm cha mẹ, đã khuyên mẹ quy y tam bảo, cúng dường chư tăng. Cô mải nấu ăn cúng dường, khi người chồng đến tìm, đợi mãi, nổi

sân, bỏ đi cưới vợ khác. Gia đình cô vì thế mà phải tan nát. Một thương khách mộ đạo vì ham thí thực cho chư tăng, bị bỏ lại sau đoàn, bị giặc cướp. Phật nhân đấy chế giới, cấm lạm dụng hảo tâm của thí chủ (cấm ăn bữa ăn của cô dâu về lại nhà cha mẹ và ăn của người đi đường) 35. Ả n th êm tr á i phép: Phật ở Kỳ viên, ca ngợi phương pháp "nhất tọa thực" (chỉ ăn ngày một lần). Chư tỳ kheo tuân theơ, chỉ ăn một lần. Sau đọ nhiều vị gầy ốm xanh xao, Phật hỏi A nan, tôn giả đáp vì Phật dạy chỉ nên ăn một lần, những người ấy hoặc ăn không đủ, hoặc gặp món ăn không được, mà vẫn không dám ăn lần khác. Phật cho làm phép Dư thực mà ăn thêm. Pháp này nghĩa là, một vị ăn đã no, nhận đồ ăn từ thí chủ, hãy ăn một ít, rồi bảo vị kia cứ tùy tiện mà dùng. 37. Ả n phi thời: Nhằm tiết Trung thu có hội chợ, hai tỳ kheo Nan đà và Bạt nan đà cố đi khất thực thật muộn, để tiện dịp xem hội, khi về chùa thì đã tối mịt. Các tỳ kheo tra hỏi biết được liền bạch Phật. Lại thêm tôn giả Ca lưu đà di

chờ trời tối mới khi khất thực, vào một nhà nọ phụ nữ có thai đi ra tưởng là con quỷ, sợ quá, té ngửa mà trụy thai. Phật bèn cấm đi khất thực phi thời. Các tỳ kheo phải đi xin sáng sớm, và ăn trước ngọ. 38. Ăn đồ cá c h đêm: Tôn giả Ca na ở núi Linh thứu, một hôm nảy ra ý kiến, tội gì đi khất thực hàng ngày cho nhọc xác. Đồ ăn còn hôm nay, để tới mai mốt ăn. Chư tỳ kheo thấy vắng tôn giả vào các bữa tiểu thực đại thực, hỏi, biết lý do, bèn bạch Phật chế giới cấm để dành. 39. Cấm ăn đồ không ai mời: Một tỳ kheo ở Kỳ viên nảy ra ý, nay ta hãy thực hành hạnh mặc y phấn tảo và xin ăn để sông. Bèn hành hạnh ấy. Khi đi trông thấy các gia chủ cúng thí thực cho người quá cố bên bờ sông hoặc dưới bức thành, tỳ kheo bèn lấy đồ thí thực để ăn, khỏi đi xin. Các gia chủ chê bai, tỳ kheo gì mà người ta không cho, lại cứ lấy ăn. Phật nghe, bèn chế giới tỳ kheo không được bỏ vào miệng bất cứ cái gì không do người ta cúng. Sau đó có người sợ phạm giới, lại còn không dám uống nước và xỉa răng.

Phật lại thêm: trừ tăm và nước thì được bỏ vào miệng. 40. Xỉn ăn đồ ngon: Tôn giả Bạt nan đà đến một thương gia thí chủ, xin ăn đồ ngon. Cư sĩ hỏi: “Đại đức có bệnh gì không" Đáp: “Không" Cư sĩ bảo: “Không bệnh mà đòi ăn ngon cái gì? Chúng tôi đây làm việc cực nhọc, không có đồ ngon mà ăn, sao tỳ kheo lại đòi ăn ngon?" Các tỳ kheo bạch Phật, Phật chế giới. 41. Cho ngoại đạo ăn : Phật và đại chúng đi từ Câu tát la đến Xá vệ, giữa đường, cư sĩ cúng rất nhiều bánh đa (bánh tráng). Phật bảo A nan chia cho chúng tăng, còn thừa thì cho hành khất (thường đi từng đoàn theo sau đoàn khất sĩ, cốt chờ những dịp như vậy). Trong đám hành khất có một cô gái ngoại đạo lõa thể, dung mạo

dễ coi, chìa tay ra xin bánh. Tôn giả A nan vô tình phát cho cô ta 1 cái bánh kép (2 cái dính liền). Những kẻ bàng quan bảo nhau, cô gái đã lọt mắt xanh của tôn giả rồi đó. Tôn giả nghe, lấy

làm bực. Các tỳ kheo bạch Phật, Phật chế giới cấm cho ngoại đạo ăn. Sau ngoại đạo khiếu nại, Phật thấy có lý, nên chế lại, rằng "Cấm cho ngoại đạo ăn, bằng cách cho tận tay." 42. Ăn rồ i m ới vào chỗ mời: Không được làm cho người khác hụt nhận sự cúng dường bằng cách để họ đợi hoặc bằng cách khác. Một thí chủ ở Xá vệ mời tôn giả B ạt nan đà cùng một số tỳ kheo đến nhà thọ trai. Chư tăng đều tề tựu sốt ruột đợi nhân vật chính thế mà tôn giả Bạt nan đà còn ở mãi nơi nao? Trời gần đứng bóng, chư tăng đành phải yêu cầu khổ chủ cho ăn trước, sợ quá giờ ngọ. Đương sự lúc ấy đang thọ trai ở nhà khácẻ Lần khác, người ta cúng dường trái cây cho tôn giả lúc ấy lại đang vắng mặt nên chư Tăng không dám chia. Đương sự lại về trễ, khiến chúng tăng bị phạm giới ăn phi thời và tích trữ đồ ăn. 43. Ngồi n án lạ i ở n h à ăn: Ản xong không được nấn ná ở nơi có đàn bà đẹp. Trường hợp tôn giả Ca lưu đà di cứ

dùng dằng ở nhà người bạn gái cũ, mặc cho chồng cô ta đuổi khéo nhiều lần. 44. Chỗ v ắn g cù n g nữ giới: Tôn giả trở lại ngồi nói chuyện với cô ta sau cánh cửa. Phật chế giới. 45. Ngồi với nữ chỗ trốn g: Lần sau tôn giả ngồi ngay ngưỡng cửa nói chuyện với người đẹp. Phật thêm điều này. 46. Đuổi b ạn r a khỏi làng: Không được bỏ đói một tỳ kheo khác để trả thù. Tôn giả B ạt nan đà rủ một tỳ kheo mà ông ta thù hận đi theo mình đến trưa rồi bỏ rơi vị này, khiến đương sự phải nhịn đói luôn cho đến sáng mai. Phật chế giớiỂ 47. N hận th u ố c quá thời gian thí chủ cúng: Không được nhận thuốc nhiều hơn số cần dùng trong 4 tháng. Thí chủ Ma ha nam dòng họ Thích ở Ca tỳ la vệ xin cúng dường thuốc cần dùng cho chư Tăng. Rủi thay khi Lục quần tỳ kheo đến thì kho thuốc đã cạn. Lục quần tỳ kheo không tin và chê Thích Ma ha nam là nói láo. Bất mãn, vị khổ chủ này ngưng cúng

dường Tăng. Đức Phật quở trách Lục quần tỳ kheo và chế giới chỉ cho thọ thuốc trong bôn tháng. Về sau, nhiều thí chủ khác xin cứng dường dài hạn đủ loại thuốc cho chư tăng, có vị không dám nhận quá giới hạn bốn tháng, Phật chế lại giới, thêm: "Trừ khi thí chủ cúng dài hạn." 48. X em quân đội: Cấm tham dự những buổi duyệt binh, khiến người ta phải đuổi khéo (trường hợp Lục quần tỳ kheo). Vua Ba tư nặc phải nhờ đem đường đến cúng dường Thế tôn, kèm theo lời tán thán để được rảnh nợ với Lục quần. 49. Ở lạ i tro n g quân tr ạ i quá b a đêm Không được ở lại trong quân đội quá 2 hoặc 3 ngày. Lại cũng là trường hợp Lục quần. 50. Xem quân tập trậ n : Không được quá chú ý đến những cuộc tập trận. Cũng lại là Lục quần tỳ kheo. Một trong những vị này nghịch ngợm bị một mũi tên vào người. 51. U ống rượu: Không được uống bất cứ thứ nước nào có men.

Tôn giả Sa gia đà xin ngủ nhờ nhà một bà la môn. Ông này chỉ còn căn phòng thường bị một con rồng quấy phá. Tôn giả nói không sao. Nửa đêm, con rồng xuất hiện, nổi giận thổi tắt hết đèn. Tôn giả lúc ấy đang nhập định bèn thổi mạnh hơn. Rồng hết hơi chịu thua. Tôn giả thâu kẻ chiến bại vào bình bát đưa cho chủ nhà. Vua Kausambi hay tin, dặn người bà la môn mời tôn giả đến thọ trai tại hoàng cung khi vị này trở lại. Nhà vua cho thiết những món ăn và ngay cả rượu - cái mà chư tăng chưa bao giờ khất thực được. Kết quả là tôn giả chập choạng trở về Tinh xá nôn oẹ tùm lum, chim và quạ tranh nhau mổ những đồ thổ ra đó, chúng làm ồn đến nỗi đức Phật phải quở "Đồ ngu ! Thắng con rồng lớn mà thua con rắn nhỏ!" và chế giới cấm nếm rượu. 52. Đ ùa giỡn tron g nước: Vua Ba tư nặc và hoàng hậu Mallikà đứng trên lầu cao nhìn xuống sông Aciravati thấy Thập thất quần tỳ kheo nhào lộn đùa giỡn. Vốn là Phật tử thuần thành, luôn luôn thấy khía cạnh tốt, hai vị vương giả cười khoan hồng đám tỳ kheo nhi đồng chưa được hoàn

toàn vào khuôn phép. Nhưng sau đó, Hoàng hậu phái một Bà la môn đến tán dương Phật và cúng dường đường rồi thuật lại chuyện trên cho Phật nghe. Phật chế giới. 53ề Thọc lé t người kh ác: Một vị trong nhóm Lục quần Tỳ kheo thọc lét một trong nhóm Thập thất quần Tỳ kheo làm chết người. Do đó Phật chế giới. 54. Không nghe can: Tỳ kheo Đơn đà muốn phá giới, các Tỳ kheo can không nghe, bạch Phật. 55ẻ N hát Tỳ kheo k h ác: Không được làm người khác sợ hãi. Tôn giả Na ca ba la muôn đức Phật bỏ những cuộc đi kinh hành ban đêm nên hóa trang làm ma để dọa ngài. Phật chế giới. 56. Nửa th án g tắm : Trừ trường hợp đặc biệt, 15 ngày mới được tắm một lần. Vua xứ Ma kiệt đà cho phép chư tăng tắm trong dòng suối ấm dành riêng cho hoàng gia. Chư tăng lạm dụng phép đặc biệt này, nhất là Lục quần Tỳ kheo còn ra suối cả ban đêm,

khiến nhà vua và các cung phi không còn biết tắm vào lúc nào. Phật chế giới. 57. Đốt lửa chỗ trô n g : Cấm nhóm lửa ở bất cứ chỗ nào, trừ trường hợp đặc biệt. Lục quần Tỳ kheo trôn ra ngoài tinh xá, gặp trời đông lạnh nhóm lửa dưới gốc cây rỗng. Khói từ trong cây tỏa ra, làm một con rắn độc đang trú ngụ ở đó bò ra. Hoảng sợ, Lục quần Tỳ kheo bỏ chạy, để lửa lan đến tinh xá cháy tiêu giảng đường. Cư sĩ bàn tán nhà cháy làm chết côn trùng. Phật chế giới. 58ề Giấu đồ người k h ác: Không được tinh nghịch giấu đồ vật của người khác. Trường hợp Lục quần Tỳ kheo giấu y của Thập thất quần làm họ không đi dự trai tăng được. 59. Chân th ậ t tịnh thí: Không được lén lấy lại y đã cho người khác. Cũng là trường hợp Lục quần chơi xấu với Thập thất quần.

60. M ặc y mới: Chư tăng phải mặc áo nhuộm, không được mặc áo dành cho cư sĩ, gọi là bạch y. Phật cho nhuộm ba màu hòa lại: xanh lá cây, đen, vàng nghệ, vừa dễ nhuộm vừa ít tốn. Các nhà luận sư Trung Hoa nói: lấy đồng nhuộm xanh, lấy bùn nhuộm đen, lấy tinh chất của lá cây rubia cordiíblia mà nhuộm vàng. Những thứ thuốc này dễ nhuộm nên mỗi lần giặt đều có thể nhuộm lại. 61. H ại m ạng sú c sinh: Không được

giết hại bất cứ một sinh vật nào. Tôn giả Ca lưu đà di rất ghét quạ vì chúng đã đông lại hỗn nên làm cuộc tảo thanh. Phật chế giới. 62. U ống nước có trù n g: Không được uống nước có trùng mà phải lọc trước. Việc lọc nước bằng dãy lọc đã được thi hành trước khi Phật chê giới. Chư tăng vì lòng từ đối với chúng sinh bé nhỏ phải luôn luôn mang đãy lọc theo mình. 63. L àm người ta nghỉ v à buồn: Không được làm các bạn đồng tu lo lắng, nghi ngờ.

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 213

Thập thất quần hỏi Lục quần Tỳ kheo về những pháp để đắc bốn thiền và bốn quả. Lục quần bảo:"Hỏi như thế là phạm tội đại vọng ngữ". Nghi ngờ, Thập thất quần đến hỏi các vị trưởng lão, chư vị này đáp: “Không phạm" và bạch Phật chế giới. 64. Che giấu tội thô củ a người k h ác: Không được che giấu tội thô của người khác. Tôn giả B ạt nan đà chơi thân với một Tỳ kheo và tâm sự cho vị này nghe vài chuyện bậy của mình, không quên dặn người bạn cố tri đừng kể lại cho người thứ ba. về sau, hai vị giận nhau, người bạn đem kể hết cho mọi người. Phật chế giới. 65. T rao giới cho người chư a đủ tuổi: Không được trao giới cho sa di dưới 20 tuổi thọ cụ túc giới. Đây là trường hợp nổi tiếng của Thập thất quần một nhóm trẻ con từ 12 đến 17 tuổi. Đức Phật vừa cho phép tăng đoàn nhận thêm thì các vị trưởng lão vội cho 17 vị này thọ giới. Các chuyện phiền phức xảy ra ngay trong đêm sau. Phật quở và chế giới, nhưng không nỡ đuổi các vị tân Tỳ kheo này.

214 S ự TÍCH GIỚI LUẬT

66. Gợi lại việc tran h cã i: Không được nhắc lại chuyện bất hòa đã qua. Lục quần Tỳ kheo phạm. 67. Đi với giặc: Không được tháp tùng đoàn lữ hành bất chánh. Chư tăng ở Xá vệ, trên đường đến Vaisali, nhập bọn với một băng cướp. Rủi thay, cả đoàn lữ hành bị bắt. Chư tăng bị ghép tội đồng lõa. Bọn cướp bị xử tử, còn chư tăng được vua Ba Tư Nặc ân xá. Phật chế giới. 68. Có á c kiến không nghe can: Tỳ kheo A lê tra ở tinh xá Kỳ viên có ác kiến rằng: dâm dục không trở ngại đạo. Các vị khác can ba lần mà ông vẫn không bỏ. Phật chế giới. 69. Theo Tỳ kheo bị cử tội: A lê tra đã bị khai trừ mà Lục quần vẫn chấp chứa ông ta. Phật chế giới. 70. Theo Sa di bị đuổi: Không được nhận, giữ một sa di đã bị đuổi. Ở tinh xá Jetavana, hai sa di của Bạt nan đà phạm giới bị đuổi. Lục quần chứa chấp. Phật chế giới.

s ự TÍCH GIỚI LUẬT 215

71. Cự khuyến h ọc giới: Không được bất tuân giới cấm mà biện hộ là "tôi không biết trước" như Tỳ kheo Xiển đà. 72. Chê lu ật: Không được coi thường luật, chỉ trích giới bổn. Lục quần tuyên bô' rằng: vào thời tụng giới mỗi tháng, chỉ nên tụng bốn giới trọng và 13 tăng tàn, những giới còn lại chỉ tổ làm rối đầu và làm những kẻ cả lo thêm hoang mang. Phật quở và chế giới. 73. Sợ bị cử tội, nói ch ận : Không biết giới thì tội nặng gấp hai. Một trong sô" Lục quần cãi mình không biết việc đã làm thuộc một điều cấm trong giới bổn. Đức Phật tuyên bố "vừa phạm tội, vừa không biết tội là phạt gấp đôi". 74. Dự y ế t m a rồ i hối Không được vu khống vị yết ma là thiên vị hoặc bất công. Tôn giả Đạp bà ma la hết lòng xả thân lo cho chúng, không hề nghĩ đến tư lợi. Thấy y tôn giả quá

rách nát, đại chúng vừa được cúng dường một y tốt, đem tặng cho tôn giả theo

đúng luật. Lục quần vốn ghét Đạp bà ma la, vu khống tăng chúng là thiên vị và đặt đủ điều nói xấu. Phật biết chuyện chê giới. 75. Không gởi dục: Không được cản trở đại chúng nhóm họp. ơ tinh xá Jetavana, chư tăng sửa soạn nhóm chúng. Lục quần Tỳ kheo bảo nhau: “Thế nào chúng ta cũng bị cử tội, bây giờ chúng ta đi ra, họ sẽ chẳng làm gì được" Chư tăng thiếu mặt họ nên buổi nhóm chúng bất thành. Phật chế giới không họp phải gởi dục. 76. Gởi dục sau hôi: Không được ngăn trở chúng tăng thi hành các quyết định. Vì sợ bị cử tội, Lục quần đã ngăn cản tăng nhóm họp. Một hôm, khi đại chúng gọi đến, họ viện cớ đang bận vá áo không đi được. Đại chúng bắt phải có một vị trong nhóm đi họp thay cho cả bọn. Chính vị này bị cử tội, Lục quần nghe vậy bảo rằng quyết định của chúng tăng là vô hiệu quả vì họ không đồng ý. Phật chế giới.

77. Nghe lỏm bốn v iệ c tran h ch ấp : Không được kể lại những chuyện cãi nhau giữa tăng chúng. Lục quần nhắc lại những chuyện cãi vã, làm tăng thêm các mối bất hòa. 78. Nổi sân đ án h Tỳ kheo: Không được đánh đập, đối xử tàn nhẫn như trường hợp Lục quần hành hạ Thập thất quần. 79. Nắm tay d ọ a Tỳ kheo: Cũng nhân trường hợp Lục quần. 80. Vu khống tà n tệ : Không được gây buồn phiền người khác bằng những lời xỉ vả vu không. Trường hợp Lục quần đối với nhóm Tỳ kheo Thập thất quần. 81. Đột nh ập vương cung: Không được đột nhập vào cung vua. Trường hợp tôn giả Ca lưu đa di đột nhập cung vua Ba tư nặc, lúc đó đang nghỉ trưa cùng hoàng hậu Mallika. Tình thế xảy ra rất lúng túng, vì hoàng hậu không kịp sửa y phục cho tề chỉnh. Tôn giả vội thối lui.

82. Lượm ch â u báu: Không được nhặt cất tiền bạc, nữ trang, đồ quý giá, trừ ở trong tinh xá hay trong chỗ nghỉ đêm. Một du khách mất túi tiền, chư tăng nhặt được đưa lại cho ông. Ông vu không chư tăng lấy bớt một phần. Phật dạy: "Đáng lẽ cứ để yên túi vàng ở giữa đường. Trừ khi người ta vào viếng tinh xá làm rớt nữ trang thì được nhặt giữ giùm, hoặc khi đến ngủ nhà thợ vàng thì được lấy đồ trang sức đang để bừa bãi cất vào tủ cho người ta." 83. Vào làn g tr á i thời: Không được vào làng không phải lúc. Tôn giả B ạt nan đà buổi tôi hay vào làng đánh bài với cư sĩ. Tôn giả được bài mãi, khiến họ tức giận đi tố cáo. Phật chế giới. 84. Giường cao quá lượng: Chân ghế và giường không được cao quá 8 ngón tay Phật như trường hợp tôn giả Ca lưu đà di làm. Phật chế giới.

85. Nằm nệm bông tơ: Không được làm nệm ghế và giường bằng lông mịn màng. Trường hợp Lục quần. 86. Ống kim b ằn g xương, ră n g , sừng: Không được có hộp đựng kim chỉ bằng trân bảo, khắc hoặc mài. Một nhà thủ công nghệ ở Vương xá muốn tỏ lòng thành với tăng đoàn, nên cúng dường tăng chúng những sản phẩm của mình làm ra. Chư tăng xin quá nhiều, tới nỗi thí chủ bị sạt nghiệp. 87. Quá lượng n gọa cụ :

Vải bao ngọa cụ không được quá kích thước ấn định. Một hôm chư tăng đi khất thực. Phật đi kiểm soát tinh xá Kỳ viên thấy các ngọa cụ bị ướt sũng nước mưa và dính đầy bùn (trời nóng chư tăng ra ngủ ngoài vườn). Ngài chế cách xử dụng vải bao và ấn định kích thước. 88. Vải bản g ghẻ quá ỉượng: Cho phép xử dụng miếng vải với kích thước ân định để băng bó vết thương, vết phỏng. Chư tăng bị các ung nhọt mà không

băng bó nên rất đau đớn và bẩn thỉu. Phật cho họ xử dụng loại vải mềm và nhẹ. Phật phải ấn định kích thước mới được cất giữ. 89. Áo tắm mưa quá lượng: Cũng vì lý do trên, ngài ấn định kích thước áo tắm mưa. 90ẽ B a y quá lượng: Tất cả chư tăng dù vóc dáng thế nào, đều không được đắp y dài hơn y của Phật, để tỏ lòng tôn kính. Người ta kể là tôn giả Sunanda có vóc dáng hơi giông Thế tôn nên hay bị chư tăng nhìn lầm. Phật bắt Tôn giả luôn luôn đắp y đen, còn Ngài thì đắp y vàng

s ự T ÍC H G IỚ I L U Ậ T THICH NỮ TRÍ HẢI soạn dịch 'SO 03

Chịu trách nhiệm xuất bản NGUYỄN THANH XUÂN

Biên tập : NGUYỄN t ư ờ n g lo n g
Sửa bản in : VIỆT KHÁNH
Trình bày : THANH NGUYÊN
Bìa : VĂN THÀNH
NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
Số 4 - Lô 1 1 - Trần Duy Hưng - Hà Nội
Điện thoại : 04-5566701 - F a x (04) 5566702
***

In 500 cuốn, khổ 14,5 X 20,5cm, tại Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng. Địa chỉ : 100 Lê Đại Hành, P.7 Q.ll TP. HCM. ĐT: 8555812. E-mail: xn-inngminhhoang@hcm.vnn.vn. Giấy phép xuất bản số 64-484/XB-QLXB ngày 7-4-2005. In xong nộp lưu chiểu quý III-2005.

GIÁ: 19000Ổ

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.